



San Jose CA ngày 1 tháng giêng năm 2015

Các anh chị đồng hương Tây Ninh vùng bắc California thân mến,
Lại một mùa Xuân đang trở về với những người Tây Ninh tha hương. Nàng Xuân ở đây đến thật im lặng nhẹ nhàng như cơn gió thoảng ban mai, man mác bàng bạc như làn khói lam chiều gợi trong lòng của những người xa xứ niềm cảm xúc nhớ nhung về những cái tết rộn ràng nhộn nhịp xa xưa ở quê hương.

Hoài bão và niềm mơ ước có được một hội ái hữu cho những người đồng hương Tây Ninh vùng bắc Cali đã được ôm ấp từ lâu bởi một số người có tâm huyết, nay đã trở thành hiện thực khi hội đồng hương Tây Ninh đã chính thức ra đời kể từ tháng ba năm 2014. Dù sinh sau đẻ muộn hơn những hội đoàn khác nhưng Hội đã được chào đón và được sự hưởng ứng thật nhiệt thành của đồng đảo đồng hương Tây Ninh và các thân hữu qua lần gặp gỡ đầu tiên tại nhà hàng Phú Lâm hôm 16 tháng 3, và buổi picnic hè trong tháng 8 năm 2014 tại Cunningham Park San Jose California. Từ nay, mọi người Tây Ninh vùng bắc California đã có một tổ chức, một tiếng nói chung và một đại gia đình để tìm về với nhau trong tay bắt mặt mừng qua những dịp hội hè, hoặc trong những sinh hoạt tương thân tương trợ... Nhưng mục đích của Hội không phải chỉ dừng lại ở đó mà còn muốn tiến những bước xa hơn, tổ chức những công tác từ thiện không chỉ quanh quẩn trong cộng đồng nhỏ bé Tây Ninh mà còn mở rộng ra ngoài xã hội đã cứu mang chúng ta, thành lập những lớp huấn nghệ về một số kỹ năng thông dụng, giúp đỡ tìm việc làm cho những đồng hương chưa có hoặc đang mất việc, tổ chức những buổi hội thảo về truyền thống, nét đẹp con người và vùng đất Tây Ninh để nhắc nhở chúng ta đừng quên mảnh đất mình đã một thời sinh sống và từ đó ra đi.... Những hoài bão và ước mơ thì nhiều nhưng vài cánh én không thể làm nên mùa Xuân, vì vậy rất mong được sự tham gia góp sức của tất cả đồng hương Tây Ninh vùng Bắc California trong mọi sinh hoạt để Hội chúng ta ngày càng phát triển vững mạnh trong tình thân ái với tấm lòng rộng mở....

Trước thềm năm mới, thay mặt cho tất cả anh chị em trong Ban Chấp Hành, Ban Cố Vấn và Ban Giám Sát Tây Ninh Đồng Hương Hội, xin kính chúc quý đồng hương Tây Ninh một mùa Xuân thật nhiều may mắn, dồi dào sức khỏe, thành công mọi mặt và vạn sự an lành.

Thân Kính

Trần Minh Khiết
Hội Trưởng TNDHH vùng bắc California

TÂY NINH ÑÔNG HỒNG HỘI BẮC CALIFORNIA NHIỆM KỶ 2014-2016

BAN ĐIỀU HÀNH:

Hội Trưởng. : Ông Trần Minh Khiết
Phó Hội Trưởng Nội Vụ : Ông Duy Văn; Ông Nguyễn Thành Hưng
Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ. : Bà Trương thị Vân Lan
Tổng Thư Ký : Ông Nguyễn Đăng Khích
Thủ Quỹ : Bà Tô Mỹ Huệ

BAN CỐ VẤN:

Ông Nguyễn Ngọc Dũ
Ông Trần Văn Sung
Ông Trần Minh Quan

BAN GIÁM SÁT:

Ông Nguyễn Hữu Tường
Ông MINH ĐỨC Nguyễn Văn Phép

BAN XÃ HỘI: BÀ LISA NGUYỄN

45 Via De Guadalupe, San Jose, CA 95116

Tel: (408) 205-6379 Email: khietmtran@aol.com

GIAI PHẨM XUÂN ẤT MÙI 2015 - TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ tất cả các anh chị đồng hương Tây Ninh và quý thân hữu gần xa đã gửi nhiều bài vở, nhiều tài liệu rất hay và có giá trị đóng góp cho Đặc San Xuân Tây Ninh vùng Bắc California, vì khuôn khổ và chủ đề từ Đặc San có giới hạn nên chúng tôi chỉ chọn lọc một số bài, phần còn lại sẽ được phổ biến vào dịp khác, mong các anh chị và quý thân hữu cảm thông tha thứ.

Thân kính

Đặc San Xuân TN ĐHH

Lisa's Florist

2424 Quimby Rd. San Jose, CA 95148

Cell: (408) 828-5833 * Tel: (408) 528-7675

Đảm trách mọi dịch vụ về
Hoa Tươi, Hoa Đám Cưới,
Đám Hôn, Sinh Nhật,
Thăm Viếng, Ra Trường,
Đeo Cổ, Đeo Tay,
Chúc Thọ, Tân Gia v.v...
FREE DELIVERY.

ĐẶC BIỆT
Vòng Hoa Phúng Điếu
\$89
Nhận Order
24/24

Hoa Đám Tang,
Hoa Phở Trên Quan tài,
Hoa Phúng Điếu,
Trang Hoàng Thánh Đường,
Bàn Thờ Gia Tiên.

* Đặc Biệt: Có nhận may
tang phục miễn phí.

*Kính chúc quý đồng hương và các cơ sở thương mại
một năm mới an khang và thịnh vượng.*

ĐẶC BIỆT BỐT 15 % CHO CÁC GIA ĐÌNH H.O. VÀ CÁC HỘI ĐOÀN

Mục Lục



1	Lá Thơ Xuân	Trần Minh Khiết
2	Mục Lục	
3	Ban Điều Hành	
3	Lisa Florist	
4	Số Táo Quân	Lê Bình
7	Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California - Sự Hình Thành Và Hoạt Động	Nguyễn Ngọc
9	Việt Nam Printing	
10	Hội Đồng Hương Tây Ninh	Lê Bình
14	Thị Xã Tây Ninh Vùng Đất Đa Văn Hóa	Huỳnh Hạnh Kim-Châu
18	Ý Nghĩa Các Địa Danh Trong Tỉnh Tây Ninh	Hồ Xưa Sưu Tầm
24	Nhân Vật Tây Ninh	Phước Điền
28	Trường Trung-Học Công-Lập Tây-Ninh.....	Nguyễn Hoàng-Anh
33	Biết Đến Bao Giờ, Nhà Giáo Già (thơ).....	Nguyễn Cang, Thụy Khanh
34	Tây Ninh Và Tôi.....	Hữu-Tường
37	Chút Tình Tây Ninh Tôi (Thơ)	Thuyền Huy
38	Về Nội An Tết	Thụy Khanh
41	Tax Consultation	
42	Hồi Tưởng Về Quê Nội	Hoàng Lê
44	Đường Về Thánh Địa.....	Đạt Thông Dương Văn Ngừa
47	Về Gò Dầu (Thơ).....	Nguyệt Quế
48	Tây Ninh Và Những Mùa Xuân Tuyệt Diệu Của Tuổi Thơ.....	Vân-Lan
52	Thuộc Lời Thư Hơn Công Thức Toán	Thuyền Huy
56	Nhớ Về Phước-Ninh Mỹ An Đế Cơm	Thanh Hòa
60	Mơ Thấy Tây Ninh.....	Trúc Thanh Tâm
61	Thoại Nguyễn D.D.S.	
62-74	Ảnh Hợp Mặt Đồng Hương Hội	
75	Quát Trần D.D.S.	
76	Thanh Nga - Người Nghệ Sĩ Tài Hoa Của Xứ Sông Vàm Núi Điện	Duy Văn
86	Thảo Xá Hiền Cung.....	Nguyễn Thanh Liêm
89	Nữ Sĩ Sương Nguyệt Anh Xưởng Họa Ở Điện Bà	
90	Trường Xưa	Trương Thị Khanh
94	Món Ăn Tây Ninh	Sưu Tầm
96	Chờ Thư Cali.....	Phượng Ngày Xưa
97	Tây Ninh Quê Tôi.....	Võ Hà Thu Giang
97	Xuân Này Em Có Về.....	Nghiêm Khánh
98	Món Ngon Quê Hương.....	Trần Việt Hải
100	Miền Đất Tôi Yêu.....	Duy Văn
101	Trái Dưa Gang	Tùy Bút Của Phượng Ngày Xưa
102	Nhảy Dây.....	Huỳnh Hạnh Kim- Châu
105	Lời Nguyện Đêm Noel	Trần Thị Kim Lang
106	Lên Ngàn.....	Nguyễn Bá Hoa
110	Tay Bông, Tay Nắm	Truyện Ngắn Của Phượng Ngày Xưa
111	Kẻ Độc Hành	Thơ Phượng Ngày Xưa
112	Cây Cao Bóng Cả.....	Bạch Phụng
116	Chuyện Tưởng Không Thành	Tô Mỹ Huệ
118	Sanh Sanh Đường	
119	Ảnh Picnic	
140	Tây Ninh Quê Mẹ (Nhạc).....	Duy Văn



Lễ Táo Quân

Táo Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California

Khải bảm Thánh Hoàng
Mỗi năm một bận
Thần Táo đã về
Đúng ngày hội họp
Hai Ba tháng Chạp
Trước là vấn an
Sau là báo cáo
Những việc của Táo
Trong một năm qua
Sinh hoạt hội nhà...
Buồn vui xú lạ...

Thượng Đế đập bàn
Này này táo nọ!
Là Táo nhà ai
Táo đứng trước ngai
Nói lại cho rõ!

Thiệt là sơn sát
Đúng là quên mất
Táo thật xin thưa
Không phải Táo tàu
Cũng không Táo Mỹ
Thần Táo Tây Ninh
Là Đồng Hương Hội
Tại Bắc Ca Li
Tuồng trình sinh hoạt
Của Hội Đồng Hương

Chúa Nhật tháng Ba (3)
Nhằm ngày mười sáu (16)
Năm ta Giáp Ngọ
Hai mươi bốn (2014)
Đánh dấu một ngày
Bà con vui vẻ
Họp mặt Phú Lâm
Bầu Ban Chấp Hành

Đồng hương Tây Ninh
Quây quần họp mặt
Già trẻ lớn bé
Góp sức dựng xây
Mỗi năm vài ngày
Họp mặt thân ái
Nhắc nhở quê xưa
Cháu con lớn lên
Còn biết đường về
Bầu Ban Chấp Hành
Ông Trần Minh Khiết
Ông Nguyễn Thành Hưng
Cùng ông Duy Văn
Cô Trương Văn Lan
Ông Nguyễn Đăng Khiết
Cô Tô Mỹ Huệ
Hăng hái tham gia
Điều hành công việc

Và Ban Giám Sát
Ông Nguyễn Hữu Tường
Và Ông Minh Đức
Ông Nguyễn Văn Phép
Mọi người vỗ tay
Đồng thanh chứng nhận.
Chứng nhận...ấy mà
chứng nhận!

Không quên công khó
Ông Trần Kim Đảnh,
Ông Dương Văn Ngừa
Ông Bùi Đức Tài,
Ông Nguyễn Ngọc Dũ
Ông Nguyễn Đăng Khích,
Ông Trần Văn Sung,
Ông Trần Minh Quan
Ông Nguyễn Thanh Liêm
Mỗi người một tay
Từ nay có hội
Bà con gặp nhau
Chia sẻ buồn vui
Tây Ninh thiết tha
Đậm đà hương vị
Đất trắng, ruộng đồng



Bên Vàm Cỏ Đông
Nhắc đến Trảng Bàng
Bánh Tráng phơi sương
Rau vị, cần nước
Không ai quên được
Nước mắm chua ngọt
Muối tôm Tây Ninh
Ai Gò Dầu Hạ,
Ai người Thanh Điền
Ai ở Mít Một
Cầu Quan, Núi Bà
Kỷ niệm quê xưa.
Ai về Tha La
Đừng quên Xóm đạo
Chuyện cũ, chuyện mới
Kể sao cho hết.

Muôn tâu thánh hoàng
Đồng hương Tây Ninh
Mới thành lập hội
Mọi người đồng lòng
Đồng tâm hết mình
Một năm hai lần
Hội hè, ngày Tết
Một tháng một lần
Lá thư thông báo
Đăng trên Đời Mới
Tờ báo đồng hương
Gặp nhớ, xa thương
Con cháu hội nhà
Có dịp gặp gỡ.

Ngày Tết Ất Mùi
Họp mặt tất niên
Ra tờ báo Tết
Hình ảnh đủ hết
Đây là gia đình
Các bậc trưởng thượng
Trong ngày họp mặt
Đây là tờ báo
Ghi lại chuyện cũ
Kỷ niệm quê nhà
Một góc quê hương
Trăm nhớ ngàn thương
Cháu con sẽ nhớ

Quê mình Tây Ninh
Trong tờ báo Tết
Còn có sinh hoạt
Cách chị các anh
Văn nghệ ca hát
Phát thưởng, tặng quà
Tờ báo mọi nhà
Càng đọc càng quý
Thấm tình đồng hương
Ông bà cha mẹ
Dâu rể cháu con.

Muôn tâu Thánh Hoàng
Năm cũ đã tàn
Năm mới đã đến
Táo chúc Ngọc Hoàng
Ngày càng tươi trẻ
Thánh Mẫu Nương Nương
Vạn Tuế! Vạn Tuế!
Cúi xin Ngọc Hoàng
Ban phúc an lành
Cho Đồng Hương Hội
Tây Ninh gặp vận
Hạnh thông suốt năm
Nhà nhà khang an
Đám ấm, sức khỏe
Trẻ con vui vẻ
Người già người trẻ
Đều gặp vận may
Làm ăn phát tài
Quanh năm ngày tháng.
Đã gần đến giờ
Pháo nổ vang vang
Đèn nến cháy rực
Khắp xóm, khắp làng
Táo quá rộn ràng
Bây giờ xin kúi
Thần xin bái biệt
Vạn Tuế! Bái bai.
Sang năm gặp lại.

*Táo Tây Ninh
Đồng Hương Hội
Cần Tấu
■ Lê Bình*



TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI BẮC CALIFORNIA

Sự hình thành và Hoạt động

■ Nguyễn Ngọc

Hàng năm, cứ mỗi độ tết niên, tân niên hay hè về là tại các thành phố đông người Việt chúng ta nơi hải ngoại đều có tổ chức rầm rộ các buổi họp mặt để đồng hương hội ngộ, hàn huyên tâm sự và đề ra những chương trình sinh hoạt văn hoá, xã hội, thanh niên, để cùng nhau thực hiện. Trước những sinh hoạt rộn ràng đó, lòng chúng tôi cũng như của tất cả quý đồng hương cũng đều nao nao tắc dạ, nhớ lại Tây Ninh là nơi mình đã có nhiều bạn bè, nhiều kỷ niệm. Và điều cuối cùng là chúng ta thấy chúng ta thiếu vắng một tổ

chức để có dịp quy tụ, gặp lại nhau để hàn huyên tâm sự.....

Có đồng hương vì mục đích muốn tìm lại bạn bè, những kỷ niệm xa xưa, những hương vị quê hương Tây Ninh trong những ngày tháng cũ, nên đã phải đi tham dự buổi họp mặt tại những ngày tổ chức của đồng hương tại Nam California dù phải đi xe hơn 6 tiếng đồng hồ. Tiếng gọi của Tây Ninh đã thôi thúc quý đồng hương phải lặn lội đi từ xa như vậy.

Vào ngày 16-1-2014 được sự thôi thúc của quý đồng hương trong nhiều năm qua và may duyên được một số đồng hương có điều kiện về

thời gian thuận lợi cho việc hoạt động cho Hội nên đã có một cuộc họp tại Văn Phòng Tuần báo Đời Mới đường Santa Clara San Jose, CA để bàn thảo việc thành lập Hội Đồng Hương Tây Ninh cho vùng Bắc CA. Thành phần tham dự buổi họp gồm có 9 đồng hương như sau: Nguyễn Ngọc Dũ, Duy Văn, Nguyễn Thành Hưng, Nguyễn Thanh Liêm, Trần Văn Sung, Trần Minh Quan, Trần Kim Đảnh, Nguyễn Đăng Khích và Trần Minh Khiết.

Buổi họp đã bàn thảo mọi khía cạnh của vấn đề thành lập Hội và cuối cùng tất cả đều đồng ý thành lập “Ban Vận Động thành lập



Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc CA” dù muôn vàn khó khăn trước mắt.

Vào ngày 16-1-2014 một Thư Ngỏ của Ban Vận Động đã được phổ biến đến đồng hương Tây Ninh ở vùng Bắc California qua hệ thống truyền thông như phát thanh, báo chí, website, thư gửi (qua bưu điện) thông báo và kêu gọi đồng hương tham gia việc thành lập Hội được dự trù vào ngày 16-3-2014. Kết quả là đồng hương Tây Ninh các nơi ở hải ngoại đều tán đồng và hưởng ứng.

Vào ngày 16-3-2014 tại nhà hàng Phú Lâm, San Jose lúc 10:30am đã đánh dấu một chuyển biến mới của đồng hương Tây Ninh đang sinh sống tại San Jose. Với sự vận động của Ban Vận Động và của đồng hương một cuộc họp mặt với khoảng 140 đồng hương đã đến tham dự



để thành lập Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California.

Đặc biệt trong buổi họp mặt này, ngoài đồng hương còn có sự tham dự của các Hội Đoàn, các cơ sở truyền thông, báo chí và vị đại diện của Tây Ninh Tây Ninh Đồng Hương Hội Nam California.

Sau phần nghi lễ chào quốc kỳ và phút mặc niệm một Ban Chủ Tọa đã được bầu ra và cuộc bầu Ban Chấp Hành với nhiệm kỳ 2 năm (2014-2016) đã được diễn ra vui vẻ, công khai và thẳng thắn: Đồng hương đã bầu theo lối phổ thông và trực tiếp.

Văn, đh Trương Thị Vân Lan, đh Nguyễn Thành Hưng

Tổng Thư Ký: đh Nguyễn Đăng Khích

Thủ Quỹ: đh Nha sĩ Tô Mỹ Huệ

Ban Giám Sát: đh Nha sĩ Nguyễn Hữu Tường và đh Minh Đức Nguyễn Văn Phép.

Sau khi đã được đồng hương tín nhiệm bầu lên, Ban Chấp Hành đã bắt tay ngay vào việc hoạt động cho Hội. Nhiều buổi họp liên tiếp đã được thực hiện để hoạch định kế hoạch hoạt động trong năm 2014:

Vào ngày Chủ Nhật 17-8-2014 Hội đã tổ chức Picnic

chơi và hàn huyên tâm sự. Đây cũng là lần đầu tiên đồng hương Tây Ninh có dịp hít thở không khí trong lành của công viên, hội họp, sinh hoạt, đàm đạo, thăm hỏi, nhắc lại những chuyện xa xưa khi còn ở quê nhà.....

Tình đồng hương không bao giờ phai nhạt trong lòng người xa quê hương, xa xứ sở.

Ngoài việc tổ chức Picnic hè nêu trên, Ban Chấp Hành đã tiến hành lo vấn đề pháp lý cho Hội và cho đến nay, Hội đã có giấy phép hoạt động từ tiểu bang California với quy chế là một Hội bất vụ lợi và đã có account tại Ngân Hàng.

Và vào cuối năm 2014 Hội sẽ tổ chức một buổi “Họp Mặt Tất Niên” vào ngày 18-01-2014 (?) tại nhà hàng Phú Lâm đường Story/White thành phố San Jose, California và nhân dịp này Hội sẽ phát hành một Đặc San đầu tiên của Hội.

Trên đây là những diễn tiến Hội đã thực hiện từ ngày được thành lập và trong kế hoạch, Hội sẽ cố gắng theo kịp các Hội bạn vốn đã được thành lập và hoạt động đã nhiều năm và tin tưởng là dù với Ban Chấp Hành nào trong tương lai Hội cũng sẽ được phát triển mạnh mẽ vào những năm của nhiệm kỳ 2 (2016-2018) ■

Trân trọng tường trình.
■ **Nguyễn Ngọc**



Sau nhiều lần trình bày, thảo luận, bầu phiếu, đếm phiếu, đồng hương đã chọn được một Ban Chấp Hành với thành phần sau:

Hội trưởng: đh Nha sĩ Trần Minh Khiết

Phó Hội trưởng: đh Duy

Hè tại ALDER LEAF PINIC SITE, Lake Cunningham Park, số 2305 S. White Road, San Jose, CA 95148 từ 10:00 giờ sáng đến 4:00 giờ chiều.

Picnic hè này đã quy tụ được khoảng 200 đồng hương đã đến tham dự, vui



1261 E. Santa Clara St. • San Jose, CA 85116
vnprint@earthlink.net • www.vnprint.com

VNPRINT

v i e t n a m p r i n t i n g

digital • offset printing • graphics **408 292 2236**



TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI BẮC CALIFORNIA

LÊ BÌNH

Năm mới, vùng bắc California có tin mới. Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California đã ra đời.

Sau nhiều năm tháng chuẩn bị, kêu gọi, họp bàn...mà chẳng đi tới đâu. Người Tây Ninh mỗi năm cứ phải chạy về nam để chung vui với bà con Tây Ninh tại Nam CA...Sau khi ăn Tết xong, một số người đã họp bàn, khuyến khích nhau và đi đến cuộc họp mặt để cùng xây dựng Hội Đồng Hương Tây Ninh.

Tại nhà hàng Phú Lâm, San Jose lúc 10:30am ngày Chúa Nhật 16/3/2014 đã

đánh dấu một chuyến biến mới của bà con Tây Ninh đang sinh sống tại San Jose. Cuộc họp mặt đã diễn ra đầm ấm thân thương và rất Tây Ninh: Thiết trà, chất phát đậm đà như hương vị Bánh Canh Trắng Bạng.

Với sự vận động của quý ông Ông Bùi Đức Tài, Ông Nguyễn Ngọc Dũ, Ông Trần Minh Khiết, Ông Duy Văn, Ông Nguyễn Đăng Khích, Ông Trần Văn Sung, Ông Trần Minh Quan, Ông Nguyễn Thành Hưng, Ông Trần Kim Đảnh, Ông Nguyễn Thanh Liêm và Ông Dương Văn Ngừa buổi họp mặt đã có kết quả tốt đẹp.

Khoảng 130 đồng hương Tây Ninh đã họp mặt để thành lập Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California. Buổi họp mặt bắt đầu với Lễ Chào Quốc Kỳ khai mạc lúc 11:00am. Sau đó giới thiệu thành phần tham dự. Ban Tổ Chức ghi nhận có sự hiện diện của Hội Quân Cảnh, Hội Cảnh sát Quốc Gia, Hiền tài Nguyễn Thanh Liêm, Ông Mai Khuyên Khu Hội, Ban Trị Sự Tộc Đạo Cao Đài tại địa phương cựu Chánh Trị Sự Mai Ngọc Tuyết, Chánh Trị Sự Đào Minh Ánh, Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Bé, Điện Thờ Phật Mẫu Hiền Huỳnh



**BS Trần Minh Khiết -
Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội**

Nguyễn Văn Y và đồng hương đến từ Sacramento, Oakland, San Francisco... v.v. Đặc biệt có sự tham dự của đại diện Tây Ninh Đồng Hương Hội Nam California. Các cơ quan truyền thông báo chí có Ông Hoàng Hoa Sài Gòn Film, Đài Truyền Hình Việt Today, nhà báo Phạm Lễ CM Magazine, phòng viên Nghệ Lữ, nhật báo Cali Today, Nàng Thế Kỷ, Báo Thăng Bôm, Báo Đời Mới...v.v.

Sau lễ chào cờ khai mạc, Ban Tổ Chức ngỏ lời chào mừng đồng hương và quan khách. Trình bày mục đích của buổi họp mặt. Sau đó một Chủ Tọa Đoàn đã được bầu lên gồm có: Ông Nguyễn Ngọc Dũ, Ông Trần Minh Quan, Ông Trần Văn Sung, cô Trương thị Vân Lan, Ông Nguyễn Đăng Khích. Tiếp theo là việc đề cử nhân sự vào Ban Chấp Hành. Có quý

ông Trần Minh Khiết, Ông Nguyễn Cười, Ông Duy Văn, Ông Nguyễn Thanh Hưng... và nhiều vị lão thành được đề cử, nhưng vì bận rộn và tuổi cao sức yếu nhiều vị đã không thể đảm đương công việc. Cuộc bầu phiếu diễn ra vui vẻ, thẳng thắn: Đồng hương tham dự bắt đầu cuộc bầu cử theo lối phổ thông và trực tiếp. Sau nhiều lần trình bày, thảo luận, bầu phiếu, đếm phiếu. Ban Tổ Chức đã chọn ra được một Ban Chấp Hành với thành phần như sau:





HT Nguyễn ngọc Dũ
Ban cố vấn Tây Ninh Đồng Hương Hội

Hội trưởng: Nha sĩ Trần Minh Khiết, Phó Hội trưởng: Ông Nguyễn Thành Hưng, Ông Duy Văn, Cô Vân Lan, Tổng Thư Ký: Ông Nguyễn Đăng Khích, và Thủ Quỹ: Nha sĩ Tô Mỹ Huệ. Ban Giám Sát: Nha sĩ Nguyễn Hữu Tường và Ông Minh Đức, Nguyễn Văn Phép.

Ban Tổ chức cũng đọc lên những lá thư chào mừng của đồng hương, quan khách không thể đến dự: Lá thư của ông Trịnh Quốc Thế từ Texas, lá thư của ông Từ Hiếu Côn, Gò Dầu, chủ hãng lịch Hương Quê, lá thư của ông Chu Tấn, Hội Nhân Sĩ Diên Hồng đã đến và phục vụ tại Tây Ninh 6 lần...v.v. Những lá thư tràn đầy tình cảm thân yêu.

Chủ Tọa Đoàn hoàn tất nhiệm vụ, Tân Hội Trưởng Trần Minh Khiết và thành phần nhân sự của ban Chấp Hành lên chào mừng và

trình diện đồng hương. Ông Trần Minh Khiết ngỏ lời chào mừng và nhận nhiệm vụ đồng hương giao phó. Trong diễn từ chào mừng ông cho biết ông được tin nhiệm giao cho trọng trách, nhưng từ bấy lâu nay ông chỉ là một người yểm trợ các hoạt động chưa bao giờ có kinh nghiệm làm việc cộng đồng. Xin bà con giúp đỡ và cùng làm việc để mỗi ngày

hội sẽ phát triển nhiều hơn. Ông cũng cho biết sẽ cố gắng chu toàn trách nhiệm, sẽ cố gắng tổ chức nhiều cuộc họp mặt đồng hương để tình đồng hương càng ngày càng nảy nở hơn. Sẽ tham dự các sinh hoạt với các hội đoàn bạn trong các công tác cộng đồng...v.v.

Sau cuộc bầu cử là phần tiệc mừng họp mặt và văn nghệ giúp vui. Như bao nhiều cuộc họp mặt của đồng hương, buổi họp mặt của Tây Ninh cũng diễn ra vui vẻ, náo nhiệt và đậm thắm. Những ca khúc về vùng đất “nắng cháy da người...” do người Tây Ninh sáng tác như: “

Tây Ninh Quê Mẹ” của nhạc sĩ Duy Văn và Đoàn Thi. “Chuyến Xe Tây Ninh” của soạn giả Thanh Hiền và Khánh Duy Năng được ca sĩ Thùy Nga và Nghệ sĩ Phương Thu hát lên trong ngày Xuân với nỗi nhớ miên man vô tận. Hòa cùng không



khí ngày Xuân họp mặt sôi nổi, các đồng hương: Hoàng Anh, Hoàng Lê, Minh Khiết, Chi Loan, Anh Hạnh, Nguyễn Cười, Chi Diễm, Chi Huyền và các ca sĩ Trương Ngọc Mỹ, Thanh Trúc và Duy Văn đã lần lượt trình bày những ca khúc: “Tôi yêu” “Mưa Chiều Kỷ niệm”, “Mưa Rơi” “Mùa Đông Của Anh” “Lệ Đá” “Trên 4 Vùng Chiến Thuật” “Lá Rụng Ven Sông” “Nhớ Nhau Hoài” “Nửa Đêm Ngoài Phố” “Tình Yêu Thủy Thủ” và “Người Tình Và Quê Hương” đã đem lại cho ngày họp mặt thêm sống động. Tiếng hát của các anh chị đồng hương nghe như không ngừng ở San Jose, hoặc thị xã Tây Ninh, nơi mà trước năm 1975 được xem là thủ

phủ của Tỉnh, mà những tiếng hát ấy giờ đã vang xa và luồng quyện vào Tha La Xóm Đạo, những con đường rợp bóng tre, những vườn tằm vông đất Trảng Bàng... ruộng lúa Thanh Điền nằm hiền hòa bên dòng Vàm Cỏ Đông...là những kỷ niệm khó quên. Lần đầu tiên họp mặt có nhiều xúc động kể sao cho hết! Đồng hương cùng tỉnh, cùng quê, cùng trường nhưng chưa bao giờ gần gũi để biết nhau. Ông Phạm Bằng Tường đã gặp ông Dương Quốc Dân trong xúc động. Ông Dương Quốc Dân là học trò cũ của thân phụ ông Phạm Bằng Tường tại trường Lê Văn Trung. Hai người gặp nhau với biết bao kỷ niệm. Họ kể lại cho nhau

nghe những chuyện đã xảy ra hơn nửa thế kỷ trước khi còn là học sinh trung học. Chuyện thầy trò, chuyện học sinh, về ngôi trường cũ. Ông Trần Văn Sung sanh ra tại Tây Ninh, sống và lớn lên ở Sài Gòn nghe nhắc đến những địa danh, những vùng đất ông chưa đặt chân tới.

Có người bùi ngùi nói, thành lập Tây Ninh Đồng Hương Hội sau bao nhiêu năm sinh sống tại vùng này là việc quá trễ, nhưng trễ còn hơn không. Hội sẽ là sợi dây nối kết tình làng nghĩa xóm, Cho cháu con nhớ đến quê hương.

Buổi họp mặt kéo dài đến 3:00pm, sau lời cảm tạ của Ban Tổ Chức mọi người quyễn luyến chia tay ■





Thị Xã Tây Ninh Vùng Đất Đa Văn Hóa

■ **Huỳnh Hạnh Kim-Châu**

Tôi được sinh ra và lớn lên ở Thị xã Tây Ninh. Có thể nói, tôi là dân Tây Ninh chính hiệu. Cái tên “Tây Ninh” từ lúc bé tôi được nghe mà thật tâm không biết nó có nghĩa là gì. Nghe ngoại nói tên này âm phát từ tiếng Campuchia mà ra, vì vùng này lúc xưa, là đất của người Campuchia. Sau này khi tìm hiểu trên các

phương tiện truyền thông, tôi mới biết Tây Ninh lúc xưa được người Miên gọi vùng đất “Romdum Ray”. Từ thời xưa vốn là một vùng đất thuộc Thủy Chân Lạp, có nghĩa là “Chuông Voi” vì nơi đây chỉ có rừng rậm với muôn thú dữ như cọp, voi, beo, rắn,... cư ngụ. Nhưng nghĩ mãi tôi cũng không hiểu sao lại đọc trại thế nào mà ra là chữ Tây Ninh của ngày nay. Không biết có

đúng là vùng an ninh ở phía Tây không.

Nhà tôi ở ngay chợ cũ thuộc vùng thị xã. Nhưng khi tôi lớn thì chợ đã dời đi xa hơn và ngay trước nhà vẫn còn lại cái sân chợ xưa và cái “Nhà Lồng Chợ” đứng ngay chính giữa chia hai lối đi. Cái nhà lồng chợ này lúc nhỏ khi chưa bị “họ” trưng dụng làm thành nhà tập thể và sau đó là sân tennis, thì đó là nơi đám con nít trong xóm nô đùa tung tăng chơi trốn bắt. Sân chợ đồng thời

cũng là chốn cho các thiếu niên trong thị xã kéo ra căng dây chơi các môn thể thao như đá banh hay đấu bóng chuyền mỗi buổi chiều về. Vì sinh ra sau cuộc chiến, nên hầu hết tuổi thơ tôi dính liền với những sinh hoạt nửa nông thôn nửa thành thị. Sân trước chợ cũ trong dịp thu hoạch, lại trở thành nơi để mọi nhà mang lúa ra phơi vào các ngày nắng. Những lúc đó, mùi lúa mới gặt mang ra phơi bay thơm cả con đường. Mùa mưa thì khỏi nói, nước mưa từ trời rơi xuống, rơi trên máng xối và máy tôn kêu leng keng vui tai ngộ nghĩnh. Đó cũng là lúc đám con nít thi thố tài năng trong mưa trước nền sân chợ xưa. Có hôm, mưa to quá, nước mưa không kịp rút, là lúc nước sông Vàm Cỏ Đông được dịp lấn vào các khu phố, cả con đường và ngã phố lồm ngồm trong nước. Người lớn thì lo lắng tát nước, còn con nít thì vui lắm, vì đó là lúc được chơi nhiều trò khỉ như lội nước hoặc leo trèo lên các cột trong lồng chợ chơi các trò chơi đánh trận giả.

Tuổi thơ tôi là những ngày sống êm đềm bên ông bà ngoại, cậu dì và các anh chị em trong nhà ngoại. Ba tôi và dượng tôi cũng cùng số phận như bao sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa khác, họ bị coi là “kẻ bại”, và bị đi tù cải tạo đầy ra tận ngoài Bắc. Nhưng với tôi và cả đám nhỏ

còn lại trong tỉnh thì chúng tôi là những đứa nhỏ sinh ra sau cuộc chiến. Tôi được mẹ và đại gia đình ngoại nuôi nấng dạy bảo ở mảnh đất Tây Ninh. Tuổi thơ, tôi không có các thú vui như trẻ con bây giờ, không có điện, không có nước, vì họ luân phiên cắt các phương tiện này để dành nhiên liệu cho việc quốc phòng. Những hôm không có nước, mẹ và các anh chị lớn dùng xe đạp chở các đứa nhỏ lên vùng Trảng Lớn, nơi nhà người quen có giếng để tắm và giặt quần áo. Chỉ độ dăm ba cây số cách thị xã, nhưng nơi đây lại mang một hơi thở thôn quê bình dị. Đặc trưng của vùng đất Tây Ninh thời “bao cấp” là củ mì và các loại cây nông nghiệp. Đi về đó vào lúc thu hoạch củ mì vui lắm. Tụi tôi được chạy tung tăng trên cánh đồng củ mì, tìm các cây mì to và già nhất đào củ lên về nhà luộc. Ruộng lúa với đồng bằng phì nhiêu được nguồn nước tưới quanh năm từ dòng sông Vàm Cỏ và vùng Lòng Hồ Dầu Tiến, tạo cảnh quan nơi đây một vùng



đồng bằng xanh uôm. Mỗi lần được đi “xài ké nước”, mà tôi vui không tả được, vì đó là dịp mình được sống thật sự với thiên nhiên. Những cánh đồng bát ngát với hình ảnh con trâu gặm cỏ cùng những bụi tre già, là một hình bóng làng quê mà ai đi xa cũng nhớ. Vùng Trảng Lớn đồng thời cũng là nơi tập trung của người Bắc di cư, họ sống quay quần thành một vùng khá rộng lớn với các phong tục tập quán của người Bắc. Người dân ở vùng này đa số là đạo Công Giáo. Tôi còn nhớ hình ảnh các cụ bà vắt khăn mỏ quạ, răng đen nhánh ngồi phất phơ trên tay cây quạt mo trong cái nắng chang chang. Mỗi năm đến dịp Giáng Sinh, lên Cao Xá coi người ta làm hang đá, và cử hành các nghi thức theo đạo Chúa cũng là





một sự kiện rất hấp dẫn cho người dân Tây Ninh. Ở đây tôi được thưởng thức món bánh dân dã nửa Nam nửa Bắc là bánh đa dừa. Bánh đa được nướng trên lò than và rưới lên lớp bánh xốp là một ít đường trắng và rắc ít dừa nạo béo ngậy, ăn vừa thơm vừa giòn. Tôi không biết các vùng khác ở Việt Nam có món này không, nhưng hình như sau này tôi cũng không nghe thấy ai nhắc tới món ăn tuy bình dân nhưng lại ngon thơm này nữa. Tuy cuộc sống sau 1975 rất cơ cực, nhưng những đứa trẻ như tôi lớn lên không biết nhiều đến các nỗi lo toan của người lớn. Tôi học mẫu giáo Thái Chánh, nơi có nhà thờ Thái Chánh và cái xóm đạo nhỏ nằm lẫn trong lòng thị xã Tây Ninh. Nhà ngoại thì thờ Phật, thờ ông bà, nhưng đám bạn tôi học chung lại có cả đạo Cao Đài và một ít bạn là người Chăm, và họ thờ đạo Bà La Môn. Trong các dịp hội hè trong trường, tôi hay

được thưởng thức các bài ca của các bạn Chăm với các sắc phục nửa như Khmer, nửa như Ấn Độ. Lúc nhỏ, tuy còn bé xiu, mà tôi cũng ngộ ra một chuyện lạ, là thị xã Tây Ninh đúng là một vùng đất lạ, đó như là một cầu nối, là một sự tổng hợp hài hòa của một khối đa văn hóa tập trung. Ngoài ra, Núi Bà lại là một nét văn hóa đặc biệt khác của Tây Ninh, nơi được coi là linh thiêng. Ngoại tôi dạy rằng con dân Tây Ninh thì đều được bà che chở, đi đâu cũng phải quay mặt về hướng núi chớ không được quay lưng lại. Dù tôi không biết Bà thật sự linh tới mức độ nào, nhưng mỗi dịp lễ Bà, thì người dân đến đây như trải hội, họ đi du lịch cũng có, mà xin lễ cũng có, và có cả một số rất đông đến trả lễ cho bà cũng có. Họ từ các vùng xa xôi đến, có rất nhiều người từ các vùng xa lắc lơ tận ngoài Trung ngoài Bắc. Thời đó đi núi chưa có cáp treo như bây

giờ, phải đi bộ hàng trăm bậc đá mới lên tới điện thờ bà. Có những con đường mòn trên núi với các tảng đá to, dốc cao, là lối mà các anh chị lớn của tôi là những người có máu thám hiểm thích vô cùng. Rừng cây, và tiếng suối róc rách quanh núi luôn tạo một niềm thư thả cho người viếng cảnh. Trên núi có đặc sản ốc núi, nghe nói con ốc này chỉ ăn duy nhất một loại lá cây tên “nàng hai” mọc duy nhất trên núi, và là một vị thuốc bổ cho cơ thể rất quý hiếm. Tây Ninh cũng là thánh địa của đạo Cao Đài. Tuy vùng Thị Xã thì không có nhiều người theo đạo Cao Đài, nhưng người trong họ cũng có nhiều gia đình theo đạo này, và tôi cũng có nhiều dịp được vào trong vùng Hòa Thành để xem các lễ hội của đạo. Đây là một đạo thuần túy Việt Nam nhất mà tôi có dịp được nhìn thấy tận mắt.

Không những chỉ tôn giáo hòa đồng trong vùng thị xã, mà cả những nhóm người khác nhau trong vùng thị xã cũng chung sống hài hòa với nhau. Trước nhà tôi có tiệm thuốc bắc của người Hoa, Sanh Sanh Đường, và Hội Xuân Đường, còn kế sát bên nhà lại là gia đình của người Ấn Độ. Có vài gia đình gốc Bắc di cư vào Nam từ những năm 54 cũng ở trên con phố và bà ngoại tôi cùng các bà các cô lớn tuổi trong xóm không phân biệt giọng nói hay văn hóa,

họ lập ra bang Tịnh Độ để đi đọc kinh cho mọi người trong thị xã khi họ cần đến một niềm tin về tâm linh trong lúc khó khăn trong cuộc sống. Con đường Gia Long phía trên thì tấp nập mua bán với mọi sinh hoạt như hàng quán, tiệm chụp hình, bác sĩ, nhà thuốc. Tuy mỗi loại chỉ vồn vện một, hai tiệm thôi, nhưng mọi người hầu như không có sự cạnh tranh hay so sánh hơn kém. Nhớ hoài lúc còn nhỏ, tôi có nhiều bạn học cùng trường là gốc Hoa, tôi hay được các bạn cho ăn các món ăn gốc Hoa ngon vô cùng. Người Hoa đi đâu thì cũng nổi trội về kinh doanh, và nhờ đó họ tạo cho con đường Gia Long trở nên một khu phố phồn thịnh nhất nhì Tây Ninh.

Cuộc sống giao hòa đó đã tạo ra cho người dân Tây Ninh quanh tôi một lối sống ít cạnh tranh và ít chia rẽ. Họ sống chan hòa tình người và cũng tôn trọng văn hóa của từng tôn giáo. Nhờ sống trong một nơi như thị xã Tây Ninh, tạo cho tôi có một suy nghĩ khá phóng khoáng về tính đa dạng trong cuộc sống. Cái nửa quê nửa tỉnh đó giúp cho người thị xã có một cái nhìn khác bao dung hơn cho mọi người, mọi việc, chung quanh dù đôi lúc vẫn có những va chạm xảy ra. Tôi đã sống 15 năm đầu đời trong cái văn hóa đó, và từ đó ra đi, dù bay tới phương

trời nào, dù trong hoàn cảnh nào, tôi cũng tìm cho mình một cách hòa đồng vào văn hóa của người khác dễ dàng hơn. Tây Ninh trong tim tôi không chỉ là tuổi thơ trong sáng với những ngày hè nóng cháy da, hay những ngày mưa trút nước. Đó không chỉ là vùng đất của núi bà và sông Vàm Cỏ, không phải chỉ có những cánh đồng xanh mướt chạy dài mút mắt. Tây Ninh trong tôi mang một hương vị của vùng đất đa văn hóa, đa kiến thức, nơi chiếc nôi đầu đời nuôi tôi lớn lên để biết sống bao dung với người chung quanh mình. Tôi không có nhiều dịp về thăm lại nơi xưa, vì mọi thứ giờ đã thay đổi quá nhiều. Lúc đi khỏi Tây Ninh theo chương trình ODP, đoàn tụ gia đình năm 1991, ông ngoại tôi bảo tôi cầm một cái hủ nhỏ ra trước nhà hốt ít đất bỏ vào đó để dù đi đâu thì cũng mang quê hương theo bên mình. Đó là một ký ức, một khoảng trời tuổi thơ mà không dễ gì tìm lại

được. Nhưng trong tim mỗi người, dù ở đâu, dù làm gì, thì trái tim mình luôn cất lên một tiếng nói, đó là biết yêu và biết trân trọng vùng đất đã nuôi sống mình. Tôi mang theo cái hủ nhỏ chứa nắm đất quê hương, chính là mang theo cả Tây Ninh bên mình cho hành trình cả cuộc đời. Đó là hơi thở để dù tôi đi đâu, thấy Yosemite là nhớ ngay núi Bà Đen, thấy sông Seine lại nhớ dòng sông Vàm Cỏ, thấy chợ trời là thấy lại các nhóm chợ nhỏ xưa ở quê mình. Khi viết về Tây Ninh, lúc đầu tôi không tìm ra được một đề tài nào để viết, nhưng khi đã viết dòng chữ đầu tiên, tôi như tìm lại được cái chữ “thương” trong lòng mình. Và tôi đã hiểu tôi phải cảm ơn thị xã Tây Ninh đã đưa tôi về lại một đường xưa lối cũ trong tôi. Tôi thấy lại được nơi tôi sinh ra, và tôi cũng thấy được cái hay của cái đa văn hóa nằm ngay nơi mình sống mà lúc nhỏ mình lại không nhận ra.

San Jose, 10/2014





Ý NGHĨA

các

Địa Danh trong tỉnh TÂY NINH

■ Hồ Xưa sừ tằm

Núi Bà Đen là tên ngọn núi cách thị xã Tây Ninh 15 km, cao 986m, một ngọn núi cao nhất miền Nam VN, là kéo dài của dãy Trường Sơn.

Có 5 giả thuyết giải thích nguồn gốc của tên gọi địa danh này:

1. Nàng Đênh con vị quan Miên trong vùng, là bậc trâm anh thế phiệt, sắc đẹp duyên dáng, nhưng quyết chí theo thầy đi tu ở núi; cha mẹ ép duyên; nàng lên đi trốn và bị cộp ăn. Gia đình tìm kiếm, nhặt được một chân của nàng trong khe núi, đem làm lễ chôn cất tại chân núi. Hồn nàng hiển hiện rất linh thiêng. Dân chúng đặt tên núi là núi Bà Đênh nói trại ra thành Bà Đen.



2. Cô Lý Thị Thiên Hương, quê ở Trảng Bàng, con ông Lý Thiên và bà Đặng ngọc Phụng gốc người từ miền Quảng Nam vào Trảng Bàng lập nghiệp. Nàng Thiên Hương yêu và định lấy một trí thức tên Lê Sĩ Triệt, nhưng bị tên công tử, con của Hà Đảnh, một vị quan cầm quyền địa phương đón đường định bắt cóc ép duyên; nàng nhảy xuống suối tuấn tiết để chống lại, chết xác đen tím nên dân gọi bà Đen, hồn nàng rất linh thiêng. Khi vua Gia Long trốn vào núi tránh sự truy sát của Tây Sơn, bà báo mộng cho biết trước nên Gia Long tránh sang Xiêm, thoát nạn. Sau này, khi lên ngôi, vua liền ra chỉ, sắc phong cho bà là “Linh Sơn Thánh Mẫu” và lập chùa thờ tại chân núi gọi là “Chùa Bà”.

3. Nàng Rê Đeng cùng chàng trai thi nhau đắp núi; cuối cùng nàng thắng, tên nàng trở thành tên núi.

4. Nữ Oa và Tứ Tượng thi đắp núi; nếu Tứ Tượng thắng thì thành vợ chồng; cuối cùng nàng thắng; núi nàng đắp trở thành núi Bà Đen.

5. Có một nữ thần của người Khmer, gọi là “Mẹ Đen” (Néang Khmâu), mà hồn núi là bàn chân của bà nên trước đây thường gọi là Phnom Chơn Bà Đen (người Việt gọi núi Chơn Bà Đen); hiện trên đỉnh núi còn dấu chân này in trên tảng đá.

Rạch Cái Răng là rạch ở xã Thanh Điền, huyện Rạch Cái Răng Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Cái Răng còn là tên quận của thành phố Cần Thơ; tên cầu trên một tuyến đường ở tỉnh An Giang và là tên đường nông thôn ở huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Có ý kiến cho rằng Cái Răng do tiếng Khmer là Kran “cái cà răng” mà ra. Chúng tôi nhận thấy: k- thường biến thành cà (crème > cà rem) chứ không biến thành cái. Cái là “rạch” (ở Nam Bộ có độ 300 địa danh mang từ Cái ở đầu); Răng: có lẽ do Kran.

Rồng Tượng là tên một dòng nước ở tỉnh Tây Ninh. Cũng gọi là Láng Tượng.

Rồng Tượng là đường khuyết sâu do voi đi lại nhiều lần tạo nên.

Bưng Trao Trao là gò ở xã Cẩm Giang, huyện Gò



Dầu.

Trao Trao có lẽ là biến âm của tên cây trao tráo, là “loại cây cao 3-4m, thân không gai, trái đẹp, không ăn được, lá giống lá quýt” mọc rất nhiều trong vùng.

Bàu Nâu là địa điểm ở huyện Gò Dầu. Bàu Nâu là cái bàu, ở đó có cây nâu - một loại “dây leo, củ có màu đen dùng nhuộm vải”. Ở tỉnh Tiền Giang có Giồng Nâu.



Bến Đổi là địa điểm nay thuộc xã Cẩm Giàng, huyện Gò Dầu. Cũng gọi Trường Đổi. Bến Đổi là “nơi trao đổi hàng hoá giữa người Việt và người Chăm” lúc quân Pháp mới xâm chiếm vùng này.

Bến Kéo là địa điểm thuộc xã Long Thành, tỉnh Tây Ninh, trên quốc lộ 22, cách tỉnh lỵ 8km. Vì trước kia đường sá khó đi nên hàng hoá từ Sài Gòn chở đến đây phải tập trung lại để thuê xe bò chở tiếp. Bến Kéo là “bến tập trung xe để kéo hàng”.

Bố Heo là địa điểm ở trong núi Bà Đen. Bố Heo có thể là khu có nhiều cây bố, có heo rừng sinh sống ở đó. Cây bố cũng gọi là cây đay, là “cây trồng thuộc loại thân cỏ, vỏ thân có thể tạo sợi dùng làm bao tải, dây buộc”. Có lẽ Bố trong Bố Lá ở Bình Phước cũng là từ này.

Gò Dầu Hạ và Gò Dầu Thượng là hai khu vực thuộc huyện Gò Dầu.

Gò Dầu Hạ là “gò cây dầu ở phía dưới” và Gò Dầu Thượng là “gò cây dầu ở phía trên”, Gò Dầu Hạ xa biên giới Việt Nam-Campuchia hơn Gò Dầu Thượng.

Mộc Bài là cửa khẩu giữa Việt Nam và Campuchia, ở huyện Gò Dầu, diện tích 21.284 ha, có 180.000 lao động tại chỗ; nơi trao đổi hàng hoá giữa hai nước.

Mộc Bài gốc Hán Việt, nghĩa là “cái thẻ hay cái

bảng bằng gỗ để làm dấu cọc mốc, chỉ ranh đất” (tablette) của hai nước Việt Nam và Campuchia thời kỳ Pháp thuộc.

Ông Năm Vinh là tên bến đò ở huyện Gò Dầu. Cũng gọi là bến đò Cầu Sắt.

Ông Năm Vinh là Trình Minh Vinh, cha của Trình Minh Thế, độc quyền quản lý, thường xuyên có hai chiếc tàu đò chạy từ Cầu Sắt đến Cẩm Giàng và ngược lại.

Tha La là vùng đất ở



xã An Hoà, huyện Trảng Bàng. Tha La còn là tên ao ở xã Tân Lý Tây, tỉnh Tiền Giang; tên xóm ở huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, tên chợ ở huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Tha La gốc Khmer Sa-la, có hai nghĩa là “trường học”, “trạm nghỉ” và “chòi ở bên đường để khách nghỉ chân”.

Trại Bí là địa điểm gần núi Bà Đen, thuộc xã Tân Phong, huyện Tân Biên, cách thị xã Tây Ninh 22km. Trại Bí là nơi mà những người đi chặt củi, bứt mây rừng đem theo bí nấu canh, bỏ hạt nên bí mọc khắp nơi.

Gò Chai là bến phà vượt sông Vàm Cỏ Đông, thuộc huyện Châu Thành.

Gò Chai là gò có nhiều cây chai mọc. Chai là loại cây cho củ mọc cục, nấu chảy để thấp, đốt. Gò Kén

là địa điểm ở xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành. Gò Kén là gò đất rộng có mọc nhiều cây kén, một loại cây có lá xanh, trái chín như trái hồng đào.

Địa danh Tây Ninh hiện nay vừa là tên tỉnh vừa là tên thị xã.

Tỉnh Tây Ninh hiện nay



có diện tích 4.029,6km², dân số 1.066.402 người (2009), gồm thị xã Tây Ninh và 8 huyện: Bến Cầu, Châu Thành, Dương Minh Châu, Gò Dầu, Hoà Thành, Tân Biên, Tân Châu, Trảng Bàng với 8 thị trấn, 5 phường và 82 xã.

Thị xã Tây Ninh gồm 5 phường: 1, 2, 3, 4, Hiệp Ninh và 5 xã: Bình Minh, Ninh Sơn, Ninh Thạnh, Tân Bình, Thạnh Tân.

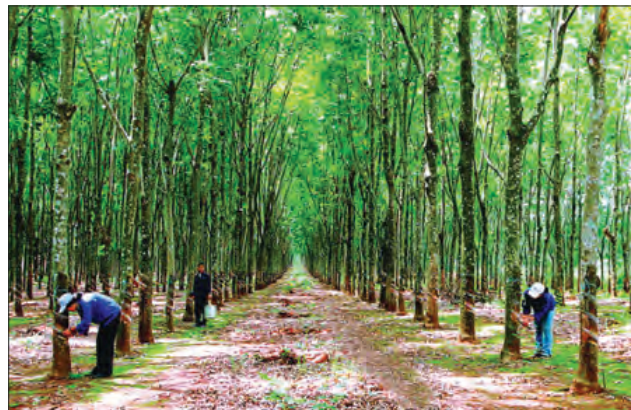
Ở mùa thu năm 1836, Tây Ninh là một phủ của tỉnh Gia Định, gồm hai huyện với 7 tổng và 56 xã thôn. Năm 1878, Tây Ninh là một hạt của khu vực Sài Gòn, gồm 2 huyện Tân Ninh và Trảng Bàng. Đến năm ngày 1-1-1900, Tây Ninh trở thành một tỉnh của Nam Bộ.

Tỉnh Tây Ninh

được thành lập lại ngày 22-10-1956 (tỉnh lỵ Tây Ninh). Ngày 3-1-1957, tỉnh Tây Ninh có 3 quận (Châu Thành Tây Ninh, Gò Dầu Hạ và Trảng Bàng). Quận Châu Thành Tây Ninh gồm 6 tổng; quận Gò Dầu Hạ gồm 3 tổng và quận Trảng Bàng chỉ có 1 tổng (Hàm Ninh Hạ).

Trong Mê-kông ký sự, người ta thấy ở Trung Quốc hiện giờ cũng có địa danh Tây Ninh.

Tây Ninh gốc Hán Việt, nghĩa là “an ninh ở phía tây”. Có thể nói, hầu hết các



tỉnh của cả nước qua các thời kỳ đều thay đổi tên, duy có Tây Ninh vẫn giữ nguyên từ khởi thủy đến giờ. Đó là một điều lạ, đúng như trong Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn đã nói “Chi chi cũng tại Tây Ninh nầy mà thôi” (TNHT)

Bến Cầu là huyện của tỉnh Tây Ninh, diện tích 233,3km², dân số 59.000 người (2006), gồm thị trấn Bến Cầu và 8 xã: An Thạnh, Long Chữ, Long Giang, Long Khánh, Long Phước, Long Thuận, Lợi Thuận, Tiên Thuận. Tên huyện ra đời năm 1961. Bến Cầu là “bến ghe nằm cạnh cái cầu”.

Châu Thành là huyện của tỉnh Tây Ninh, diện tích 571,3km², dân số 119.200 người (2006), gồm thị trấn Châu Thành và 14 xã: An Bình, An Cơ, Biên Giới, Đồng Khởi, Hảo Đức, Hòa Hội, Hòa Thạnh, Long Vĩnh, Ninh Điền, Phước Vinh, Thái Bình, Thanh Điền, Thành Long, Trí Bình. Tên huyện ra đời năm 1942.

Châu Thành đồng nghĩa với thành phố. Huyện nào bao quanh thị xã hoặc thành phố thì gọi là huyện Châu Thành. Ở Nam Bộ hiện có tất cả 11 huyện mang tên Châu Thành.

Gò Dầu là huyện của tỉnh Tây Ninh, diện tích 250,5km², dân số 135.300 người (2006), gồm thị trấn Gò Dầu và



8 xã: Bàu Đồn, Cẩm Giang, Hiệp Thạnh, Phước Đông, Phước Thạnh, Phước Trạch, Thanh Phước, Thạnh Đức.

Gò Dầu gốc thuần Việt, vốn có nghĩa là “gò có nhiều cây dầu”.

Trảng Bàng là quận từ ngày 3-1-1957, gồm quận lỵ Gia Lộc và 7 xã: An Hoà, An Tịnh, Đôn Thuận, Gia Bình, Gia Lộc, Lộc Hưng, Phước Chỉ.

Hiện nay, Trảng Bàng là huyện của tỉnh Tây Ninh, diện tích 337,8 km², dân số 139.400 người (2006), gồm thị trấn Trảng Bàng và 10 xã: 7 xã cũ và 3 xã mới: Bình Thạnh, Hưng Thuận, Phước Lưu.

Trảng Bàng được dùng làm địa danh hành chính năm 1878. Trảng là khoảng đất rộng giữa rừng hoặc giữa hai khu rừng. Còn Bàng có lẽ là cỏ bàng. Vậy Trảng Bàng vốn có nghĩa là cái trảng có nhiều cỏ bàng. Còn theo Trương Vĩnh Ký, trước

kia người Khmer gọi vùng đất này là Srók Oknha Păn (xứ Ông quan Păn).

Bàu Đồn là xã của huyện Gò Dầu. Bàu Đồn là “cái bàu ở gần một đồn lính”..

Bàu Năng là xã của huyện Dương Minh Châu, gần Tòa Thánh Tây Ninh, trên đường đi Bình Dương. Bàu Năng có lẽ có dạng gốc là Bàu Năn, tức “bàu cỏ năn”, bị viết sai chính tả.

Bến Củi là xã của huyện Dương Minh Châu. Bến Củi là “bến chứa nhiều củi”.

Cầu Khởi là xã của

huyện Dương Minh Châu. Cầu Khởi có dạng gốc là Cầu Khi, chỉ chiếc cầu nhỏ và không vững chắc.

Mít Một: là tên gọi địa điểm ngã ba quốc lộ 22 và đường Quan Âm Các, từ cửa số 4 Tòa Thánh ra, gần văn phòng quận Phú Khương cũ. Tên gọi Mít Một vì nơi đây ngày xưa có một cây mít trồng rất sai trái.

Chợ Thương Binh: Ngôi chợ ngày xưa bên cạnh có trạm y tế dành cho Thương phế binh của Quân đội Cao Đài.

Chà Là là xã của huyện Dương Minh Châu. Chà Là có lẽ là tên cây chà là, loại cây mọc nhiều ở vùng này.

Suối Dây là xã của huyện Tân Châu. Suối Dây là “con suối chảy qua vùng rừng có rất nhiều dây leo”.

Suối Đá là xã ở huyện Dương Minh Châu. Gọi Suối Đá vì dưới lòng suối và hai bên suối có nhiều đá lớn nhỏ.

Suối Ngô là xã của huyện Tân Châu. Suối Ngô có lẽ là



Trông Mít là xã của huyện Dương Minh Châu. Trông Mít là “vùng đất hoang, rậm, có nhiều cây mít” như một trông làng của người thiểu số Miên.

Sau đây chúng tôi thử giải mã một số tên xã gốc Hán Việt.

Cẩm Giang là xã của huyện Gò Dầu, có nghĩa là “sông gấm”.

Long Chử là xã của huyện Bến Cầu. Long Chử có lẽ có dạng gốc là Long Chử, từ tổ Hán Việt, nghĩa là “bãi lớn/thịnh vượng”. Do người ta không biết nghĩa của từ Chử và rất quen với từ Chử nên viết sai.

Hải Đức là xã của huyện Châu Thành. Hải Đức có âm gốc là Hải Đức, có nghĩa là “đạo đức và tốt đẹp”. Có lẽ do kiêng húy Nguyễn Huỳnh Đức hoặc Trịnh Hoài Đức, là những



Tân Bình là xã của thị xã Tây Ninh và huyện Tân Biên, có nghĩa là “yên bình ở nơi đất mới”.

Tân Phong là xã của huyện Tân Biên, có nghĩa là “gió mới”, được đặt cho vùng mới lập với hy vọng đem niềm hy vọng ngọn gió phúc thịnh.

Thanh Điền là xã của huyện Châu Thành, có nghĩa là “ruộng xanh”.

Trường Hòa là xã của huyện Hòa Thành, nghĩa là “hòa thuận lâu dài”.

Hòa Thành: Ghép hai chữ Hòa của xã Trường Hòa và Thành của xã Long Thành trở nên một Huyện, bao trùm khu vực chợ Long Hoa.

Long Hoa: Là ngôi chợ do Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc vẽ bản đồ, theo hình đồ Bát quái (tám cửa) cho công quả xây dựng và khánh thành để tạo nơi kỷ niệm có ý nghĩa là Hội Long Hoa sẽ diễn ra sau này, vào cuối thời kỳ Hạ Ngươn.

Trà Vong để chỉ nhà thờ ông Huỳnh Công Giản, vị anh hùng có công mở mang vùng đất Tây Ninh. Danh xưng có nguồn gốc tiếng Miên “Tà Vông” hay Trà Vong, có nghĩa là “ông quan lớn” ■

Tài liệu do Hồ Xưa sưu
tầm trên trang mạng, trình
bày, bố cục lại.



NHÂN VẬT TÂY NINH

■ Phước Điền sưu tầm

Nói đến Danh nhân trong nước, người Việt mình thường nghĩ đến cố đô Hà Nội, đất của “ngàn năm văn vật”, hoặc Huế, quê hương của triều đại nhà Nguyễn, triều đại cuối cùng của Việt Nam. Điều đó cũng đúng thôi, vì thời xưa và ngay cả ngày nay, người muốn làm nên sự nghiệp hay danh phận thường phải đến nơi kinh thành văn minh học hỏi và phát huy khả năng của mình.

Con dân Tây Ninh cũng nằm trong trường hợp đó. Vùng “Địa linh” ắt phải sanh “nhân kiệt”, con người Tây Ninh được ôm ấp bởi Núi Điện Bà linh thiêng cao nhất miền Nam và sông Vàm Cỏ nước chảy êm đềm hiền hòa theo năm tháng.

Cộng vào đó, giữa thế kỷ 20, Tây Ninh lại có thêm một kỳ tích xây dựng Tòa Thánh Cao Đài tạo ra một cảnh quan kỳ bí vô tiền khoáng hậu thu hút khách thập phương chiêm bái...

Sau đây xin giới thiệu một số nhân vật tiêu biểu sinh ra hoặc cư ngụ (đất lành chim đậu) tại Tây Ninh để cùng nhau hãnh diện về quê hương, nhất là các thế hệ con cháu mai sau tìm về



Đền Thờ Quan Lớn Trà Vong Huỳnh Công Giản

nguồn cội” để biết “mình là ai và từ đâu đến”.

Quan Lớn Trà Vong Huỳnh Công Giản (1722-1782)

Là một vị quan võ có tài. Năm 1749, Ông vâng lệnh triều đình Huế cùng hai em là Huỳnh Công Thắng, và Huỳnh Công Nghệ thực hiện việc di dân khai hoang lập ấp và bảo vệ vùng biên cương Tây Ninh. Hiện nay nhiều di tích ngoài đền thờ chính Quan Lớn Trà Vong tại Trà Vong, xã Thái Bình (Châu Thành), của các vị công thần này, còn rải rác các nơi ở

Tây Ninh như ở xã Mỏ Công (Tân Biên), Suối Vàng (Hòa Thành), Thái Vĩnh Đông (Thị Xã TN)... Nguồn:<http://vi.wikipedia.org/wiki/>

Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm (1893 –1990)



**Thủ tướng Nguyễn Văn Tâm gắn
buy chương trên cờ của trường Sĩ
quan trừ bị Thủ Đức. sau lưng ông
là Bộ trưởng QP Phan Huy Quát.**

Cựu Thủ Tướng Chính phủ Việt Nam từ 25/6/1952-16/12/1953 (Quốc Trưởng Bảo Đại)

Con là Trung Tướng Nguyễn văn Hinh (1914-2004), Tham Mưu Trưởng QL Quốc Gia VN (1951-1955) và sau đó phục vụ quân đội Pháp với hàm Trung Tướng Không quân.

Hộ Pháp Phạm Công Tắc (1890-1959)



Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài, là Giáo Chủ hữu hình Đạo Cao Đài. Là nhà tu hành, nhưng Đức Ngài rất quan tâm cho đất nước vừa thoát lệ thuộc Pháp mà đã chia đôi Nam Bắc theo Hiệp định Genève 1954. Tiên đoán sắp nội chiến huynh đệ tương tàn, Ngài đề xướng thuyết Hòa Bình Chung Sống, chẳng những mưu tìm hòa bình cho Việt Nam mà cho cả thế giới

đang chiến tranh ý thức hệ đe dọa thành thế chiến 3!

Ngài Trần Văn Giảng



Là nhà giáo nổi tiếng nhất Tây Ninh, được tôn vinh là “Linh Sơn Phu Tử”, đã đào tạo nên nhiều bậc anh tài cho đất nước trong mọi ngành sĩ nông công thương như Cựu Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm, Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Giáo Sư Võ Thành Cứ, Phan Văn Hy...

Trung Tướng Trình Minh Thế (1922-1955)



Xuất thân từ Quân đội Cao Đài

Tổng Tư Lệnh lực lượng Liên Minh(1951) chống cả Việt Cộng lẫn Pháp, bảo vệ Thánh địa Tây Ninh dưới quân kỳ “Bảo sanh-Nhơn Nghĩa”.

Đầu năm 1955 chính thức gia nhập Quân đội Quốc gia VN, giúp tân chính phủ Quốc gia thống nhất quân đội và ổn định tình hình an ninh tại thủ đô Sài Gòn.

Đại Tá Nguyễn Văn Y - Người chỉ huy cơ quan tình báo đầu tiên của Việt Nam Cộng Hòa



Ông Nguyễn Văn Y sinh ngày 6 tháng 3 năm 1922 tại Tây Ninh, sống với song thân tại quận Trảng Bàng, Tây Ninh, cho đến năm 24 tuổi thì tình nguyện nhập ngũ và năm 28 tuổi ghi danh dự thi để gia nhập Trường Võ Bị Liên Quân Dalat. Tốt nghiệp Khóa 3 Võ Bị Dalat với cấp bậc Thiếu Úy. Năm 1957, ông đảm nhiệm chức

Huy Trưởng Đệ Nhất Khu, đến năm 1959 ông thăng cấp Đại Tá và thực thụ đồng thời chức vụ Tư Lệnh Quân hủ Đô. Năm kế tiếp, ông được bổ nhiệm làm Giám Đốc Các Trung tâm Huấn toàn quốc.

Năm 1961, ông Nguyễn Văn Y được Bộ Tư Lệnh Khu Thủ Đô chấp cho giải ngũ vì Tổng Ngô Đình Diệm thành lập Đặc Ủy Trung Ương áo và ký sắc lệnh bổ ông làm Tổng Giám Sát Công An kiêm y Trưởng Trung Ương Báo, một chức vụ hàng Thứ Trưởng.

Năm 1975, khi cộng sản diệt cường chiếm Miền ông bà cùng các con bằng đường biển, sau sang Mỹ và định cư tại bang Virginia. Ông bà gười con ruột và một con nuôi, nghĩa tử. Bà Nguyễn Văn Y qua đời năm hưởng thọ 72 tuổi. Ông Nguyễn Văn Y tạ thế ngày tháng 2 năm 2012, hưởng thọ 90 tuổi.

Đại tá Nguyễn Văn Y là hôn phu của nữ ca sĩ đấu tranh Nguyệt [ngoài ra ông còn nhận người làm nghĩa tử, một ca nhạc sĩ kiêm MC đang tâm Asia là Việt, ký giả Huỳnh Lương chủ nhiệm báo Mỹ tại San Francisco Oakland, và nghệ sĩ Thị Ngọc Nhung

là Giám đốc đài truyền hình Việt Nam tại Honolulu Hawaii.

Nữ danh ca Thanh Nga (1942-1978)



Tên thật: Juliette Nguyễn Thị Nga là nghệ sĩ cải lương được coi là nổi tiếng nhất, tài sắc vẹn toàn nhất. Cô được mệnh danh là “nữ hoàng sân khấu”. Gia đình có nhiều nghệ sĩ nổi tiếng như: Năm Nghĩa (cha đẻ), Bảo Quốc (em cùng mẹ khác cha), Hữu Thìn (anh ruột), Hữu Châu (con của Hữu Thìn) và Mẹ là Nguyễn thị Thơ tức bà Bầu Thơ trưởng đoàn hát Thanh Minh Thanh Nga nổi tiếng một thời).

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông (sinh năm 1932)



NS Nguyễn Văn Đông với quân hàm Đại Tá

Ông thành công trong hai lãnh vực Binh nghiệp và Nhạc nghiệp: Binh nghiệp: xuất thân từ Trường Thiếu Sinh Quân, Võ Bị Việt Nam và lên tới hàm Đại Tá. Nhưng nổi danh nhất chính là sự nghiệp âm nhạc sáng chói: ông sáng tác từ năm 16 tuổi (1948) đến 4/1975 trong các bi hùng tình ca thời chinh chiến và quê hương dân tộc.

Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung (1875-1925)

Là chính khách dân cử nổi tiếng thời Pháp thuộc: từ Nghị viên quản hạt đến Thượng Nghị Viện Đông Dương, phẩm cao nhất cho dân bản xứ, thọ Đệ Ngũ đẳng Bắc Đẩu Bội Tinh. Đồng sáng lập trường nữ đầu tiên “Nữ Học Đường Áo Tím” (Nữ Gia Long). Ngầm yểm trợ tài chánh phong



trào Đông Du cùng với ông Gilbert Trần Chánh Chiếu. Ngộ Đạo Cao Đài, Ngài từ quan về Tây Ninh làm anh Cà Quyền Giáo Tông, gây dựng Đạo nghiệp Cao Đài, trong đó có các trường học lớn là Đạo Đức Học Đường và trường mang tên Ngài Lê văn Trung đã đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước.

Luật Sư Nguyễn Văn Lộc (1922-1992)



Tốt nghiệp Đại học Luật Học Quân Hiệp Thiên Đài.

Paris, là Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa từ 1967 đến 1968. Ông cũng là nhà văn, dạy

Nguyễn Tôn H (1917-2001)



Từ trái sang phải: đ/ch Trần Trọng Đạt, Phạm Đăn đ/ch Nguyễn Tôn Hoàn, Phạm Công Chánh và Duy

học và làm thơ. Năm 1971-72 Viện Trưởng Đại Học Cao Đài, đặc phong phẩm Bảo

Là một chính khách động cách mạng gi lập từ thời sinh viên Nội, một trong nhữ tụ của Đại Việt Qu Đảng. Ông cũng t chức Bộ Trưởng Thạ trong chính phủ C Việt Nam (1950) và tướng Việt Nam C (1964).

Có lẽ còn nhiề vật nữa mà người này không biết hết (mà), mong rằng sẽ hương Tây Ninh ch bổ sung thêm trong đặc san tới ■



TRƯỜNG TRUNG-HỌC CÔNG-LẬP TÂY-NINH

■ *Nguyễn Hoàng-Anh*

Chiếc đồng hồ gỗ mun đen bao đời treo ngoài cửa phòng nội là một biểu-tượng sống động trong nhà tôi. Mỗi khi đồng hồ hết giây thiếu, ba tôi lại phải mang xuống và dùng chiếc chìa khoá to cũ để vặn, lên dây thiếu lại. Tiếng tích tắc không ngưng nghỉ và tiếng gõ rè rè chậm đều của nó, trầm buồn nhẩn nại nhưng gắn-gửi một cách êm ái đã theo tôi từ những ngày thơ ấu và vẫn còn trong tôi mỗi khi hồi tưởng lại. Cái nóng của buổi trưa bắt đầu gay gắt, tôi lật đặt và vài đĩa cơm sau cùng rồi chạy

lên nhà trên nhìn nhanh cái đồng hồ. Nó cũng vừa buông nhẹ một tiếng, 1 giờ 15. Vội vã thay đồ, tôi đạp xe đến trường.

Trường trung-học công-lập Tây-Ninh thuở ấy chưa có trường nữ. Các anh chị lớp lớn từ đệ tam trở lên học buổi sáng. Tôi thuộc đệ nhất cấp nên học buổi chiều. Có lẽ nhà trường để các em còn bé được ngủ trưa hơn các anh chị. Con đường đi học từ nhà ngoài nghèo uốn lượn theo bờ sông Tây-Ninh, qua dốc chợ rồi qua cầu đúc. Dinh tỉnh trường phía bờ sông rợp mát bóng dừa. Qua Ty ngân-khố

là nơi nội vẫn hàng tháng đi lãnh tiền hưu trí. Nghĩ lại nội cũng còn có phước hơn biết bao nhiêu người đã từng phục vụ cho Việt Nam Cộng Hoà. Món tiền hưu ấy được gói kỹ trong miếng giấy dầu cất trong lưng quần bà nội. Không nhiều thì ít anh em chúng tôi cũng được hưởng ké trong thời niên thiếu sống chung với nội. Qua khỏi Ty ngân khố là đến khúc quanh qua chợ cũ. Ngay khúc quanh là tiệm chụp hình Việt-Anh, lưng tiệm quay ra sông. Ông chủ là bạn của ba nên lúc nhỏ tôi có khi ghé qua với ba. Nếu đi luôn đường dọc

bờ sông thì có nhà thầy ba Thiệt, rồi tới nhà chú sáu Chiếu. Chú là giáo sư trường Văn Thanh và là em bà con của ba. Đi trên đường chợ cũ thì có nhà thầy Xem, là bạn của ba. Có lần tôi cùng



Từ lan-can bên dãy trường nữ nhìn qua dãy nam sinh

vài bạn ghé nhà thầy thăm cô Quỳnh Hoa con của thầy. Cô Quỳnh Hoa là cô dạy học của tôi.

Anh em chúng tôi thường gọi xe đạp nhà bác Bảy Sen, đối diện nhà cậu năm Đông, rồi đi bộ một quãng ngắn đến trường. Thời-gian trôi qua giờ nghỉ lại, tuổi trẻ non dại. Gọi xe nhà bác Bảy bao nhiêu năm để đi học mà tôi không biết xã-giao, lẽ ra phải vào thăm hỏi hai Bác và các anh chị thường hơn, thật lòng tạ lỗi. Xuống con dốc nhẹ về phía cầu mới

hướng ra xa lộ Đại-Hàn, mới vào đến cổng của hồng trường. Nữ sinh hay dùng cổng này vì gần các lớp học của mình, bên phải là chỗ để xe đạp. Trường có hai dãy; mỗi dãy có một từng lầu. Dãy trước dành cho học sinh nữ. Dãy sau dành cho học sinh nam. Bọn con gái chúng tôi khi tựa lan-can bên này thường hay dõi mắt nhìn dãy của nam sinh bên kia. Sân trường không bằng phẳng mà thoải-thoải, với cỏ lúc nào cũng xanh. Ở giữa là sân cờ. Đến khi tôi học buổi sáng thì mới được chào cờ. Trong cái lành lạnh của buổi sớm mai, chúng tôi đứng thẳng hàng trang nghiêm. Không gian như rất rộng lớn

đối với những tâm-hồn son trẻ, lòng nao nao, hát bài quốc ca hùng hồn, những ánh mắt của tuổi thanh thiếu niên đầy nhiệt huyết, theo dõi lá cờ từ từ lên cao, tung bay trên nền trời xanh...

Có lúc chúng tôi nghe đồn một hôm trời mưa, bên dãy trường nam vì là phía sau thấp hơn nên bị ngập nước. Có người phát hiện một phần gỗ của một cổ quan tài trôi lên trong sân, không biết có thật hay không! Phía bên đó nữ sinh chúng tôi rất ít khi qua. Tôi thì chưa một lần qua. Bên ấy cũng là nhà của ông giám thị Lưu Bình Chí mà chúng tôi thường gọi thân mật là chú Bảy Chí, hình như gia đình chú Bảy có bán thức ăn uống lặt vặt cho các nam sinh.

Tôi nhớ có một lần ra chơi xuống tầng lầu dưới nơi gần văn phòng trường bỗng tôi nghe tiếng mọi



Tôi - Chú bảy Chí – Thầy hiệu trưởng Lương Hữu Tống –bạn cùng lớp Kim-Phụng

người nhao nhao hoảng hốt. Tôi thấy thầy Thế bỗng cô Nương vội-vã... Hình như cô đang bị bệnh gì khẩn cấp. Chúng tôi phải vào lớp. Ngày còn trẻ non nớt, trong tôi việc bệnh không để lại dấu ấn nhiều bằng tình nồng ấm của thầy cô. Không biết sau đó ra sao nhưng giờ đây biết cô thầy vẫn bình an là tôi mừng cho thầy cô.

Có lần trường tổ chức đi Vũng-Tàu, thôi thì lòng chúng tôi như mở hội. Xe đồ chở thầy cô và học-sinh. Trên xe chúng tôi nô-nức ca bài:

Đẹp như kiếp Bô-Hề-Miền..."

Khi đến nơi đoàn được sắp xếp ở trong các dinh thự kiểu Pháp quét vôi vàng. Mỗi ngày có chương-trình sinh hoạt. Vậy mà tôi chỉ nhớ nhất là lúc sắp hàng ăn cơm. Hàng dài di chuyển chậm nên quan sát nhau, tuổi đang lớn nên thật nhiều cảm-giác sôi nổi. Thời gian đó bên thầy cô và bạn bè cùng với sóng biển rộn rã là những giây-phút thật hiếm-hoi, một lần duy nhất.

Việt Nam mình hàng



Cô Nguyễn T. Hạnh dạy quốc-văn - Thu-Nga – và tôi

"...Đoàn người tung-bình về trong cơn gió

Hồn như áng mây trắng lững-lờ

Giang-bồ không bờ không bến

năm vẫn phải đau lòng nghe tin bão lụt và người chết. Lúc ấy tôi nghĩ, sao biết vậy mà không dời đi nơi khác. Sau này tôi mới hiểu ra, cái nghèo không

cho phép rất nhiều điều. Có lần chúng tôi đi cứu-trợ nạn lụt miền Trung. Phái đoàn trường Trung-Học Tây-Ninh do thầy Lê Hữu Khoan hướng dẫn. Anh Tâm trong hình còn có biệt hiệu là Tâm đỏ vì lúc nào hai má anh cũng đỏ hồng. Chúng tôi đi xe đồ xuống Sài-gòn rồi đáp máy bay ra Đà-Nẵng. Đó là chuyến bay đầu tiên trong đời của tôi. Khi đến nơi chúng tôi mua gạo và nhu yếu phẩm rồi ra vùng biển phát tận tay nạn nhân bão lụt. Tiếp xúc đồng bào đang khốn-khổ, tôi không quen nhưng vẫn cố gắng nghe giọng nói người miền Hội-An Đà-Nẵng để chia-sẻ niềm đau mất-mát. Đây cũng là một trong những kỷ niệm khó quên.

Khi tôi học đệ tam thì trường Nữ Trung Học Tây-Ninh được mở. Tôi cũng không biết nên buồn hay vui. Trường Nữ nằm ở vùng khô nắng cháy, nơi ngã ba Giếng Mạch tẻ lên. Khô khan không chỉ vì địa thế mà vì xa ngôi trường cũ mà giờ đây được gọi là trường Nam, vừa xanh cỏ, vừa tim rộn ràng hơn vì ở trường này ngày trước có nam có nữ. Giờ đây ở trường nữ chiều chiều tan học lại thấy có vài anh từ trường Nam lạng xe qua lại. Sau trường Nữ qua khỏi rừng cao-su có lối mòn với nhiều tre trúc hai bên, cho xe đạp chạy, lối mòn này len-lỏi qua đến



A. Dũng – tôi – C. Bích-Thủy – Thầy Khoan – A. Tâm

trường Lê-Văn-Trung. Thỉnh-thoảng sau giờ tan học sáng, buổi trưa chúng tôi đạp xe qua nhà cô bạn Điều Mỹ-Thường, nhà tranh vách đất nhưng bạn thì da trắng má hồng, hồng vì tuổi đang lớn hay vì cái nóng của những lò gạch nung gần đó...nóng nhưng mùi gạch nung ngày nào thật nồng ấm và tràn đầy tình quê.

Năm đầu tiên ở trường nữ, tôi được bầu làm tổng thư ký. Chúng tôi tổ-chức và tham-gia nhiều hoạt động của trường. Một việc làm đáng nhớ là chúng tôi vận-động xin những cây phượng vĩ nhỏ rồi cổ động các học sinh cùng trồng trong sân trường mới, lúc đó không một bóng cây. Có một lần ghé thăm trường cũ, chỉ đứng ngoài cổng băng khuâng nhìn. Những cây phượng bé bỏng ngày xưa giờ đã thành những cây cổ

thụ.

Có lần ban chấp hành trường Nam đến để bàn thảo, chúng tôi chụp với nhau một tấm hình lưu niệm. Vào những dịp đặc-biệt chúng tôi cũng tổ chức các buổi văn-nghệ giúp vui.

Những ngày quê hương

chinh-chiến, tương lai và hy vọng của tuổi học trò xen kẽ với những nổi trôi của thời thế ở khắp mọi vùng đất nước, trong đó Tây-Ninh lại là vùng không kém lửa đạn. Khi Việt kiều từ Cam Bốt chạy về cố hương qua ngã Tây-Ninh để tị nạn, ban chấp-hành học-sinh đã vận động đi quyên-góp, tổ-chức chiếu phim ở rạp Thanh-Sơn, rạp nằm trước bờ sông gần tiệm thuốc tây Vĩnh-Vạn ở chợ Tây-Ninh, bán vé gây quỹ để cứu trợ đồng bào. Chúng tôi góp nhặt từng đồng bạc cắc, gom lại và mua nhu yếu phẩm mang vào phân-phát và chia-sẻ tình đồng hương với các đồng bào đang sống trong các lều tạm-cư ở Thanh-Điền.

Tây-Ninh có những trưa hè oi ả và những chiều



Ban chấp hành trường Nữ: C. Hoàng-Nga – Tôi – C. BíchThủy - Ban Chấp Hành Trường Nam

mưa, có khi như trút. Mưa thường hơn trên lối về. Chiếc áo mưa mong manh bằng ni lông không đủ che hết nên chân ướt sũng khi đạp xe. Một lần tôi đánh rơi cây viết Paker đen bóng có nắp vàng mà tôi yêu quý vì là món quà thưởng của ba khi tôi đậu vào đệ thất. Tôi khốn khổ tiếc nuối. Vậy mà mấy hôm sau có người bạn cùng trường đưa lại nói nhặt được trên đường.

Con đường thơ mộng nhất Tây-Ninh với tôi là con đường từ trường Nam ra Mít Một. Địa danh Mít Một làm tôi liên-tưởng hồi trước chắc ở đây có cây mít chỉ có một trái nên ông bà mình mới đặt tên như vậy! Con đường này tuy nhỏ nhưng uốn lượn dịu-dàng. Hai bên không có nhiều nhà mà chỉ thấy cây cối xanh um với hàng dừa già hai phía giao ngọn vào nhau. Giữa đoạn đường ngay khúc quanh là Giếng Mạch. Có lần ghé qua được nhìn thấy mạch nước trong vắt đang tuôn chảy qua những hòn sỏi trắng nhẵn nhụi... Xa xa theo triền dốc là rừng dừa xen kẽ bóng nắng lung linh... Cảnh ấy người xưa còn đâu nữa. Một thời son trẻ cũng đã qua.

Ở xứ nghèo, con người có nhiều mặc cảm. Gia-đình tôi mang tiếng nhà giàu trong xóm vì nhà lớn, có xe hơi nhưng đồng lương giáo-chức của ba tôi cho thấy rõ giới-hạn. Tôi có cảm-giác gia

đình sống như câu chuyện “Ông ấm Hải.” Tôi còn nhớ có lần dép anh tôi đứt quai, không sắm dép mới mà ba tôi cặm-cui lấy kẽm xỏ lại cho anh. Tôi chỉ có hai cái áo dài trắng để mặc đi học, vậy mà luôn phải giữ đầu đó thơm-tất.

nhỏ

Áo trắng học trò thêm trắng trong...”

Tôi chưa bao giờ đối-diện với anh hay nói với anh một lời. Vậy mà những hàng chữ ấy vẫn còn trong tôi đến hôm nay.



Cứu Trợ Đồng Bào từ Cam Bốt

Xa xa sau nhà tôi là vùng Thanh-Điền xôi đậu, tiếng đạn giao tranh vào mỗi chiều không ngăn cản được tuổi mộng-mơ. Những tình cảm lãng mạn thường chỉ qua ánh mắt hoặc vài câu nói vu-vơ nhẩn gỏi. Một lần tôi nhận được một mảnh giấy được nhờ chuyển giao, hàng mực xanh:

*“Em biết rằng em đẹp lắm không,
Lần đầu anh gặp ngần
ngơ trông
Tóc dài xoả xuống bờ vai*

Tây-Ninh với tôi là thế và còn nhiều nữa. Nhiều khi tôi nghĩ, chỉ có bấy nhiêu năm, sao lại quá đậm-đà. Với nỗi buồn quê hương còn trong tâm tối, tôi cảm nhận rằng tôi đã may mắn được sinh ra và lớn lên trong thời đệ nhất và đệ nhị cộng hoà, để giờ đây còn có được một tâm-hồn, với quá-khứ của một thời Việt Nam tự do ■

**San Jose, California
ngày 12 tháng 11 năm
2014**

Biết đến *Bao Giờ*

Đông sắp đến rồi, nào có hay
Hương về quê cũ mắt thêm cay
Bao năm xa cách không về nữa
Ai thấu lòng ai nỗi nhớ đầy

Điều buồn tiễn biệt còn ghi dấu
Sương phủ mù trời vẫn cứ đi
Ngoảnh lại giật mình ôi mộng ảo
Mười năm cay đắng nói năng gì!

Xa rồi tuổi mộng, dòng sông nhỏ
Bỏ nước ra đi, hận cuộc đời
Có lúc băng khuâng thao thức suốt
Xứ người cô cô quanh lệ đầy vơi

Bạn học năm nào còn mấy đứa
Hay là cát bụi cuốn đời trôi?
Bao giờ trở lại thăm trường cũ
Tìm đến bàn xưa chỗ đã ngồi

Chợt nhớ nhà tranh, quanh xóm nhỏ
Bếp chiều lan tỏa khói chơi vơi
Mẹ đi buôn chợ, trời chưa sáng
Ngóng đợi bên thềm, chút kẹo thôi

Nước non ngàn dặm buồn xa cách
Bao mối tình thâm phải tách rời
Thức trắng đêm nay ôn chuyện cũ
Ngày về thăm thăm bóng trắng chơi! **

Nguyễn Cang

** Nhóm từ trong thi ngữ của Tản Đà, bài
“Tống biệt”.



Nhà Giáo *Già*

Người lính già xa quê hương
Nhớ từng con suối nhỏ,
Mỗi địa danh từng in gót quân hành
Bảo vệ quê hương, an lành bá tánh

Nhà giáo già xa quê hương
Nhớ lớp nhớ trường xưa
Khuôn mặt học trò bè bạn thân thương
Bao tháng năm miệt mài mỗi việc

Làm thợ nề xây tương lai Đất Mẹ
Khuyên học trò rèn luyện kiến văn
Và học hỏi làm người đạo nghĩa
Khi thành danh nhớ phải thành nhân

Bảo vệ quê hương nguồn cội tổ tông
Thương đồng bào cùng dòng giống Lạc Hồng
Luôn giúp đỡ những mảnh đời nghèo khổ.
Theo năm tháng tuổi già chiếm chỗ

Dĩ vãng quá xa xăm
Đâu giấc mơ hồng thời trẻ ước mong
Thế hệ kế thừa tài đức một lòng
Xây Nước Việt rạng danh cùng thế giới.

Thụy Khanh

Tây Ninh và tôi

■ Hữu-Tường



— XuanDung - Panoramio —

Tôi là dân Tây Ninh, thị xã Tây Ninh. Có một điều vui vui mà mãi sau này tôi mới nhận ra là tôi sinh ra ở bệnh viện Tây Ninh, học trường Nam Tiểu Học Tây Ninh, rồi Trung Học Tây Ninh (chớ không phải có lúc trường mang tên Trần Hưng Đạo, sau 1975).

Tiếng là thuộc tỉnh lỵ, nhưng nhà tôi ở dọc bờ sông, có tên mộc mạc là đường Nguyễn Văn Buon, cái tên chắc không mấy người biết, vì thuở đó địa danh thường kêu bằng tên vùng hoặc xóm. Xóm tôi được kêu là xóm lò heo (!), hoặc lịch sự hơn thì nói là gần hồ cá giống. Từ phía chợ cá, đi qua rạp hát Thanh

Sơn, theo con đường đất, chưa tới cây cầu gỗ là thấy nhà tôi, bên hông và phía sau nhà là đồng ruộng ngó về phía Thanh Điền. Con đường đất này có lúc bị sạt lở xuống sông, phải đóng cừ và đổ đất đá lại. Sau này đọc ca dao tôi thấy hai câu:

*Bờ sông lại
lỡ xuống sông*

*Đàn Bà
mà lấy đàn
ông thiệt gì* (hoặc được sửa lại: Đàn bà không lấy đàn ông biết lấy cái gì?)

(Hai câu ca dao này chắc được tức cảnh từ con đường đến nhà tôi).

Với địa

thế như vậy, tôi sống gần với thiên nhiên, sông, nước, ruộng, vườn, với đủ môn vui chơi thời con nít: tắm sông - dù tôi bơi rất dở - chèo ghe, leo trèo, tát đĩa, trôn bắt, nuôi cá thia thia, bắn “cu li”, và cả đánh lộn (có phe đảng, thách đấu đảng



Tác giả và ông anh (1957)

hoàng).Tội nghiệp, lúc hai phe đang đánh nhau,gần nhà, má tôi hay được, chạy ra la làng dậy xóm, làm mạnh đứa nào nấy chạy!

Thời tôi học tiểu học, đất nước còn thanh bình lắm. Ngày hai buổi, tôi và anh tôi đi bộ, chân không, tới trường, tay xách bình mực cỡ vàng 3 sọc đỏ, theo bờ sông, qua cầu quan, tòa bố (hành chánh), nhà thương.... để đến trường Nam Tiểu Học. Vài lần tôi được đi xe ngựa, từ dốc chợ, kế đầu cầu, tốn năm cắc. Dù lúc đó còn nhỏ, tôi cũng thấy tội nghiệp con ngựa, phải chở hàng chục đứa học trò, mà lên dốc tòa quá cao, nó đi từng bước nặng nhọc, có khi ông đánh xe phải nhảy xuống dắt phụ. Đúng là: Khoẻ re như ngựa kéo xe! Khi lên lớp nhì, lớp nhứt, tôi được đi bằng xe đạp (cỡ nhỏ). Có lần, một thằng bạn xin tập chạy xe đạp, chở tôi từ trường về, lúc xuống dốc tòa, cả hai thằng sợ quá, tôi ngồi phía sau, dang hai chân chống xuống đất, còn thằng

bạn, mới chạy lần đầu, ráng hết sức khom lưng, chống mông, hai tay bóp thắng... kết quả,... tôi và xe đạp ngừng tại chỗ. còn thằng bạn lộn mèo, văng ra phía trước, thiệt là bài học nhớ đời! Thời tiểu học, dù quên khá nhiều, nhưng những gì còn nhớ đều được khắc sâu. Ông thầy lớp năm - ông thầy đầu tiên - là thầy Vĩnh, có cô con gái của thầy cũng ngồi học chung, cô ngồi ở bàn nhứt, dù lớp toàn là con trai. Hiệu trưởng thời đó là thầy Du. Học trò sợ thầy Du lắm, vì thầy vô từng lớp kêu tên những học trò phạm kỷ luật, bắt nằm dài trên bàn, quất bằng roi mây

Đau lắm! Vì có lần tôi cũng bị đòn, thật tình không còn nhớ tội gì, chắc là “văng mặt bất hợp pháp”!

Trường Nam Tiểu Học là một ngôi trường xưa cũ. Đối diện bên kia đường là biệt thự của bác-sĩ Sua, gọi tên nhà như vậy chứ chưa bao giờ tôi biết là ông bác-sĩ lúc đó còn sống hay không. Ngồi trong lớp học, thỉnh

thoảng có tiếng tắc kè kêu rất lớn, từ những cây đa phía nóc trường. Tan trường về, học trò đi bộ dưới bóng những cây điệp trứ

bông, đôi khi chia nhau những trái ô môi, ăn chát chát, tím cả môi miệng ; có khi mua nước đá nhận từ xe ba bánh dạo, đá bào bằng tay, chế xi rô xanh, đỏ, vàng... buổi trưa nóng bức, cầm cục đá nhận trong tay, kê miệng mút si rô trước, rồi mới nhai đá bào sau. Thật là sung sướng, cái sung sướng của tuổi thơ...

Năm 1962, tôi bắt đầu học trường Trung Học Tây Ninh. Năm này có bạn Bạch-Tuyết và Tuấn đậu thủ khoa kỳ thi vào lớp đệ thất (bên nam và nữ tính điểm riêng). Đây đúng là thời hoa mộng của tuổi học trò.Đủ thứ mộng mơ: trường lớp, thầy cô,bạn bè, cả trai lẫn gái... Thời đó, trường trung học chung cho cả nam nữ, đệ nhất cấp nam nữ lớp riêng, đệ nhị cấp ở một số lớp nam nữ học chung, nội một điều này cũng đã gây nên một tâm trạng mới mẻ của tuổi mới lớn.... Mỗi sáng thứ hai có chào cờ ở sân trường, mỗi tuần thay phiên một lớp kéo cờ và hát quốc ca. Sau mỗi giờ học, có giờ ra chơi.

5 - 10 phút, nếu có tiền học trò thường mua chè đá, đậu đỏ... qua hàng rào bãi đậu xe sau trường, quán của gia đình ông Giám thị LB Chí.

Thời trung học cũng là thời gian tôi được đi chơi xa, bù lại lúc nhỏ chỉ quanh quẩn ở thị xã. Tôi và bạn bè





đi chơi núi bà, Thanh Điền, Bến Kéo, hoặc xa hơn nữa: Trà Vở, Gò Dầu... Núi bà lúc đó còn thiên nhiên, từ thị xã đạp xe đạp hơn mười cây số, từ chân núi leo dốc đến chùa Hang, suối vàng... là mệt lắm rồi, ăn một bữa cơm chay thật ngon - chắc vì đói quá - rửa mặt rửa tay ở suối, với những mảnh vàng vụn lấp lánh dưới ánh nắng, mát lạnh! Thông thường nhất, tôi hay đi Long Hoa, vì đa số bạn bè của tôi đều ở vùng này. Nghĩ lại, tôi hơi ngạc nhiên vì bạn ở Long Hoa nhiều hơn bạn ở thị xã. Có những buổi trưa đạp xe theo bạn ăn cơm với canh, rau, miễn phí - tới bây giờ tôi vẫn còn nhớ hương vị các món ăn đó.

Thời đó học trò thường

đi học thêm sinh ngữ Anh hoặc Pháp văn. Vì chưa nhìn xa trông rộng như một số bạn, tôi chọn sinh ngữ chính là Pháp văn, thiệt là lạc hậu đến bây giờ tôi vẫn còn tiếc về sự chọn lựa này! Tôi đi học thêm Pháp văn ở thầy giáo Hai (một số bạn học ở thầy Huệ Chương).

Nhà thầy giáo Hai ở khoảng giữa Giếng Mạch và

Mít Một, nhà tranh vách đất, sân đất khá rộng với ít cây ăn trái, thầy có dựng thêm một căn riêng phía sau để làm lớp học. Học phí là 50 đồng mỗi tháng, cho mỗi học trò, một số tiền khiêm nhường, vậy mà có khi thầy

cũng bị thất thu! Tôi vẫn còn thất lễ vì chưa bao giờ trở lại nơi đó để đốt một nén nhang cho thầy (hình như thầy mất khoảng thập niên 80)

Sau khi xong trung học, tôi đi học ở Sài Gòn, mỗi năm chỉ trở về Tây Ninh một vài lần, không còn cái cảm giác là dân địa phương thật sự nữa. Rồi biến cố 1975..., tôi ở lại Sài Gòn hơn mười năm nữa trước khi vượt biển.

Hơn 30 năm sau, hai câu thơ của cụ Nguyễn Du:

Trải qua một cuộc bể dâu,

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

ngày xưa tôi đọc, không suy nghĩ gì nhiều. Còn bây giờ đọc lại thì thật thấm thía, cái buồn của những đổi thay qua thời gian với cuộc đời thật của mình.

Chiếc cầu gỗ kế nhà ngày nào đã được thay thế bằng cầu mới, xi măng chắc chắn. Bờ dốc cỏ xanh, với



hàng dừa trước nhà, mà ngày xưa có lúc tôi lấy mo cau tuột dốc chơi, nay đã thành công viên với cây kiểng và rào sắt màu mè không còn vẻ thiên nhiên gì nữa! Khu mộ ông bà nội và anh tôi, tử trận năm 1972, dù nằm trong khuôn viên đất nhà vẫn bị cải táng, chỉ còn trơ lại bê tông, bia mộ bề nát...

Còn ngôi nhà, lâu đài thuở xưa của tôi, đã đổi chủ. Một con đường mới mở băng sát vách nhà. Nhà đã

được cất lại, nhỏ hơn, không còn vườn tược, ao đìa chung quanh. Không còn dấu vết gì để nhận ra ngôi nhà của tôi! Ngày trở về, tôi như một người lạ ngay trên quê hương, nơi chôn nhau cắt rún của mình. Cảnh vật thay đổi quá nhiều. Người chung quanh đều lạ, mình không biết ai và cũng không ai biết mình!

Với tôi, Tây Ninh là hình ảnh ngôi nhà thời thơ ấu, là con sông phía trước, là đám ruộng phía sau, là thị xã, là Long Hoa ngày xưa, là cầu quan, là ngôi trường, là chợ cũ, là bao nhiêu kỷ niệm với ông bà cha mẹ, thầy cô, bạn bè... tất cả đã tạo thành một ký ức vừa êm đềm, vừa a pha lẫn tiếc nuối.

Giờ đây Tây Ninh thân thương ngày nào chỉ còn là niềm thương nhớ, thỉnh thoảng vẫn còn thấy lại một vài hình ảnh cũ... trong giấc mơ. ■



Chút Tình Tây Ninh Tôi

■ Thuyền Huy

Trung học CLTN / NK 62-69

**Lâu quá không về thăm Tây Ninh
Phố bên đầu chợ vẫn buồn tênh
Cũng con đường cũ chiều tan học
Theo bước ai về cứ lặng thinh**

**Mưa Bến Cầu hờn nắng Cẩm Giang
Còn ai thương mưa muộn Trăng Bàng
Tha La ray rứt hồi chuông Đạo
Nhìn quanh hỏi kẻ Xuân đã sang**

**Sương phủ bụi mờ bên mái hiên
Giận người chưa đuổi nắng Thanh Điền
Chợ Thương Binh đó thơm mùi bắp
Ấp ứng tình ai hẹn chút duyên**

**Long Thuận khói chiều bên bếp vui
Cao su rừng thay lá lâu rồi
Chuyến xe chiều muộn về Trà Võ
Bên nhà ai đó gọi mình ơi**

**Long Hoa cũng bốn cửa tìm nhau
Hoàng hôn mây chề sợi ngang đầu
Khiêm Hanh hiu quạnh mùa nước đọng
Núi Bà người không vội bước mau**

**Đường lên biên giới nhớ Trà Cao
Quán khuya đêm thức trắng Gò Dầu
Kể nhau nghe chuyện đời ly khách
Quên đoạn cuối đời đã mất nhau**

**Ai đứng bên này sông ngó theo
Người đi mang cả khói lam chiều
Tiễn nhau bài hát tha phương khúc
Tây Ninh một đời trăng vẫn treo. ■**



Về Nội Ăn Tết

■ *Thủy Khanh - Mùa Đông Cali*

Khuya mừng hai Tết, ba giờ sáng có tiếng kèn xe gọi trước cổng nhà, chúng tôi vội vàng xách hành lý, tắt đèn và khóa cửa nhà để lên xe đò đi về Nội ăn Tết.

Chủ xe đò, bác Tường là bạn của ba tôi; hai con

gái bác, chị Bé Hai và Bé Ba cùng học với tôi ở bậc Tiểu học. Mỗi lần về thăm Nội, tôi đạp xe tới nhà bác và nói hôm nào đi thì bác tới đón và dành chỗ cho gia đình tôi hàng ghế phía trước. Lên xe xong tôi và các em tiếp tục ngủ trong lúc Ba tôi nói chuyện với

bác Tường. Tây Ninh cách Sài Gòn chín mươi chín cây số, xe chạy chỉ dưới hai giờ vào ban đêm vì xe đã đầy khách không phải đón thêm dọc đường.

Trên quốc lộ 22 này có một hình ảnh đặc biệt mà tôi không còn tìm lại được dù đã mấy lần về thăm bà con ở Tây Ninh, tôi cố ý trở về Sài Gòn bằng chuyến xe đêm. Trên khoảng đường từ Gò Dầu (cách thị xã Tây Ninh ba mươi ba cây số) cho tới Trảng Bàng (cách Gò Dầu chừng mười lăm cây số), vào những đêm trăng sáng người dân hay đem từng bó cọng cỏ bàng đã phơi héo ra đặt trên mặt





đường nhựa rồi dùng một khúc cây dài mà dẫn cho cọng bàng dẹp lép trước khi đan thành những chiếc đệm. Đệm có hai loại, loại thường dùng để phơi lúa, hột mè, các loại đậu nành, đậu xanh... Loại thứ hai dùng để trải trên giường ngủ như chiếc chiếu, loại đệm này được đan rất khéo bằng những cọng bàng nhỏ và có những hoa văn rất đẹp. Tôi rất thích được nằm ngủ trên chiếc đệm, vừa êm, vừa mát lại có mùi thơm nên má tôi hay đặt Di Hai ở nhà bên kia đường đan giúp.

Xin trở lại chuyện về Nội vì xe đã tới bến Phan văn Hùm ở Ngã Sáu Sài Gòn rồi. Cả nhà tôi chào bác Tường rồi sang xe đồ Lái Thiêu hoặc Thủ Dầu Một (Bình Dương). Quê Nội tôi chỉ cách Sài Gòn sáu cây số. Khi cầu Bình Triệu chưa được xây, xe chạy qua Dakao, lên Bà Chiểu, ngã năm Bình Hòa, cầu Bông Ky rồi băng qua cầu Bình Lợi đoạn rẽ trái về hướng Lái Thiêu và Bình Dương. Mới đó đã tới quê

theo con đường đất nhỏ dẫn vào nhà Nội cách quốc lộ chừng ba trăm thước. Vừa vào tới sân trước, các em tôi đã ồn ào gọi “Nội ơi, Nội ơi”. Ông Nội đang ở nhà trên vừa nghe tiếng gọi thì chúng tôi đã ào vào nhà và khoanh tay thưa ông rồi, nét vui mừng hiện rõ trên khuôn mặt mỗi khi ông gặp chúng tôi.

Hơn mười năm Ba tôi xa Nội từ khi bỏ chân thư ký ở Sở Hỏa Xa Sài Gòn để trở thành một tín hữu Đạo Cao Đài rồi tham dự phong trào giành độc lập thời Đế Nhị Thế Chiến và trở thành quân nhân; vì vậy mỗi lần

Nội rồi, mấy đứa em tôi vừa xuống xe đã hăm hở chạy vào nhà Bác Hai cạnh quốc lộ. Ở chơi với Bác chừng một giờ cả nhà

về thăm, Ba tôi cứ quán quýt bên Nội chắc là để kể cho Nội nghe nhiều chuyện lắm; Má tôi vui vẻ nói chuyện với Bác Hai gái, Cô Tư và Thím Bảy trong lúc nấu nướng để cúng tổ tiên. Riêng tôi không thể quên được cảm giác bồn chồn lúc tôi năm tuổi, những lần đi cùng Ba và các bác trong đơn vị lái xe từ Thủ Dầu Một về Sài Gòn ngang qua vùng nhà Nội, tôi nhìn nhà Bác Hai mà ước được một lần ghé lại. Mỗi lần muốn thăm Nội, Ba tôi đến chợ Bà Chiểu để gặp Bác Hai và hẹn ngày để Bác đưa Nội xuống chợ với lý do Nội bị bệnh cần hốt thuốc bác để uống. Mỗi khi gặp nhau, Nội cứ ôm tôi mà nước mắt chảy dài, Bác Hai, Ba Má và tôi đều ứa lệ và không muốn rời nhau. Sau hiệp định Genève 1954, gia đình chúng tôi mới được tự do về thăm Nội mỗi năm vài lần; hai lần chính là Tết và đám giỗ Bà Nội vào giữa tháng hai âm lịch. Bà nội tôi mất rất sớm khi Ba tôi vừa



học hết Tiểu học, ông Nội tôi ở vậy nuôi năm người con đến trưởng thành.

Mừng tuổi và chuyện trò với Nội một chút chúng tôi dẫn nhau xuống nhà dưới mừng tuổi Chú Thím Bảy rồi sang chúc Tết Cô Dượng Tư ở nhà kế bên. Về Nội vào dịp Tết chúng tôi thường thức đủ các món ăn truyền thống: giò heo hầm măng, gà nấu thơm, khổ qua dồn thịt, chả thịt heo băm với trứng, thịt heo và trứng vịt kho nước dừa ăn với dưa giá, dưa cải xanh và đủ loại bánh như bánh tét, bánh ít, bánh da lợn, bánh qui, bánh khoai mì nướng... Thì giờ của hai ngày kế tiếp chúng tôi chơi với các anh em họ: ra bờ con Rạch Đĩa để tìm trái dừa nước tới lứa, chặt rồi khiêng nguyên cả buồng vào sân, lấy ra từng trái lại dùng dao lát vỏ ngoài cho tới khi thấy thịt dừa màu trắng mới ăn được. Con Chú Bảy lấy cái rổ tre dẫn tôi ra mương vớt cá thia thia, anh Sáu con Cô Tư ra lò đường lấy cây mía nhúng vào chảo đường đang tới thành một lớp đường dẻo, chị em chúng tôi xúm lại gỡ ra ăn ngon lành. Khu vườn sau nhà mát mẻ với các cây bưởi, cam, dâu, cau, chuối và nhiều loại rau như rau má, càng cua, ngò gai, lá dứa... Sân trước Chú Bảy trồng nhiều giống hoa như hoa mai vàng, vạn thọ, mồng gà, cúc, móng tay xen lẫn với mấy gốc cam và bưởi

xanh mượt. Tối đến cả gia đình tôi ngủ trên bộ ván gỗ mun dài hai thước rưỡi, ngang hai thước và đầy cỏ tắc rưỡi, mát ới là mát cái lưng.

Sáng mừng năm gia đình chúng tôi từ giả Nội và họ hàng để về lại Tây Ninh, mỗi đứa đều tới ôm ông Nội và hứa sẽ về cúng bà Nội vào tháng hai. Ông Nội đứng ở hàng hiên nhìn chúng tôi với đôi mắt chớp chớp. Chúng tôi vừa đi vừa quay lại nhìn Nội cho tới khi tầm mắt bị đám mía gần nhà che khuất. Sau khi Ông Nội qua đời, ngôi nhà ngói ba gian bị trúng bom tan nát, may mà Cô Tư đã cất nhà khác trên đất của gia đình bên chồng được mấy năm. Phần Chú Thím Bảy chỉ kịp bỏ nhà cửa dẫn các con chạy ra tá túc với họ hàng bên Thím Bảy gần quốc lộ nên cả nhà được bình an. Bộ ván nặng quá không thể đem đi xa mà chỉ đem chuối xuống mương bên hông nhà nên bị miểng bom băm sơ sạt. Tủ thờ và cái bàn có chân chạm trổ rất đẹp bằng gỗ mun trước để ở giữa nhà trên cũng tan nát. Khi thấy bộ ván tôi không cầm được nước mắt vì đó là



di sản của Nội tôi. Một điều may mắn là mộ của Ông Bà Nội trong vườn sau nhà vẫn được nguyên vẹn.

Sau 1975, Chú Thím Bảy trở về khu đất của Nội xây lại nhà bằng gạch; gia đình chúng tôi dời về Bà Chiểu để tiện chăm sóc nhau trong lúc khó khăn. Cứ mỗi độ Xuân về, chúng tôi vẫn tụ họp ở nhà Chú Bảy nhưng trong lòng cảm thấy trống vắng vì thiếu hình bóng Nội. Thôi thì ra mộ thắp nén hương và chuyện trò cùng Nội một lát cho ấm lòng. Mỗi hoàng hôn tôi không còn nghe được tiếng chuông công phu vọng lại từ ngôi chùa nhỏ phía cầu Gò Dưa, đường lên Thủ Đức, nhớ nhớ làm sao! Vào tuổi xế chiều, dù biết định luật của Tạo Hóa là sanh ký tử qui, nhưng khi hai thế hệ thân thương trước mình gần như không còn được mấy người, từng kỷ niệm, những hình ảnh, ký ức đơn sơ mỗi khi chợt hiện về cũng dễ khiến lòng bùi ngùi, nuối tiếc. ■

INTRODUCING OUR CLIENT REFERRAL REWARDS PROGRAM

Tax Consultation Of America

A Professional Tax & Consulting Firm

Cúc Trịnh, E.A. (Enroled to Practic before IRS)

Vicky Nguyễn, E.A. (Enrolled to Practic before IRS)

88 Tully Road, Suite 101, San Jose, CA 96111

Tel: (408) 971-1888 * Fax: (408) 971-1112

Email: services@tctax.com

Cung Chúc Tân Xuân

INDIVIDUALS * BUSINESSES * PARTNERSHIPS * CORPORATIATIONS
ACCOUNTING SERVICES * PAYROLL TAX * INCOME TAX
SALES TAX * BUSINESS LOAN ASSISTANCE
YEAR-END TAX PLANNING * FORECLOSURE * SHORT SALES
FOREIGHT INVESTMENT * STOCK OPTION

- You should be rewarded for recommending our tax preparation services.
- Refer us to your colleagues and friend and earn CASH BACK for every NEW CLIENT you bring in!

1st Referral GET \$10 CASH BACK
2nd Referral GET \$20 CASH BACK
3rd Referral GET \$30 CASH BACK

FREE - REVIEW OF THE PRIOR YEAR TAX RETURN
- INITIAL COSULTATION FOR BUSINESS

TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI - GIAI PHẨM XUÂN ẤT MÙI 2015

HỒI TƯỞNG VỀ QUÊ NỘI

■ Hoàng Lê



Dù xa quê nhà mấy mươi năm tôi luôn hồi tưởng về quê cha đất tổ.

Tôi sinh ra và lớn lên tại tỉnh Tây Ninh., nơi có núi Bà Đen linh hiển và thánh địa Long Hoa.

Tính từ đời ông cố, ông nội, ba tôi, tôi, con cháu là 5, 6 đời sinh ra và lớn lên ở nơi này.

Nhà ông nội tôi ở bờ sông Tây Ninh, có những rặng dừa dọc theo mé sông rất đẹp và nên thơ. Dòng sông có lục bình trôi không bao giờ ngớt, công thêm những thuyền chài nhỏ

lưới cá, nhìn như những bức tranh vẽ thật tuyệt.

Ông nội tôi đi học tại Sài Gòn, ngành y tế. Ông tốt nghiệp về làm việc tại bệnh viện Tây Ninh, chuyên về khoa mổ xẻ và sản khoa. Ông cứu rất nhiều người qua những cơn bệnh hiểm nghèo.

Thời đó (còn Pháp thuộc) có một người không có tiền đóng thuế thân hàng năm, ông nội đã bỏ tiền ra để đóng giùm. Người này còn có đôi chân bị sưng tấy vì ghẻ hoành hành, không đi đứng được ; ông nội tôi đã đem về bệnh viện và chữa

trị cho tới ngày lành hẳn. Người này mang ơn ông nội tôi, xin theo làm con nuôi. Sau này, tôi gọi người này là “bác tư trầu”, vì bác hay ăn trầu. Bác sống với ông bà nội tôi suốt đời tới mãn phần, 85 tuổi. Tôi nghĩ rằng đây cũng là một sự cao đẹp của đời nhân nghĩa.

Đến bác ruột tôi, anh của ba tôi, cũng thứ tư. Bác tốt nghiệp ngành sư phạm, lúc đầu dạy học ở Biên Hòa, sau trở về Tây Ninh. Bác là nhà thơ có tiếng, bút hiệu là Hi Đạm. Bác sưu tầm rất nhiều sách, đóng bìa thật đẹp, chừa trong tủ kiếng. Rất tiếc vì chiến tranh và thời cuộc, phần lớn sách đã bị mất mát, tiêu hủy.

Đến ba tôi, ông theo học kiến trúc và giáo dục tại Hà Nội (trước 1945). Ông dạy học từ Sài Gòn đến Tây Ninh mấy mươi năm. Ông dạy về Việt văn, Hán văn và cả hội họa. Ông có làm thơ, nhưng phần lớn đã thất lạc. Tôi luôn khắc ghi 4 câu thơ của ông:

“Tan hợp bèo mây
chuyện vẫn thường

Nhưng tình sau trước cứ
vấn vương

Người đi hăm hở vin
cành quế

Kẻ ở âm thầm rũ mái
sương”.

Ba tôi đi dạy lúc nào cũng nghiêm minh, học trò rất nể và sợ thầy. Ông đi dạy bằng xe traction

Citroen đen bóng. Khi ông trên bục giảng thì học trò im phăng phắc, ruồi bay cũng nghe! Vài lần tôi cũng vào lớp ông để ôn luyện thi. Tôi rất sợ ông kêu lên trả bài, nhất là trả bài về thơ, nếu quên thì bị điểm xấu, nên tôi phải cố học thuộc lòng nhiều bài thơ của các thi sĩ trong chương trình thi.

Lúc còn nhỏ, tôi được học trường Pháp tên là Montesquieu ở đường Trần Quý Cáp, Sài Gòn.

Tôi đi học chung với 2 chị bà con là chị Hà và chị Nhung. Tôi rất thích được mặc đồ đầm ngồi xe xích lô đạp mỗi sáng cùng 2 chị. Cô giáo người Pháp rất vui tánh... Sau đó, tôi theo ba tôi về Tây Ninh, học lớp nhứt



thầy Đồng, trường tiểu học đối diện nhà bác-sĩ Sua; rồi vào trường Văn Thanh để luyện thi vào trường trung học công lập. Khi đậu vào lớp đệ thất trường trung học Tây Ninh, tôi rất vui mừng, hớn hở, lần đầu được mặc chiếc áo dài trắng ở tuổi 13, bờ ngõ nhưng cũng rất hãnh diện. Thời gian trung học kéo dài 7 năm, tôi có rất nhiều kỷ niệm với thầy cô và bạn hữu...

Năm 1962, gia đình tôi có một quán sách nhỏ bên bờ sông Tây Ninh, ba tôi đặt tên là “Trúc Mai Thư Quán”. Tôi và cậu em thứ tư đã trông coi quán sách này nhiều năm. Quán có bán nhiều loại sách báo chí, cộng thêm nhạc (bản nhạc in trên giấy đôi, chứ không phải cassette hay CD như sau này). Năm ấy tôi vừa 16 tuổi, cái tuổi trăng tròn, một thời hoa mộng, rất nhu mì và nhút nhát; nên có nhiều chàng đến mua sách hoặc

nhạc, mà cũng để ngắm cô hàng sách. Sẵn có bản nhạc bên cạnh, tôi tập ca khi rỗi rảnh. Tôi thích những bài có nội dung về quê hương hay trữ tình... Vào dịp bãi trường hoặc lễ lộc, tôi và các bạn lên sân khấu trình diễn ca nhạc và vũ trong đoàn vũ của trường, được nhiều người tán thưởng...

Sống trên đời, ai cũng có hồi tưởng và kỷ niệm, nhất là tưởng nhớ về quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn, đó cũng là niềm vui tinh thần. Tôi lúc nào cũng cảm thấy hạnh phúc êm đềm khi tưởng nhớ về quê nội.

Thánh hiền có câu “Lá rụng về cội”. Ngày nay khi tuổi đời đã lớn, tôi luôn nghĩ về quê cha đất tổ vì rồi cũng sẽ đến lượt mình tìm về. Nhân dịp xuân về, tôi kính chúc toàn thể quý đồng hương dồi dào sức khỏe và tràn đầy hạnh phúc. ■

San Jose, 20/10/2014

ĐƯỜNG VỀ THÁNH ĐỊA

■ Đạt Thông - Dương văn Ngừa



Già đình tôi ở xóm “Tho Mo” giáp ranh với Miên. Đọc theo biên giới Việt-Miên từ Mộc Hóa lên đến Tây Ninh có các xóm “Mỏ Vét” tức là “Ba Thu”, đến xóm “Cóc Rinh”, đến “Xóm Mới”, đến xóm “Tho Mo”, đến Chưn Tớt (thuộc làng Mỹ Quý Quận Thủ Thừa, tỉnh Tân An); đến xóm “Sư Đư”, Phước Chỉ (thuộc tỉnh

Tây Ninh).

Bên phần đất Miên thì thuộc đất liền, bên phía Việt Nam thì toàn là “Bưng” trải dài ra cho đến sông Vàm cỏ Đông, trong vùng Bưng trũng nước có nổi lên những giồng đất cao hơn mặt Bưng một vài thước, có giồng lớn, có giồng nhỏ, có tên như sau: Giồng Lớn, Giồng Dinh, Giồng Á Rặc, Giồng Thổ Địa, Giồng Quéo Ba, Giồng Búng, ... Muốn đi chợ Việt

Nam thì phải dùng ghe nếu là mùa mưa, dùng xe trâu nếu là mùa nắng, ra Chợ Rạch Tràm gần bờ sông Vàm Cỏ Đông hay qua Lộc Giang rồi thẳng qua Chợ Trảng Bàng. Sáng 5 giờ bắt đầu đi khoảng 12 giờ tới chợ, 1 giờ về đến nhà khoảng 6,7 giờ tối. Nếu không thì chỉ có đi Chợ “Sóc Nóc” của Miên chỉ lội bộ băng đồng mà đi khoảng 3 tiếng đồng hồ.

Vì nơi hẻo lánh xa xôi



nên Quân Đội Cao Đài không đến được do đó mà Việt Minh tha hồ làm mưa làm gió. Tôi còn nhớ chúng (VM) mời bà con bốn đạo đi họp, lần thứ nhất chúng nói ba điều bốn chuyện rồi cho về hết, khoảng một tháng sau chúng lại mời đạo đi họp nữa, cũng như lần trước chúng cho về hết, rồi chúng lại mời đạo đi họp lần thứ 3 lần này bốn đạo đi đông hơn hai lần trước. Lần này chúng nhốt lại hết trong những vương tre và chiều xuống chúng gọi tên một số người lên cấp trên làm việc, đi bao nhiêu mất bấy nhiêu, hỏi ra thì chúng bảo là khi làm việc với cấp trên xong họ được về nhà rồi. Số người còn lại cũng mong mình sớm được gọi đi làm việc với cấp trên, nhưng họ có biết đâu là những người được kêu tên dẫn đi, ra khỏi vòng tre đều bị thúc ké bịt mắt dẫn đến bên những cái hố đã được đào sẵn và bị chém bằng mã

tấu và xô xuống hầm chôn tập thể. Do một vài người trốn thoát ra thuật lại. May mắn là gia đình tôi không có ai đi họp cả. Sau khi biết tin tức trên, gia đình tôi buộc phải bỏ xứ ra đi, nhưng đi bằng cách nào cho an toàn? Vì Việt Minh ở khắp nơi, hễ bị bắt là bị chặt đầu là cái chắc, vì chúng cấm dân chúng không được ra thành thị, ai ra thành thị về là bị cho là Việt Gian sẽ bị giết không cần ai xét xử.

Sau đây là cuộc hành

trình về Thánh Địa của gia đình tôi: Thời điểm đó vào khoảng tháng 5 âm lịch năm 1946 nên có những trận mưa lớn làm cho dưới bùng nước nhiều không thể nhắm hướng bằng đồng mà đi được. Lúc chạng vạng mặt trời vừa khuất, chúng tôi bắt đầu đi dựa theo triền bùng núp theo những bụi đứng cao khoảng một thước và lội nước cạn, do cậu tư tôi là Lễ Sanh Ngọc Trượng Thanh dẫn đầu, lúc đó tôi mới 12 tuổi. Chúng tôi lội bộ theo triền giống Búng qua giống Sơ Rơ" thì nơi đây trời mới mưa lúc chiều, bây giờ còn lâm râm nên dân chúng họ đi soi cá đở đồng, nhờ trời tối chúng tôi cứ nhắm chỗ thưa đèn soi mà len lỏi xuyên qua đám người đi soi. Dù cẩn thận thế nào thì cũng gây ra tiếng động cho nên họ tưởng đâu chúng tôi cũng là dân đi soi như họ. Bất thần bị hỏi sau không soi tiếp, lại đây mỗi đèn đi soi





tiếp (thì ra đó là một người đi soi vừa mới tắt đèn cho nên chúng tôi không thấy đèn để tránh), cũng may là trời còn mưa nhỏ nhưng vẫn u ám chỉ nghe tiếng động chứ không thấy nhau, trong khi mọi người không ai nói gì thì tôi lên tiếng “mưa lạnh lắm thôi không soi nữa về thôi”. Hú hồn tránh qua được cái lưỡi hái của tử thần. Cậu tư tôi ra lệnh mọi người ngồi lại, ổng nằm sát xuống đất, quan sát để tìm hướng đi. Nhờ trời tối cho nên chúng tôi không phải lội dưới triền bưng nữa mà đi trên giong. Đến khoảng 4,5 giờ sáng thì chúng tôi đến Rạch “Ba Dồn” trên bờ Tây của sông Vàm Cỏ Đông. Nơi đây người ta đào mương để thông thương ra sông, trên bờ thì trồng cây Mù U (Mù U bông trắng trái tròn/ Giận thì nói vậy chứ dạ còn thương nhau). Lội bộ từ chiều đến giờ chân tôi lê lét không còn đi bình thường được nữa. Khi đi ngang qua cửa một nhà bên

đường tôi vô tình vướng con chó nằm bên đường, nó không sủa mà dùng hai chân trước lết tới trước rồi nằm im, qua khỏi nhà đó thì chúng tôi quẹo bên tay phải đi chừng 20 thước thì cậu tư tôi ra dấu đứng lại. Cậu gỏ cửa căn nhà còn le lói ngọn đèn dầu. Một người đàn bà bưng đèn ra mé cửa nhìn thấy cậu tư tôi thì bà ấy liền bùm miệng cậu tư lại và ra dấu có cái trạm gát của Việt minh ở

đầu đường (tức chỗ tôi vấp con chó). Sau đó người đàn bà ấy dẫn chúng tôi vòng vo vài ngả đường nữa đến một cái mương chỉ cho mấy anh tôi lặc ghe và tát nước, vì ghe phải nhận chìm chớ không để trên mặt nước được. Sau đó chúng tôi xuống ghe, mấy anh tôi chèo qua bên bờ đông sông Vàm Cỏ Đông là thoát khỏi vùng kiểm soát của Việt Minh. Sau khi nằm nghỉ đến sáng thì tôi không thể nào ngồi lên được, hai bắp vế cứng ngắc, ba tôi phải bóp cho tôi gần nửa tiếng đồng hồ, tôi mới ngồi lên được để tiếp tục đi lên “Lộc Giang” để qua Trảng Bàng. Khi qua Trảng Bàng chúng tôi phải tạm trú dưới tàng mấy cây xoài, bên ngoài bót Cao Đài số I gần khu bán Bánh Canh nổi tiếng sau này; để chờ đoàn “Con voi” của Pháp phối



hợp với QĐCĐ lên xuống
Trảng Bàng - Tây Ninh.
Xe đồ họ cũng phải thấp
tùng theo đoàn Convoi chớ
đi riêng lẽ sẽ bị Việt Minh
bắt. Đặc biệt những người
nào là dân tị nạn muốn về
Tòa Thánh thì phải khai
trước với Bót CĐ số I. Họ
lập danh sách sẵn, khi có
đoàn convoi thì họ giao cho
QĐCĐ đi theo đoàn convoi,
sẽ được đi miễn phí về đến
Toà Thánh Tây Ninh.

Nhớ lại lời Đức Chí Tôn
nói: “Nơi nào Thấy ngự thì
nơi ấy là Thánh Địa” cho
nên có thể nói rằng khoảng
thời gian từ năm 1947 trở
đi, vùng Tòa Thánh Tây
Ninh mang danh là Thánh
Địa cũng không sai chút
nào. Tuy rằng trong tỉnh
Tây Ninh có nhiều mật khu
Việt Minh nhưng vùng Tòa
Thánh Tây Ninh thật là bình
yên; dân chúng tha hồ phá
rừng làm rẫy, chở củi về
thành phố bán, các danh
mộc như bênh, gổ, cẩm lai,
trắc, dầu, vên vên, thao lao,
xẻ gổ phân phối cho các
trại mộc khắp vùng Thánh
Địa.

Không đầy 10 năm mà
dân chúng chạy về đây với
hai bàn tay trắng đã trở nên
giàu có. Những chú nhóc
như chúng tôi được ăn, học
miễn phí cũng có chút vốn
liếng học thức và thành
danh sau này.....■

San Jose, California
Cuối Thu Giáp Ngọ.



Nắng Gò Dầu
Long lanh trái mật
Những con đường phố huyện, làng quê
Người đi xa cơm áo bộn bề
Nơi gôi giấc hoa dầu ru -kí ức
Gò Dầu ơi!
Những ngày đi học
Chung lối về áo trắng ai bay
Nhớ đồng đất, củ khoai Phước Thạnh
Mẹ nuôi con đánh giặc, ngủ hầm
Qua Phước Đông
Rồng Tượng
Xóm Đồng
Mùi lúa chín – hương thềm đêm hò hẹn
Cắm Giang xanh
Đôi bờ tóc lá
Mắt lục bình nử lạ nử quen
Bình minh lên
Nắng rạng nông trường
Thăm Thạnh Đức vấn vương dòng nhựa trắng
Chiều Cao Sơn
Khói thiền tĩnh lặng
Giọt chuông vàng vọng cõi xa xăm
Sông Vàm lấp loáng vầng trăng
Mây chau sóng nguyệt, mái dầm xôn xao
Mai về
Trầu thắm duyên cau
Nghe thương, thương lắm...
Gò Dầu quê tôi!

(Xóm Mía, tháng 7/ 2010)

Ôi lẽ thời gian đẹp nhất của một đời người là thuở hoa niên - thời niên thiếu, ở tuổi mới lớn - hồn nhiên và nhiều mộng mị. Tôi đã có những ngày tháng thật bình yên và đầy yêu thương trong vòng tay của cha mẹ, các em thơ, bà con hai họ bên nội và bên ngoại, bạn bè và ngay cả với những người hàng xóm, láng giềng ở tỉnh Tây Ninh.

Gia đình tôi đông đúc, bà con bên nội ở rải rác trong vùng Long Hoa cho đến Ao Hồ và bà con bên ngoại thì trải dài từ Trảng Bàng xuống tới Trà Võ, nội trong dòng họ Nội Ngoại, những kỷ niệm từ thuở chào đời cho đến khi khôn lớn không biết bao nhiêu mà kể cho xiết, đó là tôi chưa nói đến hai mái trường tiểu học và trung học với các thầy cô đáng kính, tận tụy yêu



■ **Vân- Lan**

nghe đã dạy dỗ tôi về nhiều bài học quý giá cho tôi biết yêu thương quê tôi, và bạn bè thật dễ thương đã giúp tôi dệt nên những kỷ niệm đẹp đầu đời của tuổi học trò sống trong tỉnh nhỏ, thân thiết, gần như ai cũng quen ai...

Người Phi Châu có câu tục ngữ thật hay mà bà cụ Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Hillary Rodham Clinton thường hay

nói đến “it takes a village to raise a child”- cần có cả một làng để dạy dỗ một đứa bé, thật đúng như thế, với bao nhiêu người đó trong cuộc đời, chắc chắn từ một đứa bé cho đến khi khôn lớn, cũng như mọi người, trong tâm hồn tôi đã ôm giữ thật nhiều kỷ niệm đẹp, giúp tôi thắm cho bức tranh đời tôi thêm nhiều màu sắc mỹ miều, mỗi khi nhớ về khoảng đời mình ở tuổi hoa niên. Tôi phải cảm tạ Thượng Đế, gia đình, dòng họ và tất cả những người đã đến và đi trong hạnh ngộ duyên may do bàn tay sắp đặt của Ngài, đã mang đến cho tôi những giá trị vững chắc cần thiết của con người biết sống cho gia đình, cho xã hội và cho quê hương, tổ quốc. Tất cả là những mùa xuân tuyệt diệu trong suốt 15 năm tôi sống ở Tây Ninh. Khi rời Tây Ninh để lên Sài Gòn tiếp tục việc học, tôi đã vô tình



bỏ lại tuổi thơ của mình và những mùa xuân tuyệt diệu mà tôi chỉ có thể có được khi sống ở Tây Ninh.

Khi cuộc chiến khốc liệt giữa hai miền Nam Bắc chấm dứt với một kết thúc cực kỳ phi lý và buồn bã về phía miền Nam, gia đình chúng tôi đã phải vĩnh viễn rời xa Việt Nam, thì Tây Ninh của tôi đã mãi mãi nằm yên trong vùng ký ức ngọt ngào, chỉ có thể “sống dậy” một cách mãnh liệt và gần gũi khi tôi được định mệnh của dòng đời đẩy đưa tôi đến gần Tây Ninh qua Tây Ninh Đồng Hương Hội - một sự kết hợp thật bất ngờ và thật may mắn, cho tôi có cơ hội được tiếp xúc và gặp lại những người đồng hương Tây Ninh, mà phần lớn là các Cô Chú Bác ở tuổi của Ba Má tôi, còn những người bạn cùng trang lứa năm xưa của tôi thì đã tản mác không biết nơi nào.

Qua những kể lể và nhắc nhớ lại những kỷ niệm của thuở xa xưa từ các Cô Chú Bác, tôi vẫn “thấy” lại được dòng sông Vàm Cỏ Đông nhỏ bé êm đềm xuôi chảy, cây cầu Quan mỗi ngày tôi đi bộ đến trường, con đường Huỳnh Văn Lài với mái nhà xưa thân yêu chất chồng bao kỷ niệm buồn vui của gia đình và những đoạn đường thân quen từ nhà tôi tới nhà Bà Nội và các chú bác bên họ Nội, Tòa Thánh Cao Đài trang nghiêm, nguy nga và

lộng lẫy của những ngày lễ lớn hay những khi gia đình tôi có bà con bạn bè ở xa tới viếng thăm, Trường Tiểu Học Tây Ninh và cô giáo Vọng kiên nhẫn hiền hòa của lớp vỡ lòng, Trường Trung Học Đệ Nhất Cấp Văn Thanh



của một thời mộng mị ở “tuổi mười ba”, khu chợ Tây Ninh rộn ràng từ sáng đến khuya, con đường Gia Long đầy cửa tiệm bán buôn tấp nập, Dinh Tỉnh Trưởng và những kỷ niệm của dòng họ bên Ngoại, Ty Thông Tin & Chiêu Hồi của Má và các Cô Chú Bác đồng nghiệp, Ty Điền Địa của Ba và các Chú Bác đồng nghiệp, rạp hát Thanh Sơn và những cuộn phim hay của Pháp, Ấn Độ, Tàu và cả phim Mỹ, những kỳ Đại Nhạc Hội, những gánh hát cải lương mà bà Ngoại tôi rất ưa thích, vườn cây ăn trái của gia đình gần núi Bà Đen mà những mùa cây trái say oằn đã làm tôi say mê cả một thời mới lớn

và nhất là con đường từ nhà tôi xuống nhà cậu T., đi N. dọc theo bờ sông Vàm Cỏ, có bông hoa, có cây trái và có những kỷ niệm đậm đà thơm bát ngát mùi bông sứ trắng.

Những mùa xuân tuyệt

diệu của tôi phải bắt đầu với Bà Ngoại, Má, Ba và khu chợ đêm của những ngày trước Tết.

Ngoại thì bận rộn cúng kiến, đưa Ông Táo về trời, làm giỗ cho ông Ngoại, nấu bánh tét bánh ít và những loại bánh khác cúng ông bà trong ba ngày Tết. Ngoại làm dưa giá, củ kiệu trắng tươi thật ngon và đẹp mắt.

Má tôi thì mỗi năm vào dịp gần Tết, Má mượn một người thợ may giỏi đến nhà ngồi may từng bộ đồ mới cho tất cả chúng tôi, thuở đó chúng tôi có tất cả là 8 chị em, và cậu em út của tôi thì chưa ra đời, những cái áo đầm, quần tây, đồ bộ... tha hồ mà mặc. Tôi tuy còn

nhỏ, nhưng hình như tôi đã biết đợi cả năm để có thêm những bộ đồ đẹp mặc vừa kích thích của mình, đồ mới, thơm mùi vải đẹp, mặc khoe cùng xóm... Má tôi còn làm nhiều thứ mứt, đủ loại mứt, nhưng tôi thích nhất là mứt dừa, mứt gừng và mứt măng cầu xiêm, tuy những loại mứt khác như mứt hạt sen, mứt khóm, mứt khoai lang và mứt mận của Má làm vẫn rất thơm ngon và sắc sảo.

Ba tôi thì “có nhiệm vụ” phải đi mua và chọn những cành mai vàng thật cao, thật đẹp, nở đúng ngày Tết để chưng trong phòng khách, cũng như mua dưa hấu và các loại trái cây đủ mâm “ngũ quả” chưng bày trên bàn thờ Tổ Tiên. Những trái dưa xanh phải đỏ ruột được chất đầy dưới tấm phên gỗ mung đen đủ “supply” cho cả một, hai tuần lễ của ngày Tết.

Còn tôi thì chẳng phải làm gì, ngoài việc hay chạy ra ngoài chợ rong chơi với các bạn cùng xóm, đi qua hết gian hàng này đến gian hàng khác nhìn mê mẩn những hàng bánh mứt, hoa quả, quần áo vải vóc, vv... tất cả, dưới ánh đèn neon sáng choang, tạo thành một màu sắc thật hấp dẫn, quyến rũ trong mắt của chúng tôi.

Đêm Giao Thừa, mỗi năm, Ba Má tôi (phần lớn là do Má tôi sắp xếp) luôn mời những người bà con

hay những người bạn thân thuộc, thành công, may mắn, học giỏi, thành tài, “có đôi, có cặp”, đến nhà tôi chơi đêm giao thừa và “xông đất” để cả năm gia đình tôi cũng được “hưởng” những điều tốt đẹp và may mắn do những người khách quý này mang đến. Nhà tôi khách khứa liên miên, đủ loại, đủ thành phần, từ “quan” đến “dân”, vì đất nước đang sống trong chiến tranh, từ “trọc phú” cho đến những người thương gia mới chập chững vào nghề, vì Ba Má tôi có những cơ sở thương mại trong tỉnh và được “trời thương”, càng đông con, Ba Má tôi càng làm ăn khấm khá, càng “phát” thêm lên.

Ngày Mồng Một Tết – ngày mong đợi cả năm – chúng tôi được mừng tuổi Bà Nội Bà Ngoại (ông Nội ông Ngoại tôi mất sớm), Ba Má, cùng nhiều Cô Dì Chú Bác, được rất nhiều tiền “lì xì”, và được chơi “lắc bầu cua” thả cửa – chỉ duy nhất trong dịp Tết, chúng tôi mới được “bài bạc” như thế và tuyệt đối, không một lúc nào khác trong năm. Ngày Mồng Hai, chúng tôi cùng bạn bè đi thăm thầy cô và ngày Mồng Ba được đi thăm

bạn bè cùng trang lứa.

Cứ như thế, mỗi mùa xuân đẹp, Bà Ngoại và Ba Má chúng tôi đã mang lại cho chúng tôi những cái Tết “rất Việt Nam” với đầy đủ truyền thống văn hóa của người Việt, với một đời sống phong lưu thật may mắn và với những ngày tháng màu hồng hạnh phúc nhất của tuổi hoa niên.



Cuộc sống êm đềm và tươi đẹp ở Tây Ninh là một chiếc ghe an bình, nhẹ nhàng, chậm rãi trôi trên dòng nước hiền hòa, cho cuộc đời của mỗi chị em chúng tôi cũng êm đềm như những cơn sóng nhỏ lăn tăn trên dòng sông Vàm Cỏ. Chúng tôi dần khôn lớn, và con thuyền Tây Ninh đã đưa chúng tôi sang những bến bờ mới khác của cuộc đời,

bỏ lại đằng sau tuổi thơ và Tây Ninh của một thời tuổi nhỏ, thân tiên, ngây dại đầy hoa mộng.

Hai năm trước khi rời VN, Má tôi mất sớm, chiến tranh ngày một gia tăng, gia đình tôi dọn về Sài Gòn và Ba tôi phải vất vả lái xe “chạy đi chạy về” trên con đường từ Sài Gòn về Tây Ninh và ngược lại vì những cơ sở thương mại của gia đình tôi vẫn còn nguyên ở Tây Ninh. Chúng tôi chỉ về thăm Tây Ninh trong những ngày cuối tuần hay lễ lạc không phải đi học. Cuộc sống gia đình của chúng tôi đã thay đổi rất nhiều sau khi Má tôi vĩnh viễn ra đi. Bà Ngoại tôi thì ngày một thêm tuổi đời chồng chất, ba ngày Tết của chúng tôi không còn được vui và đầy đủ như trước, nhưng tôi chắc chắn rằng Tây Ninh và những mùa vui ngày Tết vẫn tràn đầy những kỷ niệm đẹp- những kỷ niệm buồn vui của cả một thời thơ ấu, đủ làm hành trang “thơm ngát hương đời” cho cuộc sống của mỗi chúng tôi, những đứa trẻ năm xưa, ngày nay đã trưởng thành và cũng đã qua thời chập chững bước vào đời dưới sự yêu thương và chăm sóc của bà Ngoại và Ba của chúng tôi.

Gần 40 năm sống xa quê hương ngàn dặm, bầu trời Tây Ninh của chúng tôi càng thêm dịu vợi xa xôi, rõ ràng là Tây Ninh đã “nghìn

trùng xa cách”, vậy mà, mỗi lần nhớ về Tây Ninh, cả một thời quá khứ tuổi thơ bừng sống dậy, đậm màu trong ký ức như mới hôm qua. Càng lớn, tôi lại càng có “selected memory”, chỉ chọn nhớ, sống và giữ lại những điều gì đẹp đẽ nhất trong cuộc đời mình, và tôi phải cảm tạ tất cả những người thân yêu chung quanh cuộc đời tôi đã cho tôi bao nhiêu kỷ niệm đẹp, những mùa xuân tuyệt diệu của tuổi thơ ở Tây Ninh, để khi nhìn thấy những cành mai vàng, dù chỉ qua hình ảnh hay qua những cành mai nhân tạo, đọc những câu đối, những dòng thơ hay, những đặc san Xuân đây đó, nghe những bản nhạc Xuân, hay những bản nhạc “rất Tây Ninh”, tìm tôi vẫn rộn ràng hạnh phúc, những hạnh phúc chắc chắn, chân thật và vĩnh cửu mà gia đình, bà con dòng họ, bạn bè và hàng xóm đã cho tôi làm hành trang quý giá và may mắn của một đời người.

Cám ơn tuổi thơ, cám ơn tất cả những vòng tay thân yêu, và cám ơn Tây Ninh, đã giúp tôi khôn lớn, nên người, cho tôi biết yêu cuộc đời mộc mạc đơn sơ tỉnh lý, cho tôi có một hoài bão, một giấc mơ, về một ngày hồi hương thăm lại quê xưa, khi đất nước không còn cộng

sản, để tôi được nhìn lại con sông nhỏ bé đầy kỷ niệm của tuổi thơ và tái tạo lại được những gì đã mất trong vinh quang, tự do, no ấm và bình yên như thuở tôi sinh ra và lớn lên tại Tây Ninh, cũng như tại khắp miền quê hương đất nước VN thân yêu của hơn nửa thế kỷ trước, của thập niên 50, khi chính chiến điều tàn chưa dày xéo



đất nước tôi.

Một nhà văn nổi tiếng đã nói, “bạn có thể lấy tôi ra khỏi quê hương tôi, nhưng quê hương tôi sẽ không bao giờ xa tôi trong tâm khảm”. Tây Ninh của tôi là như thế, nó được sống mãi trong tâm hồn tôi không bao giờ phai nhạt. Đã hơn nửa thế kỷ của cuộc đời, tôi đã xa Tây Ninh, nhưng những gì tuyệt diệu của tuổi thơ- kể cả tình yêu man mác đầu đời của tôi ở Tây Ninh- vẫn thơm “mùi kỷ niệm”, những hương phấn đó, đã ở lại trong tim tôi, mặn mà, ấm áp, và hồn nhiên, như những cành mai vàng rực rỡ, vẫn lung linh trong nắng đẹp của Tây Ninh với những mùa xuân lộng ngọc của cuộc đời ■

Thuộc Lời Thờ Hồn Công Thức Toán

■ *Thuyền Huy*
Trung học CL Tây Ninh/ NK 62-69



**Đề tặng đám bạn cùng lớp
ở nam ký túc xá Tây Ninh
của những năm 1968**



Từ Gò Dầu về, xe đồ xe hàng, lớn nhỏ nối đuôi nhau kẹt một hàng dài bên quốc lộ, khoảng cuối khu chợ Gò Chùa. Phía đầu trên đường, súng nổ vang trời, thỉnh thoảng có tiếng đạn pháo binh bắn lên từ chi khu quận. Lửa cháy dữ dội, khói đen bốc lên cao khỏi ngọn cây rừng. Chỗ tôi đứng, cách khá xa vẫn có mùi cao su khó ngửi. Khách đi xe đồ, phần lớn về Tây Ninh, xuống xe kéo nhau ngồi dọc theo mái hiên mấy dãy nhà sát bên đường. Trời chưa gọi là nắng lắm, sương sớm vẫn còn lúc mờ lúc tỏ trên khu rừng cao su đầu chợ Vên.

Vên. Dân trong xóm cho biết du kích Cộng sản phục kích ngay bìa rừng, chỗ bờ áp chiến lược cũ, tấn công đoàn quân xa chở đồ đạc gì đó về tỉnh. Người từ phía đầu đoàn xe, gần chỗ đánh nhau đi xuống lắc đầu, bảo chắc phải chờ lâu lắm mới qua được.

Tài xế lơ xe tùm năm tùm ba hút thuốc tán láo. Buồn quá, tôi đi lang thang vào khu nhà trong xóm trốn nắng. Phải chi đừng ham quá giang xe Honda của anh tư Lên, bạn của anh ba Thương, đi đường bộ ngang Trà Cao, chờ tàu đồ lớn đường sông về Cầm Giang như thường lệ thì giờ này tôi đã thành thời

ngồi uống ly rau má ngọt lịm tại bến tàu rồi. Căn nhà phía trước, ngay đầu ngõ đường đầy trúc mọc hai bên mát xanh, tuy nhà tranh nhưng cất rất khéo và sạch sẽ. Thấy người ra người vào tấp nập, tôi cũng tò mò vào theo. Bà cụ chủ nhà chuyên làm bánh ú lá tre, người ta giành nhau mua không đủ bán, may mắn tôi cũng có được ba bốn cái. Cầm bánh ngồi khuất bụi trúc rậm, định mở bánh ra ăn thử, nghe có tiếng con gái đi ngang qua nói chuyện giọng Huế nhà



mi nhà tau nghe quen quen, tôi đứng dậy đi vòng qua phía bên kia nhìn. Cô Thu, cô Quỳnh chung hứng buột miệng cùng một lượt:

- Trời đất, Ngừ cũng ở đây nữa sao? Bất chợt tôi phá lên cười vì không ngờ lại gặp người quen:

- Hai cô kẹt ở đây lâu chưa, em vừa đến thôi.

Tôi vừa nói vừa nhìn lên phía trời trên kia, tiếng súng vẫn còn đi đùng:

- Điều này chắc phải tới chiều mình mới qua được.

Cô Thu đưa bánh mời, mặc dù tôi đang cầm vài cái trên tay. Tôi cảm ơn rồi theo hai cô đến chỗ mấy người đi chung đang chờ. Trên đường đi, cô Quỳnh cứ nhìn tôi cười cười mà không nói gì. Chiêu đứng bên hông mái hiên của căn nhà ngói cũ sát lề đường nhựa, mở to mắt nhìn chúng tôi từ xa tới, mặt ửng đỏ lúng túng, tôi cũng không khá hơn, trống ngực đập liên hồi. Cô Thu phủi vùi đám lá úa trên bực thêm xi măng ngồi xuống, cả bọn ngồi xuống theo. Cô

Quỳnh mở bánh trước:

- Thôi ăn đi kẻo đói rồi nói chuyện sau.

Chiêu lựa một cái, rồi mở lá đưa cho tôi, cô Thu nheo mắt

nhìn thông cảm. Bây giờ tôi không còn trách móc chuyện phải chi dừng quá giang xe Honda anh tư Lân, không còn thêm ly rau má ngọt bến tàu Cẩm Giang. Tôi nói cho mọi người nghe, cô Quỳnh nhìn Chiêu cười nhẹ rồi nói trống không:

- Vậy là chắc có duyên tương ngộ của ai rồi đây.

Chúng tôi, cô trò, kể chuyện trện trời dưới đất cho nhau nghe, tìm chút tiếng cười để quên cái nỗi chờ nỗi lo trước mặt. Chiêu hỏi tôi thêm nhiều chuyện, những chuyện mà Chiêu chưa hỏi bao giờ. Có tiếng người xôn xao ngoài đường, thiên hạ ủa ra xe, mấy anh tài bóp



còi kêu khách inh ỏi, các anh lơ xe chạy tới chạy lui kiểm hàng kiểm người. Ngừ ở phía trước chu ý ề n miệng nhau cho biết,

lính VNCH đã mở đường rồi, tiếng súng thật ra đã ngưng từ lâu. Tôi theo Chiêu và hai cô đến xe của họ rồi ngược theo đường tìm xe mình. Người trên xe vẫy tay chào toán lính đi hàng dọc bên kia bìa rừng cao su, quân phục bạc màu xanh ô liu còn vương chút bụi sớm. Khi qua ngang đoạn phía hai bên đánh nhau, chiếc xe jeep cháy đen nằm trơ trọi bên lề đường, cả một khoảng rừng rộng lửa chưa chịu tắt hẳn. Lính VNCH còn đứng ngồi đông nghẹt, vài tấm ni lông che vùi trên đám cỏ dại bên lề, hình như có người chết, không biết bên này hay bên kia. Trời cũng vừa bốn giờ chiều, nắng và không có gió. Lá cờ vàng ba sọc đỏ, trên nóc nhà có tấm bảng đề hàng chữ “Văn Phòng Xã Hiệp Thạnh” bay bay theo chiều gió ngược.

Trước ngày Giáng Sinh vài tuần, thầy Vương đổi về trường khác, tôi không hỏi ở đâu nhưng nghe nói là Đà Nẵng hay Qui Nhơn gì đó. Hôm thầy đi, bọn tôi





hùn tiền mời thầy bữa ăn chia tay ngoài chợ cũ. Thầy không buồn không vui, hẹn có ngày gặp lại đâu đó trên đời. Căn phòng dành cho thầy Vương giờ lại bỏ trống như xưa, tôi tạm làm công việc lo ngoài lo trong cho nam ký túc xá. Cô quản lý không còn người hàn huyên lo lắng, đi trễ về sớm thấy buồn ra mặt. Chúng tôi dạo này không còn thường tụm ba tụm năm, chén chè chén pháo, bài vở nửa năm bè bọn lâu rồi. Tôi cũng như đám bạn cùng lứa, mạnh ai nấy vui đầu vào sách, đèn sáng đôi khi trọn cả đêm nhưng không biết có nhớ được gì chẳng.

Trời bây giờ là những ngày giữa Đông. Phố xá lại qua lúc nào cũng có sương mù và gió lạnh. Chiều tan trường, đôi lần tôi theo Chiêu trên đường về nhà nhưng chưa lần nào đi trọn lối. Nửa đường lủi thủi một mình trở lại ngỡ quen, mang theo về ký túc xá muôn vàn ray rứt. Cuối tuần, thỉnh thoảng bọn tôi, có Chiêu, có Tường, Thảo Ly rủ nhau ngồi tập uống cà phê đen

tại ngã ba trường tư thực Văn Thanh, nghe nhạc tiền chiến, nói nói cười cười như ngày mới quen, buồn với nhau những chuyện vụn vặt. Tôi đếm thầm ngày tháng đi qua, mong có cơn gió sang mùa nào đó, đưa chút tình cảm chưa dám ngỏ tới Chiêu, chút tình mà hồn tôi thầm mơ sau buổi chiều gặp nhau lần đầu, trong cái quán nước nghèo, đầu đường cửa Số Hai Tòa Thánh.

Chiều hôm lễ Giáng Sinh, cô Thu rủ tôi và Tường đến nhà chơi rồi đi xem lễ nửa đêm, mừng Chúa giáng trần dù cả bọn không ai là người có đạo. Đêm nay chính quyền tỉnh bỏ giới nghiêm, phía Cộng sản cũng tuyên bố ngưng bắn. Tường vào ký túc xá chờ tôi đến nhà mấy cô sớm hơn giờ hẹn, đường về nhà thờ đã có người lên xuống. Nắng ủa vàng rồi khuất dần bên kia sông, chuông nhà thờ từng tiếng thông thả đổ. Nhà mấy cô ở là một căn biệt thự nhỏ nằm sâu sau vườn cây thanh trà, được bao quanh bởi hàng rào hoa giấy đỏ. Chủ nhân căn biệt thự này

hiện đang ở bên Pháp, được người quản gia cho mấy thầy cô từ nơi khác đổi về dạy mướn, hết người này đến người khác trong mười mấy năm nay. Nhà không cách xa trường bao nhiêu, đi bộ chừng mười phút.

Hai thằng vào nhà, đi thẳng vào bàn ăn trong bếp, cô Quỳnh đang sửa qua sửa lại mấy nhánh hoa hồng trong bình, cô Thu thì loay hoay gì đó với cái nồi trên bếp lửa. Mùi bún bò thơm ngát cả phòng dù cánh cửa sổ đã mở tung đầy gió. Vườn sau nhà mờ dần theo bóng chiều cuối ngày ngoài kia đang xuống. Cô Thu hỏi han gì đó, tôi chưa kịp trả lời thì có tiếng người trước cửa. Cô Quỳnh mở tủ lạnh lấy cho tôi và Tường hai chén chè đậu trắng, thứ chè thường bán bên hông trường trung học Gia Long dưới Sài Gòn, rồi đi ra. Tiếng con gái nghe quen càng rõ dần, cô Quỳnh gọi vọng vào trong:

- Ngử ơi, ra phụ một tay đi!

Tường đi trước, tôi từ từ theo sau. Chiêu, Thảo Ly, Xưa và cô Quỳnh đang tay xách tay mang túi này túi nọ. Tôi và Tường quơ lấy thay cho họ. Chiêu cười, Thảo Ly vừa đi vào trong vừa quay lại nói với cô Quỳnh:

- Ủa sao cô không nói cho tụi em biết đêm nay có anh Ngử anh Tường nữa?

- Lâu lâu cho mấy cô ngạc nhiên mà!

Chiêu nhìn Tường rồi nhìn tôi:

- Chiêu tưởng anh Ngữ về Bến Cầu rồi.

Tôi bỏ mấy túi rau cải xuống cạnh chỗ cô Thu đứng, cười mà không nói gì hết.

Mấy cô trò quây quàng trong nhà bếp, tiếng nói tiếng cười vang vọng ra tới ngoài sân. Con chó nhà bên cạnh hàng rào sau vườn sủa từng tiếng nhát gừng, nằm yên không buồn đứng dậy. Chúng tôi dọn dẹp đầu đó rồi thả bộ theo đoàn người đông nghẹt về hướng nhà thờ, đường phố đã lên đèn từ lâu. Từng hồi chuông đổ nữa, tiếng nhạc mừng Giáng Sinh “Đêm Thánh Vô Cùng” nghe rõ mồn một trong màn sương, thành phố đang chấp chững vào đêm. Đêm đó, sau bữa ăn khuya về, Chiêu đưa cho tôi lá thư trả lời cho cái thư mà tôi đã thức viết đi sửa lại mấy đêm liền, nhờ Thảo Ly trao giùm cô nàng, sau ngày thầy Vương rời Tây Ninh. Tôi bỏ nhanh cái thư vào trong túi quần lo nghĩ. Tường nói cười luôn miệng. Ra khỏi cổng nhà hai cô, hai thằng đứng chờ đám Chiêu khuất hút ở đầu ngã tư Võ Tánh rồi mới bỏ đi. Đèn trong nhà mấy cô lúc bấy giờ mới chịu tắt. Cuối xóm chài, lúa thưa vài chiếc ghe con trở mình chờ nước lớn ra giòng, lơ mờ trời hừng sáng. Đám học trò lục đục kéo về ký túc xá sau một

đêm đi lên đi xuống rã mệt trong đoàn người đi lễ. Đầu đây có tiếng gà gáy sáng bên xóm nhà trong. Tôi kẹp lá thư của Chiêu vào trang đầu cuốn Vật Lý, để nguyên quần áo ngủ vui cho tới giữa trưa.

Bữa cơm trưa ngày chủ nhật hôm đó không mấy người ăn, mấy chị làm bếp chẳng màng bung lên dọn xuống. Sau cơm chiều, tôi qua phòng khách đọc thư, cô nàng viết không nhiều lắm nhưng ngắn ấy đủ cho tôi thuộc lòng từng chữ một, thuộc còn hơn cái công thức của một bài toán hình học khó giải. Tôi mân mê lá thư, nhìn hình người con gái xoắn tóc giữa trưa hè, trong bức tranh mà thầy Vương vẽ, bằng sơn dầu suốt mấy tuần mới xong, treo trên tường cười thật đẹp. Tôi thấy đời mình bỗng dưng vui, cô quản lý ký túc xá đi ngang, tôi hỏi cô sao không thay hoa mới trong bình. Cô ngạc nhiên nhìn, từ trước tới nay có bao giờ tôi để ý chuyện hoa chuyện lá gì đâu, cô mỉm cười dừng bước trả lời:

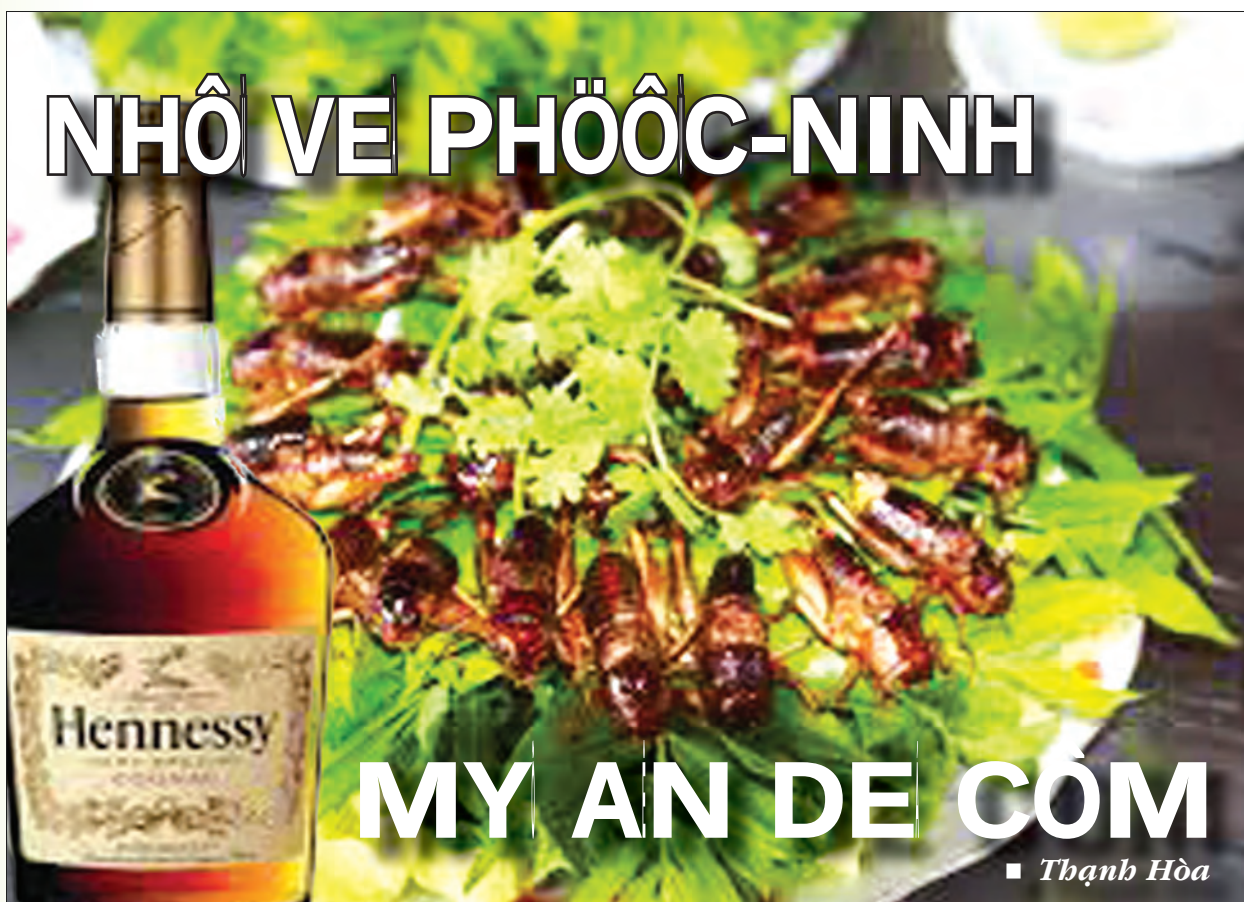
- Cậu Ngữ hôm nay sao

thấy hơi lạ nghe!

Lắc đầu không nói gì hết, tôi quay qua phòng học, tuy có hàng chữ im lặng nhưng đám học lớp nhỏ cứ xì xào, tiếng mất tiếng còn ở phía mấy cái bàn trong. Mớ công thức, định lý trong chồng sách ngổn ngang trên bàn, đối với tôi chợt bỗng dưng trở thành vô nghĩa. Tôi thật sự yêu Chiêu sau lần đọc thư cuối cùng. Giờ chơi buổi sáng trong trường, tôi không theo Tường và mấy thằng bạn khác, xuống quán ông giám thị Chắt ăn đậu đỏ bánh lọt mà đứng trên hành lang lầu lớp mình, nhìn hàng cây trứng cá, cuối bờ tường dây phòng thí nghiệm mới cất, chỗ Thảo Ly và Chiêu cùng vài cô bạn thường hay quanh quẩn. Trái trứng cá chín rộp, chen chúc trong cành lá xanh còn ướt đẫm sương nhưng không có ai ở đó. Tôi vẫn đứng chờ dù tiếng chuông vào lớp vang lên từ lâu lắm rồi. ■

(Chuyện được viết bằng tưởng tượng, xin thứ lỗi cho những trùng hợp vô tình từ tên người tới bối cảnh)





Năm 1965 tôi được truyền-chuyển về Bộ-Chị-Huy Chi-Khu Phước-Ninh thuộc Tiểu-Khu Tây-Ninh (Tỉnh Tây-Ninh).

Khoảng năm 1963 hay 1964, văn-phòng hành-chánh Quận và Bộ-Chỉ-Huy Chi-Khu Phước-Ninh đã được dời từ Bến-Sỏi về địa-điểm mới ở ngã ba Tầm-Long thuộc Xã Trí-Bình, trước mặt Ấp Phú-Ninh và gần với 3 Ấp Cao-Xá.

Vào năm Mậu Thân 1968, Quận Phước-Ninh do Thiếu-Tá Hồ-văn-Khải làm Quận-Trưởng kiêm Chi-Khu-Trưởng, năm nầy tình-hình rất căng-thẳng nên Cố-vấn Mỹ đã cung-cấp cho Chi-Khu rất nhiều thứ trong đó có máy đèn và đầy-đủ vật-liệu để bắt bóng đèn dọc theo hàng rào phòng-thủ.

Sau Tết Mậu-Thân một thời-gian, tình-hình đã bớt căng thẳng nhưng vẫn còn cấm trại, chúng tôi đều ngủ trong hầm, giải-trí bằng cách chơi domino hoặc kể chuyện vui hoặc đi chơi ở những hầm khác.

Vào một đêm mùa đông, thời-tiết khá lạnh, khoảng 11 giờ đêm, theo thói quen tôi đi ra ngoài trước khi đi ngủ.

Tôi thấy có một nhóm người tụ-tập gần giếng nước ở giữa sân sau nhà của Quận-Trưởng và trước mặt phòng sinh-hoạt của Trung-Đội 13 Nghĩa-Quân, tôi đi lại xem coi chuyện gì. Tới nơi tôi thấy bốn anh em Nghĩa-Quân mỗi người đều cầm miệng một bao cát có đựng gì đó phủ ra và nhúc-nhích, một anh trở ngược bao cát trút vô cái khạp da bò nghe xào-xào, tôi thấy từng chùm từng cục đen đen lớn bằng ngón tay cái rớt vô khạp, nhìn kỹ thì ra đó là... dế côm. Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Dế côm đâu mà nhiều quá vậy mấy anh?

- Dạ, nó bu theo đèn ngoài hàng rào biết bao nhiêu, tụi nó còn đang bắt ở ngoài.

Một anh nhìn đồng đội hỏi:

- Tụi bây có đứa nào còn dầu hôn? Tao muốn chiên ăn bi giờ.

Anh khác trả lời: - Tui còn có chút xíu sợ không đủ!

Tôi nhớ lại hồi sáng nầy, tôi có mua thùng dầu ăn còn để trong văn-phòng chưa đem về nhà, tôi nói:

- Tôi có dầu, để tôi lấy cho mấy anh.

Mấy anh em có vẻ mừng-rỡ. Tôi vào văn-phòng lấy thùng dầu ăn đưa cho một anh Nghĩa-Quân, anh nầy cảm-ơn và mời tôi lát nữa lại ăn để cơm rồi các anh bắt đầu làm đế, cách cái giềng chừng hơn năm sáu mét.

Tôi đi ra đứng trên bờ đai phòng-thủ phía sau quận, Anh Trung-đội-Trưởng Nghĩa-Quân cũng theo lên đứng với tôi, nhìn ra ngoài, cặp theo hàng rào có bóng đèn sáng, một số anh em Nghĩa-Quân và vài người dân của Ấp Phú-Ninh còn đang bắt đế. Đế bay xẹt tới xẹt lui theo mấy bóng đèn giống như pháo bông rồi té xuống đất, anh em chỉ lượm bỏ vô bao cát.

Chừng mười phút sau chúng tôi trở lại chỗ làm đế, tôi hỏi:

- Mấy anh chiên đế với

gì vậy?

- Dạ chiên không như vậy.

- Như vậy đâu đúng điệu, để tôi đi kiếm đậu phộng với bột, mình chiên



cho nó ngon.

Chỗ tôi nghĩ có thể có đậu phộng và bột là nhà bếp của Thiếu-Tá Khải. Ông ở một mình, gia-đình ít khi ở đây nên Ông rất gần-gũi với thuộc-cấp. Trung-Đội 13/Nghĩa-Quân vừa là cận-vệ cho Ông, vừa là đơn-vị phòng-thủ và tạp-dịch trong Quận. Có vài anh cận-vệ ngũ ở phía sau nhà Ông, toán nầy tự nấu cơm ăn và cũng nấu luôn cho Ông ăn. Hiện giờ các anh ấy đang mê bắt đế ngoài hàng rào. Một lát sau có một anh cận-vệ đi vô, trên tay cầm một bao cát đầy đế. Tôi nói với anh tôi muốn mượn bột và

đậu-phộng, mai tôi mua trả. Anh nói trong nhà bếp có nhưng không biết còn nhiều hay ít. Tôi và anh vô nhà bếp của Thiếu-Tá Khải lục-lạo, gói đậu phộng còn

nhiều, bột thì còn ít, tôi nghĩ có còn hơn không.

Trong lúc chúng tôi lục-lạo thì bất ngờ Thiếu-Tá Khải đi ra, Ông hỏi:

- Mấy anh kiếm gì vậy?

Tôi xây qua chào Thiếu-Tá Khải và trả lời:

- Thưa Thiếu-Tá, tôi mượn bột và đậu phộng để chiên đế cơm, mai tôi mua trả.

Ông liền nói:

- Anh coi có thì lấy xài chớ trả gì. Đế cơm ở đâu mà mấy anh chiên vậy?

Tôi mừng trong bụng vì tôi lục-lạo nhà bếp của Ông, chẳng những không bị rầy mà còn được khuyến-kích,

tôi trả lời:

- Dạ nó bu theo bóng đèn ngoài hàng rào nhiều lắm, anh em Nghĩa-Quân bắt mỗi người cả bao cát.

Trong thời-gian tình-hình chiến-sự sôi-động, Thiếu-Tá Khải thường mặc quần trăn áo thun, có khi mang cả đôi giày để ngủ. Tối nay khi bước ra khỏi phòng Ông cũng mặc và mang đầy-đủ như vậy. Nghe tôi trả lời, Ông đưa mắt nhìn ra cửa, thấy anh em còn tụ-tập ngoài sân, Ông liền bước ra coi. Tôi đưa gói bột và đậu



phọng cho một anh Nghĩa-Quân rồi bước theo Ông. Bây giờ là giờ phòng thủ nên Anh Trung-Đội-Trưởng Nghĩa-Quân chỉ nói vừa đủ nghe: "Kính chào Thiếu-Tá" và anh đưa tay lên chào Ông. Các anh em Nghĩa-Quân thấy ông tới coi thì mất tự-nhiên. Ông đưa tay ra và nói:

-Cứ tự-nhiên, tự-nhiên đi, cha... để nhiều quá hả?

Anh Trung-Đội-Trưởng Nghĩa-Quân nói:

- Dạ, nhiều vậy mà anh em còn mê đi bắt nữa, thưa Thiếu-Tá.

Thiếu-Tá Khải vui-vẻ với lính một hồi rồi bước lên bờ đai phòng-thủ, ngó ra dãy đèn phía ngoài, tôi và anh Trung-Đội-Trưởng Nghĩa-Quân bước theo, Ông có vẻ vui khi thấy lính và dân của Ấp Phú-Ninh cùng chung nhau bắt dế.

Càng về khuya trời càng lạnh, dế bu theo đèn càng nhiều hơn. Đứng nhìn một lúc, Ông rời khỏi bờ thành và đi xuống hầm Truyền-tin.

Tôi và anh Trung-Đội-Trưởng Nghĩa-Quân bàn tính: có nên mời Thiếu-Tá ăn dế không? Có người ghê

không dám ăn, không biết Ông có ghê không? Bàn tới bàn lui, chúng tôi nhận thấy Ông Quận-Trưởng này rất bình-dân chắc ăn dế được nên quyết-định mời Ông.

Khi Ông bước ra khỏi hầm Truyền-Tin với Sĩ-Quan trực, tôi chào và mời Ông cùng Sĩ-Quan, Hạ-Sĩ-Quan trực lát nữa ăn dế cơm, hai

người nhận lời.

Chúng tôi định ăn theo kiểu dã-chiến, giờ có "người lớn" nên phải làm đàng-hoàng một chút. Anh Trung-Đội-Trưởng Nghĩa-Quân thì lo bàn ghế và chén đũa, còn tôi thì đi mời Trung-Úy Sinh, Trưởng Ban 5 đến dự.

Chúng tôi và các anh em Nghĩa-Quân đều quy-tụ tại phòng sinh-hoạt của Trung-Đội 13 Nghĩa-Quân, các anh em nhường một cái bàn và 2 cái băng dài cho chúng tôi còn các anh em vì đông quá nên kê ngồi người đứng.

Trong lúc ngồi nói chuyện, mùi dế chiên bay lên thơm "bể mũi". Thức khuya ai cũng cảm thấy đói mà nghe mùi này càng thấy đói bụng thêm. Một anh Nghĩa-Quân nói lớn:

-Cha... Mùi này đúng là cái mùi ác-ôn, mình đương đói bụng mà hít mùi này thiệt là khổ cho cái bao-tử!

Ai cũng mỉm-cười nhìn anh Nghĩa-Quân với niềm thông-cảm đồng một cảnh-ngộ.

Một lát sau, dế được đem lên, đĩa dế còn bốc khói, các con dế vàng lườm phồng lên rất hấp-dẫn. Mùi thơm bay ra ngào-ngạt. Mọi người bắt đầu nhập tiệc... dế, vừa thổi vừa ăn, vừa nhai vừa thưởng thức hương-vị đậm-đà: vừa thơm, vừa ngọt, vừa mặn-mặn, vừa béo-béo, vừa giòn giòn... "ngon hết sẩy

“Tôi nhìn xem Thiếu-Tá Khải dám ăn không, thấy Ông cũng ăn ngon lành như chúng tôi.

Bên anh em Nghĩa-Quân có người nói:

- Ăn cái này mà thiếu rượu thiệt là uống quá!

Các anh em khác và cả bàn chúng tôi cũng có ý nghĩ như anh Nghĩa-Quân vừa nói. Mỗi ngon mà thiếu rượu, thật là đáng tiếc!



Nhưng mà phải chịu thôi, giờ này kiếm đâu ra rượu?

Tôi ngồi xây mặt về hướng nhà Cố-vấn Mỹ, bỗng thấy trong nhà đèn bật sáng, một người Mỹ mặc áo thun, quần sọt bước ra ngoài, ngó về hướng chúng tôi rồi đi lại gần, thấy Thiếu-Tá Khải nên đưa tay chào, Thiếu-Tá Khải gật đầu rồi gấp một con đế mời người Mỹ ăn (Mỹ lớn Mỹ nhỏ gì lính cũng gọi là thằng Mỹ, là nó), nó

cười cười và ngập-ngừng đưa tay cầm con đế com, thấy chúng tôi ăn ngon quá mà nó chưa dám ăn.

Bầu không-khí bỗng trở nên yên-lặng, bao nhiêu cặp mắt đều nhìn về phía người Mỹ. Nó xoay con đế qua lại và chăm-chú nhìn rồi bẻ một cái đuôi để vô miệng nhai thử, rồi bẻ đuôi còn lại nhai tiếp, xong đưa hết con đế vô miệng nhai-

nhai. Thiếu-Tá Khải hỏi nó ngon không, nó cười cười không nói tiếng nào rồi quay lưng bước vội về nhà.

Thấy thái-độ của người Mỹ như vậy, mọi người không biết nó thích hay không. Bầu không-khí trở nên ồn-ào, mọi người bàn-tán. Phần đông ai cũng nghĩ là Mỹ ghê đế com không dám ăn, nó lịch-sự không nhả tại chỗ mà về nhà nó nhả ra. Thiếu-Tá Khải nghe

anh em bàn-tán, Ông nói:

- Kệ nó! Đừng bàn tán nữa! Mình ăn tiếp đi.

Tưởng người Mỹ chê đế com, ai dè nó về nhà một lát rồi trở lại với hai người Mỹ nữa, người nào trên tay cũng cầm theo một chai rượu mạnh, vài cái ly, một bọc nĩa và một xấp đĩa giấy. Chúng tôi ngồi sát lại và mời nó ngồi. Nó để các thứ lên bàn, ngồi xuống, khui chai rượu, mời mọi người và ăn ngon lành, hai người Mỹ mới tới lúc đầu hơi ngập-ngừng ăn thử rồi cũng “đá” mạnh, vừa ăn vừa xì-xào tiếng Ăng-lê nên chúng tôi không biết nó nói gì.

Thiếu-Tá Khải nói gì đó với Cố-Vấn Mỹ, nó gật đầu nói OK. Ông lấy hai chai rượu chưa khui đưa cho anh em Nghĩa-Quân “làm thịt” Anh em mừng lắm, cảm-ơn Ông đơn-vị trưởng đã giải đúng chỗ ngứa của mình.

Tiệc đế kéo dài tới hơn 2 giờ khuya mới chấm-dứt. Khi đứng lên, Cố-Vấn Mỹ nói gì đó với Thiếu-Tá Khải, Ông nói lại như sau:

“Ổng nói bữa ăn này ngon quá, ổng cảm-ơn anh em đã cho ổng ăn món ăn lạ và ngon, ổng không ngờ con đế mà anh em làm ăn ngon như vậy, đây là lần đầu-tiên trong đời ổng được thưởng-thức món đế com, kỷ-niệm này ổng sẽ nhớ mãi khi trở về nước Mỹ”...

THẠNH-HÒA

Mơ Thấy Tây Ninh

Trúc Thanh Tâm (Châu Đốc)

Anh ôm những buồn, vui lẫn lộn
Tháng ngày trôi, quên, nhớ không rời
Những góc phố, con đường đã khác
Tòa Thánh vàng vạt nắng chiều rơi !

Qua Bàu Nặng, ngày cơn mưa muộn
Gặp lại em mà ngỡ trong mơ
Mấy mươi năm, mắt buồn vẫn thế
Tân Uyên xưa, đất khách bây giờ !

Em Dầu Tiếng theo chồng xa xứ
Bạn bè anh già khú hết rồi
Đêm nay trăng xuống, Hòa Thành đẹp
Rượu tình, rượu nghĩa đã mềm môi !

Anh nhớ lại, thời làm văn nghệ
Bạn Củ Chi, Định Quán gặp hoài
Con thuyền cũ trôi vào quá khứ
Nay đếm hoài chưa giáp bàn tay !

Núi Bà Đen, Trảng Bàng thêm nhớ
Vất hồn anh chảy xuống khổ thơ
Xin quá giang đường xuân lựa nắng
Còn em yêu, đứng nép cửa chờ !

Châu Đốc, tháng 12.2010

JOB MỚI



Một sở thú nọ , sắp tới ngày lễ mà con cạp trắng bị bệnh chết, nên treo bảng cần người đóng vai cạp, mỗi giờ 20 đô, chỉ cần chui vô bộ da cạp đi tới đi lui.

Một anh đang thất nghiệp nhận được job mới, mừng lắm.

Ngày đầu tiên, khoác lớp cạp từ phía trong đi ra, để vô chuồng lớn... đang đi một cách oai vệ, chợt anh hết hồn, vì thấy trong chuồng đã có sẵn một con sư tử to lớn đang nhìn mình. Khi sư tử tới gần, anh cạp giả té xuống, muốn xiu, bỗng anh nghe tiếng nói nhỏ kể vào tai: “Đừng sợ, tao cũng giả như mày!”

PHÁI TÍNH

(Đây là chuyện thật trong nhà tôi)

Tôi dạy thằng con 4 tuổi về cách phân biệt phái tính.

Tôi nói: “Ông nội là đàn ông, bà nội là đàn bà, ba là đàn ông, má là đàn bà, chị hai là đàn bà, vậy con là đàn gì?”.

Thằng con tôi ngần ngừ một chút rồi trả lời “Con là đàn em”.

Cả nhà cười bò lăn.

HT

ORAL SURGERY SPECIALIST



BÁC SĨ GIẢI PHẪU RĂNG, HÀM MẶT

TIMOTHY THOẠI NGUYỄN

Chuyên khoa:

- TRỒNG RĂNG THẲNG VÀO HÀM
- NHỔ RĂNG KHÔN
- GIẢI PHẪU NỨO RĂNG
- CẤY XƯƠNG HÀM

Specialized In:

- DENTAL IMPLANT
- WISDOM TOOTH EXTRACTION
- GUM DISEASE TREATMENT
- SOFT TISSUE & BONE GRAFTS

(408) 946-6666

CÁC GIẢI PHẪU CÓ THỂ ĐƯỢC GÂY MÊ AN TOÀN TẠI VĂN PHÒNG

NHẬN BẢO HIỂM - TRẢ GÓP

Tham khảo miễn phí cho bệnh nhân không có bảo hiểm.

Xin gọi lấy hẹn trước

991 Montague Expressway, # 102, Milpitas, CA95035

www.oralurgeryimplant.com

TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI - GIẢI PHẨM XUÂN ẤT MÙI 2015

BUỔI HỌP MẶT THÀNH LẬP TÂY

Chào QUỐC KỲ VÀ BẦU BAN CHẤP HÀNH



NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI BẮC CALI



Đồng hương **HÀN HUYÊN** VÀ CHỤP ẢNH LƯU NIỆM









Dự tiệc THƯỞNG THỨC VĂN NGHỆ











Đồng hương PHÁT BIỂU CẢM ỨNG VÀ GIÚP VUI VĂN NGHỆ





BRACES 2000

SPECIALISTS IN ORTHODONTICS

QUAT TRAN

1863 Alum Rock Avenue Suite C
San Jose, CA 95116

(408) 937-4757

Orthodontics for Children & Adults

Proudly Sponsors
TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI
BẮC CALIFORNIA
2014



THANH NGÀ

Người Nghệ Sĩ Tài Hoa Của Xứ Sông Vàm Núi Điện

Duy Văn

Nói về những anh hùng nổi danh chống Pháp hay chống Cộng sản để giành lại độc lập tự do cho đồng bào, thì xứ “Núi Điện sông Vàm” có rất nhiều tên tuổi đáng được ghi danh vào lịch sử cận đại như: Ngài Phạm Công Tắc giáo chủ Đạo Cao Đài, Trung Tướng Trịnh Minh Thế, Ông Lớn Trà Vong (Huỳnh Công Giản), Bác sĩ Nguyễn Tôn

Hoàn lãnh đạo Đảng Đại Việt..., Trái Lại, về lãnh vực nghệ thuật thì rất hiếm, nên việc nổi tiếng của các nghệ nhân hầu như có tính khiêm nhường. Tuy nhiên, nếu đã có nghệ nhân nào thành danh về phương diện này, thì sự nổi tiếng càng vượt trội nổi bật hẳn lên như vì sao Bắc Đẩu trên bầu trời.

Cố nghệ sĩ Thanh Nga người con gái đất Tây Ninh là một trong những ngôi sao

sáng chói đó của bộ môn Cải lương trong nền văn học nước nhà.

Sơ lược tiểu sử.

Cố nghệ sĩ Thanh Nga tên thật là Juliette Nguyễn Thị Nga, sanh ngày 31 tháng 7 năm 1942.

Nơi sinh: Tây Ninh

Nguyên quán: Tây Ninh

Cha: Nguyễn Văn Lợi

Mẹ: Nguyễn Thị Thơ (bà bầu Thơ, trưởng đoàn hát Thanh Minh Thanh Nga nổi tiếng một thời)

Tôn giáo: Phật giáo (pháp danh: Diệu Minh)

Thanh Nga kết hôn hai lần, lần đầu với ông Nguyễn Minh Mẫn (sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng Hòa), lần sau với ông Phạm Duy Lân (luật sư) hay còn gọi là Đồng Lân. Thanh Nga có 1 con trai (với ông Lân) là Phạm Duy Hà Linh (sinh 1973, nay là nghệ sĩ hài kịch).

Gia đình Thanh Nga còn có nhiều nghệ sĩ nổi tiếng như: Năm Nghĩa (cha dượng) Bảo Quốc (em cùng mẹ khác cha) Hữu Châu (con của nghệ sĩ Hữu Thìn, anh ruột của Thanh Nga) Thanh Nga bị ám sát cùng chồng ngày 26 tháng 11 năm 1978 tại Sài Gòn, được an táng tại nghĩa trang chùa. (1)

Con Đường Nghệ Thuật

Thanh Nga bắt đầu ca vọng cổ lúc 10 tuổi, phụ họa và rất thành công trên sân khấu Thanh Minh, do nghệ sĩ Năm Nghĩa – dưỡng phụ của Thanh Nga – làm bầu

gánh.

Nhờ nhạc trưởng Út Trọng của đoàn Thanh Minh rèn luyện cho nhiều bài bản cổ nhạc, Thanh Nga được khán giả hoan nghênh nhiệt liệt khi bắt đầu chính thức diễn trên sân khấu khi mới 12 tuổi qua vai đào con trong các tuồng như Phạm Công Cúc Hoa, Đồ Bàn Di Hận, Lửa Hờn; rồi vai chính đầu tiên lúc 16 tuổi là Sơn Nữ Phà Ca trong tuồng Người Vợ Không Bao Giờ Cưới.

Nỗ lực dùi dất tận tình tiếp theo của những nghệ sĩ bậc thầy như Năm Châu, Phùng Há, Kim Cúc, Cô Ba Thanh Loan...giúp Thanh Nga - với sắc đẹp dịu dàng, lộng lẫy, quyến rũ cùng lối ca diễn truyền cảm đặc biệt - đã mãi gây ấn tượng sâu đậm trong tâm hồn giới mộ điệu qua những vai như Xuân Tỵ trong tuồng Áo Cưới Trước Cổng Chùa, Giáng Hương trong Sân Khấu Về Khuya, Diệp Thúy trong Đôi Mắt Người Xưa, Uyên trong Ngã Rẽ Tâm Tình, Trinh trong Con Gái Chị Hằng, Mía trong Bọt Biển...

Thanh Nga cũng từng đóng vai chánh với các nam danh ca nổi tiếng lúc bấy giờ như Út Trà Ôn, Việt Hùng, Dũng Thanh Lâm, Thành Được, Hữu Phước...

Trong vở Người Vợ Không Bao Giờ Cưới và Sơn Nữ Phà Ca của soạn giả Kiên Giang Thanh Nga đã làm cho khán thính giả xúc động

theo mỗi tình ngang trái của giữa nàng Phà Ca và chàng Kiếu Mộng Long - con của Sứ Quân Kiếu Thuận ở đất Sơn Tây. Chính lối ca diễn xuất sắc trong vai này, với nét hồng nhan và đạo đức cá nhân đã giúp Thanh Nga đoạt huy chương vàng đầu tiên của Giải Thanh Tâm, khi ở tuổi 16. Và cũng ở lứa tuổi này là một cái mốc đã đưa Thanh Nga trở nên siêu sao trong nền sân khấu cải lương nước nhà.

Một số khán thính giả và những soạn giả thời đó đã nhận xét về chất giọng và cung cách trình diễn của Thanh Nga hầu hết cho rằng: "Thanh Nga là một nghệ sĩ mà sắc đẹp, tài năng và tánh tình thật là dễ thương,

dễ mến, nên Thanh Nga đã để lại trong lòng khán giả và các bạn bè nghệ sĩ thật nhiều nỗi thương cảm mà ai ai cũng muốn nhắc Thanh Nga để mà nhớ, để mà thương. Với giọng ngân nga buồn ray rức thiết tha, đượm nét chơn chất bình dị lẫn vẻ lộng lẫy kiêu sa của Thanh Nga trong bản Hồi Chuông

Thiên Mụ của soạn giả Viễn Châu đã làm cho khán thính giả bị lụy tình."

Ký giả kịch trường HB, người đã từng viết về đời sống sinh hoạt của các nghệ sĩ trước năm 1975 với các tạp chí văn nghệ ở Sài Gòn hiện nay cư ngụ tại Mỹ quốc nhận xét:

"Khi Thanh Nga còn



sinh tiền, có lẽ khó có ai ca diễn hay hơn nữ nghệ sĩ tài danh nhưng hồng nhan bạc mệnh ấy qua vai người phụ nữ trong cảnh đời ngang trái, trớ trêu; trong xã hội đầy dẫy bất công, thiếu tình người và sẵn sàng khai thác, vùi dập những cô gái lỡ mang kiếp đoạn trường, bất hạnh.



Thanh Nga và Mẹ (Bà Bầu Thơ)

Chẳng hạn như trong tuồng Bọt Biển của soạn giả Nguyễn Phương, cách nay khoảng 4 thập niên, nghệ sĩ Thanh Nga đã diễn xuất sắc khi nhập vai cô Mía trong nghịch cảnh đau thương là chứng kiến mối tình đầu thơ mộng thiết tha bị tan vỡ vì bị chính cha ruột nhẫn tâm bán rẽ cuộc đời trong trắng của con gái mình cho ngoại nhân. Trong tuồng Sông Dài của Hà Triều, Hoa Phượng và Nguyễn Phương, Thanh Nga đã thể hiện độc đáo vai cô gái mù, bạc phước tên Lượm thoát đầu bị mẹ bỏ rơi. Giọng ca diễn buồn thống thiết cùng cách thể

hiện mối tình chung thủy vô biên của nghệ sĩ tài danh này lại càng làm cho người xem cảm kích.”

Những cuộc tình

Trên một trăm năm trước đại thi hào Nguyễn Du không biết vô tình hay cố ý đã dùng những câu thơ có tính tiên đoán vận mệnh của con người và nhất là những người phụ nữ có tài sắc để mở đầu cho trường thiên truyện “Kim Vân Kiều” của ông. “Trăm năm trong cõi người ta Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau”

Hoặc những đoạn sau kế tiếp của truyện có câu: “Chữ Tài liền với chữ Tai

một vần”.

Mặc dầu, đây chỉ là một thuyết “Tài mệnh Tương Đố” của một số triết gia thời cổ của Trung Hoa được thi hào Nguyễn Du triển khai lại rộng hơn, nhưng chưa hẳn có tính thuyết phục vì nó chỉ là “lý thuyết” mà thôi và không có tính tuyệt đối. Lại nữa, thuyết có tính phân biệt đối xử giữa nam và nữ. Theo như thuyết này thì hễ người phụ nữ nào có tài và nhan sắc đều bị chi phối bởi luật thuyết thật là trớ trêu. Việc tin thuyết này hay không tùy theo quan điểm mỗi người. Nhưng bình diện kinh nghiệm cho thấy nhiều phụ nữ có nhan sắc sau khi suy gẫm lại cuộc đời họ đều công nhận sự bất công nào đó của thượng đế dành cho họ. Nên đa số phụ nữ đương nhiên xem sự việc ấy là một sự mặc cả của tạo hóa đối với họ và sự chấp nhận của họ như là một sự hiển nhiên.

Thanh Nga là một phụ nữ tài sắc nên không khỏi rơi vào vòng lẩn quẩn ấy và bị chi phối bởi quan niệm “Hong Nhan Đa Truân” và “Hong Nhan Bạc Mệnh”.

Ngoài những mối tình lúc tuổi thiếu thời khi còn để chớm cùng với các bạn trang lứa cùng làng quê Thái Hiệp Thạnh, với những buổi hẹn hò chia tay hồn nhiên, viết cho nhau những lá thư còn nhòe mực hay cùng nhau trèo hái những

trái xoài đầu mùa ngon chua thật tỉnh quê hương...

Tình yêu đôi lứa đã đến sớm với Thanh Nga, sau khi đoạt giải Thanh Tâm lúc tuổi 16, Thanh Nga được mệnh danh là “Nữ Hoàng Sân Khấu” thì con đường tình yêu cũng song hành tiến mạnh cùng sự nghiệp nghệ thuật. Bên cạnh những mối tình đầu của Thanh Nga được nhà văn Ngành Mai kể lại trong tác phẩm “Cuộc Đời của Thanh Nga” đó là cậu thanh niên Đài Loan thật bảnh trai, nhưng rồi cuộc tình cũng chẳng thành duyên. Sự chia tay nhau trong những nỗi nhớ nhung da diết của cô gái trắng tròn với chàng hiệp sĩ xứ Đài rồi cũng êm xuôi qua năm tháng. Tưởng chừng như tình yêu đã ngụp tắt sau chuyện tình đầu ngăn cách, nhưng không, tình yêu và nhiều cuộc tình nữa đã đến liên tiếp với Thanh Nga như là một vòng xoay của định mệnh

Theo lời đồn sau khi cùng mẹ là bầu Thơ giám đốc Đoàn Cải Lương Thanh Minh Thanh Nga đi lưu diễn trên nhiều miền của đất nước, vào thời điểm tuổi của Thanh Nga vừa đúng đôi mươi, nhan sắc lại mặn mà thêm cộng với nét hương thơ của làn tóc nên nhiều khách tao nhân để ý và muốn được cùng cô se tơ kết tóc, trong số những gã si tình có một chàng nhạc

sĩ tên HA rất lãng mạn, nhạc ông viết phần lớn làm nền cho những tuồng tình cảm cho Đoàn Thanh Minh Thanh Nga. Đôi khi là nhạc phim cho những phim li kỳ về tình cảm có Thanh Nga diễn.

Nhưng không biết chàng nhạc sĩ này có được lời phúc đáp thân hậu của “Nữ Hoàng Sân Khấu” hay không? Chứ còn nhạc của chàng thì có quá nhiều bài than thân trách phận như kiểu yêu một chiều. Phải công nhận nhạc của chàng rất hay, rất trữ tình. Có một lần trên một show trình diễn

Cũng theo dư luận chuyện kép Hữu Phước có đạo cạo trọc đầu vì bởi Thanh Nga quá bảnh sang kép diễn trai Thành Được và sau đó lại xa nhau trong một ẩn khúc khác. Sau cuộc chia xa với ông vua chơi xế Việt Nam. Thanh Nga trong chiếc áo cưới bước lên xe hoa chính thức cùng người chồng là Đại Úy Nguyễn Minh Mẫn một sĩ quan ngành Tiếp Liệu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Tiệc cưới long trọng tại nhà hàng, có báo chí tới dự rất đông, có nghệ sĩ và các giới... Rượu champagne nổ giòn tan, cuộc vui tưởng



*Thanh Nga, Thành Được Hữu Phước
trong tuồng Con Gái Chị Hằng*

người điều hợp chương trình có phỏng vấn người nhạc sĩ này về tình cảm của ông với Thanh Nga, ông chỉ cười với một nụ cười thật kín đáo.

lâu bền nhưng chưa được bao lâu đã vội lẳng xuống, vì Đại úy Mẫn phải ra tòa, bị bắt giam vì tội dính líu với tiền nong, công quỹ. Bà

phải sống những ngày đoạn trường và đối mặt với dư luận. Những rắc rối không đâu cứ ủa đến, có cả việc vu oan, tố cáo. Từ chỗ tưởng như ngã quy, bà đã đứng lên với một người bên cạnh là luật sư Phạm Duy Lâm mà người Sài Gòn thời đó thường gọi là Đồng Lâm. (2)

Một nhà báo từng quen biết ông Lâm, tác giả bài Nữ nghệ sĩ Thanh Nga: một kiếp hồng nhan gian truân đã viết: “Tôi gặp Thanh Nga và anh Lâm thường khi, lúc họ dọn về ở cư xá Đô Thành đường Phan Thanh Giản (nay là Điện Biên Phủ, quận 3). Hai người đi chiếc Honda. Vóc dáng anh Lâm to lớn dềnh dàng, cao đến 1m80. Khi lái xe gặp nhau dọc đường, anh Lâm hoặc chị Nga thường vẫy tay chào tôi. Có khi, tôi gặp họ chờ kịch sĩ Tường Vi (đã quá cố), chắc là đi quay phim, hoặc có lúc chờ Vân Hùng... Một điều tôi nhận xét, những năm ấy Thanh Nga tươi vui hẳn ra, có lẽ cô đã được “tự do” sau khi rời chiếc lồng son sân khấu và có hạnh phúc”. Sau ngày sinh đứa con trai đầu lòng (và cũng là duy nhất) Phạm Duy Hà Linh năm 1973, vợ chồng Thanh Nga về ở đường Ngô Tùng Châu vào 1974. Đó cũng là nơi ông Lâm mở văn phòng luật sư riêng. Vào chặng này, hoạt động điện ảnh của Thanh Nga rộn rịp và trở thành gương mặt tài

tử thu hút khán giả cạnh các tên tuổi kỳ cựu khác như Kiều Chinh hoặc Thẩm Thúy Hằng”.

Thế là, “cô đào thương nhay khóc” thời nào lần lần “tái sinh” trên màn ảnh, qua nhiều phim của các đạo diễn Lê Dân, Lê Mộng Hoàng, Lê Hoàng Hoa... Thanh Nga chuyển từ điệu buồn qua nét vui trong các

phim hài thường dựng để chiếu trong các ngày Tết Nguyên Đán. Thanh Nga có mặt cạnh hề râu Thanh Việt trong Triệu phú bất đắc dĩ hoặc Năm vua hề về làng, Quái nữ Việt quyền đạo với nhiều danh hài: Thanh Hoài, Tùng Lâm, Phi Thoàn, Xuân Phát... Bạn bè của gia đình Thanh Nga nhận xét, thời kỳ này, có thể gọi là hạnh phúc nhất của Thanh Nga: tiền tài, danh vọng, mái ấm gia đình... đều có đầy đủ. Nhưng nhiều duyên do đã khiến một “tài tử Thanh Nga” rời phim trường, để ngược về nơi mà Thanh Nga đã rơi nhiều nước mắt: sân khấu! Cải lương và khán giả! Sân khấu là nơi Thanh Nga đón nhận nhiều tiếng vỗ tay với hàng trăm vở diễn như



Sắc đẹp nàng vô tội (của Nguyễn Liêu), Mưa rừng (của Hà Triều - Hoa Phượng), Gió ngược chiều (Nguyễn Thanh Châu)... Nhưng ở sân khấu, Thanh Nga luôn bị mất tự do vì không được quyền sống đời sống riêng. Hằng ngày, Thanh Nga phải tiếp nhiều danh gia các giới, tướng tá Sài Gòn, công kỹ nghệ gia, chính trị gia và cả “ngài đại sứ” hâm mộ thanh sắc. Sáng ra là tập dượt, tối lại diễn, chiều muốn chợ mắt một chút là con trai chủ hãng đĩa Asia tới thăm, giám đốc hãng kem Chà Và tới gặp, tặng hoa, tán tỉnh, chuyện vãn...

Thời giờ sống “thật” của Thanh Nga có lẽ nhiều nhất là... trên sân khấu. Thanh Nga có tên là Juliette. Juliette Nga với “một mái tóc đen dài

và thắng tập mang đầy vẻ thùy mị e ấp của người con gái Việt Nam” như cố nghệ sĩ Ngọc Lan nhận xét, và tiếp: “Khi thủ vai Trưng Trắc trong Tiếng trống Mê Linh, Thanh Nga đang ở tốt đỉnh danh vọng. Nhan sắc ở lứa tuổi ba mươi như cô là nhan sắc của người đàn bà mang đầy tự tin. Tôi không còn thấy mặt Thanh Nga đượm buồn như ngày trước nữa”. Nghệ sĩ Bạch Tuyết nêu tương tự qua cuốn Cải lương chi bảo vừa in tháng 4/2004. Và ghi nhận thêm về đoạn Trưng Trắc tế chồng, diễn ở rạp Hưng Đạo: “Hàng ghế khán giả đa số là sinh viên nước mắt rùng rùng. Tôi cũng khóc... Lệ của người đàn bà thay chồng giữ nước trong tình huống ngặt nghèo này đã uất hận chảy ngược về tim”.

Hồng Nhan Bạc Mệnh

Thanh Nga là một nghệ sĩ mà sắc đẹp, tài năng và tánh tình thật là dễ thương, dễ mến, nhưng số phận thì thật là bi thảm, nên Thanh Nga đã để lại trong lòng khán giả và các bạn bè nghệ sĩ thật nhiều nỗi thương cảm mà ai ai cũng muốn nhắc Thanh Nga để mà nhớ, để mà thương nên định mệnh không muốn Thanh Nga sống thêm tới ngày già nua mà qua đời ở tuổi mãn khai nhan sắc. Hình ảnh Thanh Nga ghi dấu mãi mãi ký ức mọi người: một Thanh Nga không có vết nhăn thời gian

trên mặt và để lại cho đời những giá trị nghệ thuật đích thực.

Với hơn 230 vở diễn trong 28 năm, kể từ khi lên 8 (1950) đến lúc qua đời nghiệt ngã ở tuổi 36 (1978), Thanh Nga cống hiến cho khán giả biết bao phút vui buồn, ngây ngất.

Cái chết thương tâm

Khoảng 23h đêm 26/11/1978, khi diễn xong vở cải lương Thái hậu Dương Vân Nga ở rạp hát Cao Đồng Hưng - nằm ở khu vực chợ Bà Chiểu, quận Bình Thạnh, bây giờ - nữ nghệ sĩ Thanh Nga lên chiếc xe hiệu Volkswagen sơn màu xám nhạt do chồng bà cầm lái để về nhà. Thanh Nga ngồi băng ghế phía sau với con trai Cúc Cu, 5 tuổi. Ở ghế trước, cạnh tài xế có võ sư Nguyễn Văn Các, làm vệ sĩ bảo vệ Thanh Nga.

Ngay khi xe dừng trước cổng nhà (trên đường Bùi Thị Xuân, quận 1), vệ sĩ Các bước ra mở cửa thì bất ngờ một chiếc Honda trời tối, hai tên lạ mặt nhảy xuống, dùng súng ngắn P38 khống chế anh vào trong xe. Chúng tiếp tục uy hiếp vợ chồng Thanh

Nga để bắt bé Cúc Cu. Khi vợ chồng nghệ sĩ chống cự, chúng liên tiếp nã đạn bắn chết cả hai rồi vọt mất. Viên đạn trúng ngực trái đã cướp đi sinh mệnh của Thanh Nga ở tuổi 36, khiến hàng nghìn khán giả Sài Gòn, giới nghệ sĩ cải lương rơi nước mắt, khóc thương cho một tài hoa của làng vọng cổ thành phố. (3)

Sau khi Thanh Nga và chồng ông Phạm Duy Tân chết nhiều nguồn tin khác nhau đồn lan trong dân gian.

Trong đó có nguồn tin cho rằng cái chết của vợ chồng Thanh Nga là do tình báo Trung Cộng sát hại, vì Thanh Nga đóng vai Thái Hậu Dương Vân Nga, trong vở diễn đã làm nhục nhà bọn quan Tàu. Trước đó



Thanh Nga có nhận được nhiều thư nặc danh hăm dọa, và một lần bị thương trong một vụ khủng bố, ném lựu đạn lên sân khấu, lần đó có hai nhạc công bị thiệt mạng và nhiều người khác bị thương.

Về nguồn tin phía Công an Cộng Sản Việt Nam cho rằng cái chết của vợ chồng nghệ sĩ Thanh Nga là việc bất cóc tống tiền kẻ thủ mưu tên là Nguyễn Thanh Tân và Nguyễn Văn Đức. Cũng theo lời của Công an Cộng Sản Việt Nam là hai tên này chủ yếu nhắm vào nghệ sĩ Bảo Quốc nhưng sau thấy Bảo Quốc nhiều con, không giàu có nên thay đổi. Trước đó, chúng đã nhiều lần định ra tay bắt cóc con trai Thanh Nga nhưng do đông người nên không thực hiện được. Tên Đức, sau khi cùng Tân và gây ra vụ sát hại vợ chồng Thanh Nga đã lên đường vượt biên ra nước ngoài nhưng bị phát giác. Vụ án khép lại, Nguyễn Thanh Tân và Nguyễn Văn Đức sau đó đều bị tòa án thành phố tuyên mức tử hình.

Vô Số người mến mộ Thanh Nga

Sự ra đi vĩnh viễn và đột ngột của nghệ sĩ Thanh Nga ở tuổi 36 khiến giới mến mộ cải lương – và nhiều giới khác nữa – sẽ mãi tiếc thương Nữ Hoàng Sân Khấu tài sắc vẹn toàn đó. Đã có vô số người mến mộ – tại Saigon và các tỉnh – về thấp

hương tiễn biệt hai vợ chồng nghệ sĩ Thanh Nga. Soạn giả Nguyễn Phương – một soạn giả cổ nhạc hàng đầu của Việt Nam, từng cộng tác liên tiếp 14 năm với đoàn Thanh Minh-Thanh Nga – trình bày

đối với Thanh Nga làm sao rồi. Cái số đó nếu nói hàng chục ngàn vẫn còn ít”

Làm sao giới mến mộ cải lương có thể quên được hàng trăm tuồng mà nghệ sĩ Thanh Nga đã tham gia ngay vào lúc 8 tuổi với vai Nghi Xuân trong vở Phạm Công Cúc Hoa. Rồi những vai chính nổi bật sau đó – thường là các vai đong đầy nước mắt trong nghịch cảnh ngang trái trở trêu của một kiếp hồng nhân bạc mệnh – như Sơn Nữ Phà Ca trong Người Vợ Không Bao Giờ Cười, Cô Mía trong Bọt Biển, cô gái mù bạc phước tên Lụa trong Sông Dài, Xuân Tự trong Áo Cưới Trước Cổng Chùa... Nghệ sĩ Thanh Nga tỏ ra có



Thanh Nga - Chồng & con trai

về nỗi tiếc thương của đông đảo giới mộ điệu.

Tại Saigon, có ai chết mà đám ma, đầu dòng người đi đưa tới Ngã Ba queo qua Asam, cái đuôi còn ở đường Hiền Vương; mà nguyên đường lộ bít đầy người ta chứ không phải hàng năm, hàng sáu. Như vậy cũng đủ tưởng tượng được người ta

thiên khiếu nhập vai xuất sắc. Được biết soạn giả chỉ cần giải thích về vai trong tuồng, về nội dung, tâm lý nhân vật, thì Thanh Nga nhanh chóng ca diễn chính xác bất kỳ vai nào được trao cho, từ vai bà Hoàng cho tới cô gái quê bị đời vùi dập, như hoàn cảnh bắt buộc của cô The mà Thanh Nga

đóng trong tuồng Nửa Đồi Hương Phấn của Hà Triều, Hoa Phượng.

Nghệ sĩ Bích Thuận, có đôi lời tưởng nhớ và ca ngợi cố nghệ sĩ Thanh Nga:

Cô nói: “Dễ thương lắm, Thanh Nga dễ thương lắm. Thanh Nga có vẻ đẹp hiền thực, quý phái, cao kỳ một chút. Dễ thương là vì Thanh Nga đóng một cặp với Bích Sơn – Bích Sơn là cháu của tôi. Rồi khi Thanh Nga chết thì Bích Sơn thế các vai đó mà. Thanh Nga dễ thương lắm. Mỗi tuồng hay một vẻ.

Thế nhưng có tuồng Thái Hậu Dương Vân Nga, Thanh Nga chết đi thì Bích Sơn thế. Tuồng đó là tuồng mới. Thanh Nga đóng hay lắm. Nghệ sĩ, mỗi vai một hay, tùy cảm quan của khán giả. Người thì thích Thanh Nga đóng vai này, người thì

thích đóng vai kia”.

Một khán giả từng say mê các vở tuồng có Thanh Nga diễn xuất này xin bày tỏ lòng trân quý đối với cố nghệ sĩ Thanh Nga – mà anh xem như đang ngự trên Thánh Đường sân khấu.

Ông nói: “Bây giờ ở Việt Nam mình, người ta tôn trọng Thanh Nga như là Tổ vậy đó. Bởi vì Thanh Nga chu toàn lắm: ca, hát, nhịp nhàng...cái gì cũng hay hết. Nhất là lúc đang nổi tiếng thì chết bất đắc kỳ tử nên tiếng tăm vẫn còn nguyên. Nên nghệ sĩ rất tôn trọng Thanh Nga”.

Không phải chỉ có giới ngoài sân khấu ngưỡng mộ Thanh Nga, báo chí trong nước đưa tin rất nhiều đồng nghiệp của Thanh Nga, như nữ nghệ sĩ kỳ cựu Bạch Tuyết, không khỏi bùi ngùi,

than rằng “...ánh mắt vời vời, thăm thẳm như vừa mất hút lại vừa chói rực sau vầng sáng của đèn, của âm thanh...Đã mấy mươi năm rồi, trong tôi vẫn còn nguyên vẹn ánh mắt ấy”.

Mặc dù tôi không phải sinh hoạt cùng giới với cô Thanh Nga. Tôi ở trong giới nhạc trẻ, tân nhạc, nhưng tôi rất khâm phục tài nghệ của cô. Tôi có coi qua một số tuồng cải lương có Thanh Nga đóng, dĩ nhiên tôi phải nói là cô ấy đóng rất xuất sắc - vừa đẹp lại vừa có tài. Cô mất đi là sự đáng tiếc cho ngành cải lương Việt Nam.

Nhạc sĩ Trường Kỳ: Theo soạn giả Nguyễn Phương, thì chính cá tính dịu hiền từ tốn, hơn là tài năng thiên phú của Thanh Nga đã khiến nhiều soạn giả hàng đầu giúp đưa tên tuổi Thanh Nga lên đỉnh cao danh vọng: Ông nói: “Tôi nhớ rõ là 27 soạn giả cộng tác với đoàn Thanh Minh Thanh Nga cho tới về sau này, 27 soạn giả nổi danh, chưa có người nào than phiền Thanh Nga diễn tuồng họ không đúng, hay diễn tuồng sai. Những diễn khác thì có bị than phiền, nhưng Thanh Nga thì chưa có soạn giả nào nói.

Bây giờ Thanh Nga mất quá lâu rồi, tôi qua đây (Canada) cũng mười mấy năm rồi, không phải tôi nói vậy để cho vui lòng gia đình Thanh Nga. Nhưng mà nói



cho đúng, chưa có soạn giả nào than phiền Thanh Nga diễn hư tưởng của mình, hay diễn sai tâm lý nhân vật của mình. Chưa có.

Năm Châu, Duy Lâm, Tư Trang, Tư Chơi, Nguyễn Phương, Hà Triều, Hoa Phương, Thiếu Linh, Hoàng Khâm, Kiên Giang, Thu An, Quy Sắc, Nguyễn Ang Ca, Viễn Châu...chưa có người nào nói Thanh Nga diễn không đúng ý của tưởng mình”.

Rồi, sau khi thành công rực rỡ qua vai diễn đầu tiên trong phim nhựa Đôi Mắt Người Xưa hồi đầu thập niên 60, Thanh Nga đã trở thành một trong những minh tinh màn bạc xuất sắc ở Miền Nam trước năm 1975, nổi bật như các minh tinh Thẩm Thúy Hằng, Kiều Chinh, qua những phim như Mùa Thu Cuối Cùng, Bụi Phấn Hồng, Thương Muộn, Vết Thù Trên Lưng Ngựa Hoang... Và, xem chừng như tương phản với những vai buồn trên sân khấu cải lương, nữ minh tinh Thanh Nga trên màn bạc đã thu hút khán giả ciné qua những vai vui trong các phim hài, bên cạnh những danh hài như hề râu Thanh Việt, Phi Toàn, Tùng Lâm, Xuân Phát, Thanh Hoài... Nhân dịp này, nhạc sĩ Trường Kỳ từ Canada cho biết cảm nghĩ của ông về cố nghệ sĩ Thanh Nga: Ông nói: “Mặc

dù tôi không phải sinh hoạt cùng giới với cô Thanh Nga. Tôi ở trong giới nhạc trẻ, tân nhạc, nhưng tôi rất khâm phục tài nghệ của cô. Tôi có coi qua một số tuồng cải lương có Thanh Nga đóng, dĩ nhiên tôi phải nói là cô ấy đóng rất xuất sắc - vừa đẹp lại vừa có tài. Cố mất đi là sự đáng tiếc cho ngành cải lương Việt Nam”.

Sau năm 1975, nữ nghệ sĩ tài danh ấy tiếp tục nhận những tràng vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt qua những tuồng như Tiếng Trống Mê Linh, Thái Hậu Dương Vân Nga, Bên Cầu Dệt Lụa. Vừa rồi là đoạn kết trong tuồng Bên Cầu Dệt Lụa của Thế Châu, qua đó, tiểu thơ Quỳnh Nga – do Thanh Nga thủ diễn – đã đoàn tụ với tân trạng nguyên Trần Minh, từng được biết dưới tên Trần Minh Khố Chuối, do Thanh Sang đóng. (5)

Tóm lại Nghệ sĩ Thanh Nga không những là người con tài hoa của xứ Sông Vàm Núi Điện, mà còn là người con ưu tú của đất nước Việt Nam. Thanh Nga mất đi để lại cho nền văn



hóa nước nhà một kho tàng nghệ thuật vĩ đại, đặc biệt là bộ môn cải lương và điện ảnh. Nhân kỷ niệm ngày sinh của cố nghệ sĩ Thanh Nga, chúng tôi là khán giả hâm mộ vừa là người đồng hương xin thấp nén hương lòng để tưởng kính đến nghệ sĩ tài sắc vẹn toàn Thanh Nga.

DUY VẤN

Tài liệu tham khảo:

- (1) 2005 Radio Free Asia
- (2) Theo Báo Thanh Niên
- (3) TN Một Thời Để Nhớ (TT)
- (4) Phát Súng Gỡ Rối Cuộn Chỉ TN (NH)
- (5) Mỗi Tình Đầu (tác giả Ngành Mai) (NV) —



Công Ty VN Link Solutions: Phiên Dịch & Thông Dịch Chuyên Nghiệp

Anh ngữ rất quan trọng trong cuộc sống hiện nay của người Việt chúng ta tại Hoa Kỳ. Hãy quảng gánh lo khi gặp trở ngại về ngôn ngữ và giao cho chúng tôi mọi lúc, mọi nơi.



Nhóm **nhân viên hợp đồng của Sở Tư Pháp Hoa Kỳ** với nhiều năm kinh nghiệm được chứng nhận bởi **ATLA và Sở Di Trú** sẽ đảm nhận:

- Phiên dịch & Thông dịch tận nơi vào mọi lúc.
- Thông ngôn về pháp lý tận nơi và hướng dẫn các thủ tục: thi lấy bằng cấp, khám sức khỏe, thẻ xanh, trợ cấp thất nghiệp, đăng ký kết hôn, v.v...
- Đặc biệt chuyên môn về các trường hợp bảo lãnh người hôn phối Đồng Tính. Đã giúp bảo lãnh thành công trường hợp đầu tiên tại Việt Nam sang Hoa Kỳ.
- **Hướng dẫn miễn phí cho các bác trên 66 tuổi vào mỗi Thứ Bảy.**

ata MEMBER
American Translators Association



Văn phòng tọa lạc tại **2470 E. Berryessa Road, Suite E, San Jose, CA 95133**
Mọi thắc mắc xin liên lạc 7 ngày 1 tuần: **408-409-5576** www.vnlinksolutions.com

TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI - GIAI PHẨM XUÂN ẤT MÙI 2015

THẢO XÁ HIỀN CUNG



HT Nguyễn Thanh Liêm

*Đ*ức Cao Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư là một trong 3 tướng soái của Đức Chí Tôn (Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh) có sứ mạng Thiêng Liêng cao cả, dày công hoằng khai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Ngài là Thiên sứ đã trọn vẹn hiến cả kiếp sanh phụng sự Đạo Pháp.

Thảo xá Hiền Cung là một trong những địa danh của đạo sử Cao Đài, nơi mà các chức sắc Đại Thiên Phong như Đức Quyền Giáo Tông, Đức Phạm Hộ pháp, Bảo Văn Pháp Quân Cao

Quỳnh Diêu, Đầu sư Hương Hiếu... thường họp mặt ở đây để cầu cơ, học đạo nơi các đấng thiêng liêng vì Toà Thánh đang trong thời kỳ xây dựng. Cũng tại nơi này, Đức Thượng phẩm Cao Quỳnh Cư và người bạn đời là Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu tá túc trong những ngày sơ lập Tòa Thánh Tây Ninh, trong phạm vi của Châu Thành Thánh địa.

Thất Nương ban cho ngôi nhà tranh của Đức Cao Thượng phẩm 4 chữ **Thảo xá Hiền cung**, và cho đôi liên vào ngày 12-6-Mậu Thìn (dl 28-7-1928):

*THẢO XÁ tùy nhơn, ngu
muội bản cùng nghinh nhập
thất*

*HIỀN CUNG trạch khách,
thông minh phú quý cấm lai
môn*

Vào năm 1961, bà nữ Đầu Sư Hương Hiếu - người dâu duy nhất còn lại của dòng họ Cao - mới hiến khu đất Thảo Xá Hiền Cung cho Hội Thánh để lập nên Thánh Thất Châu Thành và đặt Văn phòng Khâm Châu Đạo Tây Ninh nơi đây.

Bồng đầu đất bằng sóng
dậy.

Năm 1928 (Mậu Thìn), trong lúc Đức Cao Thượng



phẩm cùng các công quả đang ra sức khai hoang để cất Tòa Thánh tạm, Hậu điện, Đông lang, Tây lang, Trù phòng, Trường học và đào giếng thì ông Tư Mắt (Nguyễn Phát Trước, lãnh tụ phá khám lớn Sài Gòn, đã thọ phong Chương Nghiêm Pháp Quân) cùng một số đông bộ hạ từ Sài Gòn kéo lên Tòa Thánh Tây Ninh làm áp lực lật đổ Đức Cao Thượng phẩm, Đức Phạm Hộ Pháp, giải tán Hiệp Thiên Đài, với lý do là: tử hành hương nơi Tòa Thánh bị phá hủy. Họ qui kết Đức Cao Thượng phẩm và Đức Phạm Hộ Pháp thâm lạm tiền bạc của bốn đạo cúng hiến nên không còn xứng đáng là Chức sắc của Đạo nữa.

Thế rồi nhóm Tư Mắt to rập, sắp xếp, buộc các Chức sắc HTĐ phải rời khỏi Tòa Thánh.

- Đức Phạm Hộ Pháp đi

xuống Thủ Đức lánh nạn, ở tạm tại Thánh Thất Thủ Đức do Ngài Đầu Sư Thái Thợ Thanh lập ra. Cùng đi với Đức Hộ Pháp có hai ông: Inh và Chia.

- Đức Thượng Phẩm về đất của tổ tiên ở cửa Đồn (Thảo Xá Hiền Cung) tịnh luyện và an dưỡng cho đến ngày thoát xác.

(Ông Tư Mắt, một tay võ giỏi, đứng đầu đám anh chị ở Chợ Lớn. Ông thấy được huyền diệu của Đức Chí Tôn qua cơ bút nên xin nhập môn cầu đạo, tự giác bỏ nghề đao búa, ông biến căn nhà của ông ở Phú Thọ để làm Thánh Thất, nên bốn đạo thời đó gọi Thánh Thất ấy là chùa Tư Mắt. Sau ông được Đức Chí Tôn phong là Chương Nghiêm Pháp Quân ngày 26-10-Bính Dần. Nói thêm về ông Tư Mắt: Một thời gian sau, ông Tư Mắt bị chết cháy thảm thiết. Nguyên là

ông Tư Mắt lâm bệnh, nằm tại nhà, chẳng may trên gác cây, mè� chạy làm thùng dầu hôi ngã, dầu hôi theo kẻ ván chảy xuống chỗ ông đang nằm, có ngọn đèn chong để kế bên giường, hơi dầu hôi bắt lửa phụt cháy to, khiến ông bị chết cháy).

Về Thảo Xá Hiền Cung, Đức Thượng Phẩm buồn rầu vì ước nguyện của Ngài chưa thành. **Ngài đã quyết chí đem xác thân làm con tế vật cho Đức Chí Tôn sai khiến, nhưng cơ đời quá nghiệt ngã, đem đến nhiều nỗi đau thương nên Ngài lâm bệnh nặng, thân thể hao mòn, sắc diện âu sầu buồn bã. Ngài bị tâm bệnh vì thất chí, lương y khó phương điều trị cho lành mạnh.**

“Đạo sử xây bàn” của Bà Nguyễn Đầu Sư ghi lại như sau:

“Sự nhận thức có lẽ Ngài bị bệnh thất chí, vì hành đạo không được y theo sở nguyện nên đạo trong buổi sơ khai, lo truyền giáo phổ độ chúng sanh, mà Ngài lại an ổn tại tư gia nên Ngài bức tức vì Đạo vì Thầy mà lo họ ngăn trở bước đường hành Đạo.

Thiết tưởng, người có đủ đức tin nơi Chí Tôn, thì dầu có sản nghiệp triệu phú cũng không thể ngồi an hưởng riêng cho được. Huống chi Đức Cao Thượng Phẩm là môn đệ tin Đức Chí Tôn Đức Phật Mẫu đầu tiên.

Khi Đức Chí Tôn giáng trần khai Đạo, cũng giáng huyền diệu cơ bút thâm môn đệ, dạy thờ Thiên Nhân trước hết cũng tại nhà Ngài (tức sau khi quan sát cách thờ phượng nhà ông Ngô Văn Chiêu), nên lòng thành kính Đạo thật đầy đủ. Các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ dạy Đạo, thì Đức Cao Thượng Phẩm cùng Đức Hộ Pháp phò loan. Hai Ngài lãnh hội giáo lý nhiều hơn hết.

Đến khi gặp cơn khảo đảo, bị nhơn sanh bạc đãi buộc phải lui về tư gia, thì dầu đủ nghị lực tinh thần cũng phải buồn lòng thất chí, nên lâm bệnh lương y khó phượng điều trị”.

Một hôm, Đức Ngài cùng Đức Phạm Hộ Pháp phò loan được Đức Chí Tôn dạy: “Nếu con không rét thì có yếu như vậy đâu. Con ráng nhịn cơm chừng ba bốn bữa nữa đợi Thầy dùng huyền diệu pháp mà trị cho con thiệt mạnh, lần này mới dứt bệnh, miễn đừng ăn món chi nó phạt thì thôi”. (Đức Ngài đau bao tử).

Một đàn cơ đêm kể, Đức Chí Tôn cho biết bệnh của Đức Ngài là cơ thử thách: “Phải, con có bệnh vậy đợi chờ bớt thử thách của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đương lo lập vị của mỗi đấng. Thầy thấy con bệnh phổi và bao tử, nên cho huyền diệu pháp cho con khỏi ăn đôi lúc để thiệt mạnh. Hai cơ

khí ấy vốn là hình chất, nên khó lấy huyền diệu mà trị nó theo lẽ thường Thầy buộc ngưng phận sự nó đợi tiếp dưỡng bần nguyên, không ăn mà sống. Trong không khí tuy phạm nhân không thấy đắng, không khí chứa đầy vật chất tiếp dưỡng (Matières nutritives) của xác trần vì nhờ nó biến hóa chúng sanh đợi. Vật chất phải tiêu, mà khí pháp vẫn còn, tỷ như đá núi xay ra bột làm ciment mà khí phách đá vẫn còn giữ tánh cứng của nó, trộn nước cho đông khô lại thì nó bần như đá thường. Thảo mộc dầu phải chặt rã ra thì khí phách cũng vậy. Con tưởng xác chôn rồi, trong xác ấy cho bần nguyên khí phách mà hiệp lại cùng không khí chăng?

Các khí con hít bằng ngày ấy thì như bữa cơm con ăn đó vậy. Thầy chỉ sửa cơ khí phạm các con, nhứt là bao tử, cho nó có huyền diệu pháp mà tiếp cho đợi cái khí phách ra làm vật thực nuôi nấng lấy mình. Vì vậy, nhiều đấng phạm xác vẫn còn mà đắc Đạo tại thế, tuyệt cốt xác thân chẳng bại chút nào”

Vì lẽ ấy mà Hội Thánh lập một Tịnh Thất nơi cụm rừng gần Báo Ân Từ ngày nay, để rước Đức Ngài về tịnh luyện hầu di dưỡng tinh thần qua cơn khảo đảo. Bảy giờ sáng ngày 15/10/Mậu Thìn (1928) một đoàn xe

hơi gồm chư chức sắc Đại Thiên phong đến Thảo Xá Hiền Cung rước Đức Ngài về nhập Tịnh Thất.

Vào tịnh thất một thời gian, bệnh trạng không thuyên giảm lại biếng ăn, mất ngủ. Thế nên 18 giờ ngày 26 tháng 12 năm đó, bà Giáo sư Hương Hiếu và Giáo Hữu Thượng Trí Thanh kêu một cỗ xe ngựa đưa Ngài trở lại Thảo xá Hiền cung, vì Ngài không muốn cho Hội Thánh hay.

Đến 11 giờ ngày 1-3 Kỷ Tị (1929) Đức Ngài cho mời Đức Phạm Hộ Pháp, Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu (tức bào huynh của Ngài), Bà Giáo sư Hương Hiếu, Giáo hữu Thiệu Trí Thanh, Giáo hữu Thượng Kỳ Thanh, Lễ sanh Thượng Ngươn Thanh, Đức Ngài nhìn Đức Phạm Hộ Pháp mà trời rằng :

- Nay, Qua về châu Đức Chí Tôn, em ở lại hiệp với chư chức sắc chung lo nền Đạo của Thầy cho được vẹn toàn mọi sự.

Kế dạy qua nói với người bạn đời của Ngài :

- Anh dầu có nhắm mắt thì sự mất cũng như sự còn.

Đức Ngài nói xong tuôn hai hàng nước mắt rồi xuất hồn êm ái, nét mặt cũng như người đang ngủ. Có điều lạ thường là lời trời của Ngài có hàng có chấm cũng như lúc mạnh khỏe. Chư chức sắc có mặt đều bùi ngùi cảm động ■

Nữ sĩ Sương Nguyệt Anh xưởng họa ở Điện Bà

Nhân dịp xuân Tân Sửu, làng thơ Tây Ninh có tổ chức hội thơ tại Điện Bà (Linh Sơn Thánh Mẫu). Trước cảnh thiên nhiên hùng vĩ, với những hàng mai trắng đang trở hoa mừng xuân, nữ sĩ Thụy Khuê Sương Nguyệt Anh - con gái cụ Nguyễn Đình Chiểu - đã cảm tác 3 bài thơ để tặng làng thơ Tây Ninh. Xin được trích 2 bài sau:

THƯỜNG BẠCH MAI CẢM ĐỀ

*"Non Linh đất phước trở hoa thần
Riêng chiếm vườn hồng một cảnh xuân
Tuyết đượm nhành tiên in sắc trắng
Sương pha bóng nguyệt ánh màu ngân
Mây lành gió lạnh nường hơi chảnh
Vóc ngọc mình băng bật khói trần
Sắc nước hương trời nên cảm mến
Non linh đất phước trở hoa thần."*

và bài thơ Đường bằng hán tự khi xuân về tại Linh Sơn mà nữ sĩ đã cảm tác:

LINH SƠN NHẤT THỤ MAI

*"Quỳnh tư ngọc cốt bản thiên chân
Tịnh độ cô tiêu viên tục trần
Noãn nhập ám hương xuân dật tứ
Hàn xung sơ ảnh nguyệt tà thần
Tuyết trung tự khước lưu phong vận
Phong ngoại ưng liên đập tuyết nhân
Thừa hứng mặc hiềm sơn thủy viễn
Đồng lai dữ tử phú dương xuân"*

Bài thơ trên được thi sĩ Hi Đàm của Tây Ninh chuyển ngữ sang nghĩa Việt là:

*"Ngọc quỳnh cốt cách vốn trời ban
Đất tịnh trơ vơ lánh thế gian
Ấm áp hương đầm xuân buổi sớm
Lạnh lùng bóng nhạt nguyệt đêm tàn
Nghĩ thân ánh tuyết hơi sương đượm
Thương kẻ bài sương gót tuyết chan
Mến cảnh nước non xa chớ ngại
Cùng lên ngâm vịnh tứ xuân tràn"*

* Thi sĩ Hi Đàm tên thật là Nguyễn Hữu Trí, có tiệm thuốc tây Xuân An, đường Gia Long thị xã Tây Ninh, đã mất năm 1998, ở tuổi 84





TRƯỜNG *Xưa*

▣ *Trương thị Khanh 04*

Tùng, tùng, tùng ...Tiếng trống báo giờ vào học, tôi cắm đầu chạy thật nhanh trên con đường mòn phủ cát vàng nhạt giữa đám khoai mì gây guộc; đó là con đường tắt dẫn đến trường. Tôi đặt chồng tập và bình mực vào học bàn rồi cùng các bạn đứng khoanh tay trước ngực bắt đầu đọc bài kinh nhập học.

*Dại Từ phụ xin thương khai khiếu
Giúp trẻ thơ học hiểu văn từ
Gần điều nên, lánh lẽ hư
Nương gương thần huệặng trù nghiệt căn
Dò đường Thánh khó khăn chẳng ngại
Tùng khuôn hồng nhỏ dại lớn khôn
Buộc yêu thương, bạn đồng môn
Nghĩa nhân vẹn giữ xác hồn trăm năm
Nguyễn Tam-Cang gìn tâm trọn đạo
Nguyễn Ngủ-thường biểu thảo làm gương
Nguyễn nên hương quả tông đường
Nguyễn thương lẽ thứ trên đường công danh
Cầu các đấng Chơn linh nhập thể
Đủ thông minh học lễ, học văn
May duyên gặp hội Long vân
Thuyền thơ ngọn gió Cát-đăng xuôi đưa.*

Vượt mấy giọt mồ hôi trên trán tôi ngồi xuống cạnh các bạn trên băng ghế dài, nghe thầy giảng bài và chép vào tập. Thuở ấy chúng tôi học ngày hai buổi từ thứ hai đến thứ bảy, ngày thứ năm chỉ học có buổi sáng.

Trường tôi có tên gọi “Đạo Đức Học Đường”,

tọa lạc trong khuôn viên nội ô Tòa Thánh Tây Ninh, do Đạo Cao Đài sáng lập năm 1928, hai năm sau năm khai Đạo, cho con em tín hữu có nơi trau dồi văn hóa. Trường có sân trước thật rộng là nơi tổ chức các buổi lễ bãi trường và diễn hành thi lồng đèn vào đêm lễ Trung Thu. Trước khi trường Lê Văn Trung được khai giảng vào niên khóa 1952 - 1953, trường Đạo Đức có cả Tiểu học và Trung học nên trường tất cả năm dãy lớp. Đến năm tôi học lớp Cao đẳng thì trường chỉ còn bậc Tiểu học nên có ba dãy lớp thôi. Từ cổng trường nhìn vào chỉ có dãy bên tay phải là tường gạch và mái ngói, hai dãy còn lại thì mái lợp cỏ tranh và vách bằng đất trộn rơm. Trước mỗi dãy lớp có trồng hàng cây bả đậu cho bóng mát để chúng tôi chơi đùa và cũng làm dịu cái nóng oi bức. Nền lớp học là loại đất pha cát nên các chân bàn và ghế xoi mòn thành những trũng đất mịn, đó là nơi tôi thường vùi đôi bàn chân bé nhỏ vào để tìm cảm giác êm mát thật dễ chịu trong những buổi học chiều nóng nực. Các bạn có làm thế không?

Trường mình nghèo nên không có tiền mua chổi, chúng tôi nhổ những cây “cỏ chổi” mọc quanh trường để quét lớp, bụi đất bay tùm lum nhưng đâu có sao đâu! Còn một “điều bí mật” các

bạn còn nhớ không? Trường không có nhà vệ sinh nên đám khoai mì sau trường lá xanh mướt và thân thật là bụi!



Cách các lớp học một khoảng sân là dãy nhà ngang, đối diện với cổng trường, được dùng làm văn phòng và phòng họp của thầy cô. Không xa với văn phòng có cái quán nhỏ bán bánh cho học sinh. Phần quà bánh tuy không nhiều dinh dưỡng nhưng chúng tôi ăn rất ngon. (Có lẽ bởi chúng mình chưa nếm được “mùi danh lợi lười tề tâm khổ”!) Nào là khoai mì nấu rồi bóp nát ra trộn với dừa nạo hoặc nước cốt dừa, cho thêm tí muối đậu phộng, khoai lang hay khoai từ luộc, sang hơn chút là bánh mì xẻ dọc bỏ vào ít củ cải ngâm dấm và xịt tí nước tương. Vào buổi chiều, thỉnh thoảng bọn con gái chúng tôi có vài thứ

đặc biệt từ vườn nhà như ổi, me, khế, bông mít, luôn được kèm theo gói muối ớt. Cay quá, chảy cả nước mắt nhưng ngon ơ là ngon!

Không biết mấy anh có món ngon nào không nhỉ? Đâu có chơi chung hay nói chuyện, làm sao biết được, “nam nữ thọ thọ bất tương thân” mà. Về trò chơi thì phía húi cua hay đá banh, bắn bi, đánh đáo; bọn kẹp tóc thích nhảy dây, đánh đu, búng hột me ...

Phần tập võ và bình mực, bọn con gái mới tí tuổi đầu đã để lộ cái tính thích “kiểu cợt” rồi. Bao tập thì nhin ăn quà để mua giấy dầu bóng màu xanh hoặc vàng nhạt; bình mực thường dùng vỏ chai thuốc trụ sinh Penicilline, một đựng mực xanh hoặc tím, một đựng mực đỏ và ràng với nhau bằng dây thun. Khi vào lớp chúng tôi thường mở nắp

cao su của bình mực, xé miếng giấy chặm nhỏ quấn vào ngón tay út để chùi phần trên nước mực cho thật trong, đem so với mấy đứa bạn với hy vọng “bình của tui trong hơn” rồi cười rúc rích.



Tôi còn nhớ gần cuối năm lớp Cao đẳng (lớp năm bây giờ) ở Đạo Đức Học Đường trong nôi ô Tòa Thánh, chúng tôi chuẩn bị thi lấy bằng Tiểu Học thật bận rộn, nào là ôn tập bài vở, họp bạn học cả cuối tuần để thi thử ở trường. Thời bấy giờ kỳ thi Tiểu Học rất khó gồm các môn: Việt văn và Pháp văn (viết chánh tả và trả lời các câu hỏi về bài chánh tả), Toán, Câu hỏi thường thức gồm có Sử ký, Địa lý, Cách trí (Vạn vật học- Biology), cuối cùng là phần vấn đáp. Tối ngày thi, chúng tôi tụ họp thật sớm tại trường để xe camion của Đạo chở chúng tôi ra thi

ở trường Nam và Nữ Tiểu học ở thị xã Tây Ninh cách trường chúng tôi khoảng năm cây số. Trưa chúng tôi đi bộ tới ngôi chùa gần trường thi để ăn cơm rồi trở lại trường thi tiếp buổi chiều.

Khí hậu Tây Ninh dù có mưa nhiều nhưng vẫn thường rất nóng bức vì chỉ có con sông nhỏ Vàm Cỏ Đông chảy qua. Núi Bà Đen hay Núi Điện Bà là nét đẹp hùng vĩ duy nhất, xanh mướt quanh năm, vươn lên đơn độc giữa đồng ruộng mênh mông. Trên núi có chùa thờ Bà là địa điểm mời gọi khách thập phương viếng thăm vùng đất núi biên thùy, ngày trước người dân Tây ninh dùng chữ thăm thay cho chữ đen vì kiêng cử tên Bà. Du khách trên đường về cũng không quên ghé lại chiêm ngưỡng một kiến trúc với nét đẹp Đông phương tráng lệ, Tòa Thánh

Tây Ninh, tổ đình của Đạo Cao Đài được khánh thành năm 1955, cách núi Điện Bà khoảng năm sáu cây số. Hầu hết dân cư sống quanh Tòa Thánh là tín hữu Cao Đài tụ tập về đây sau thế chiến thứ hai, phần đông không khá giả nhưng rất quý trọng và giúp đỡ lẫn nhau khi gia đình đồng đạo có quan hôn tang tế.

Chúng tôi được nuôi dạy và lớn lên trong một môi trường tuy thiếu thốn vật chất nhưng đầy ấp tình người theo châm ngôn “là con một Đạo tức một Cha”. Những điều đó được thể hiện rõ nét trong ngôi trường Đạo. Chúng tôi ít khi cãi cộ hay đánh nhau mà thường giúp nhau trong việc học hành. Có nhiều bạn ở xa trường tới ba bốn cây số; đám học trò nghèo ngày hai buổi xuôi ngược tới trường bằng đôi chân không guốc dép trên những con đường cát nóng, đầu trần đội ánh nắng chói chang hay mưa dầm nặng hạt. Vào đông, khí trời se lạnh, chúng tôi vẫn nô nức vui vẻ tới trường với áo vải mong manh.

Thầy cô chúng tôi hầu hết không tốt nghiệp Đại học nhưng không thiếu kiến thức để truyền dạy về Quốc văn, Pháp văn, Khoa học. Địa lý, Sử ký, Toán và quan trọng nhất là đạo làm người đối với gia đình, xã hội, quê hương xuyên qua những bài Luân lý và Công dân giáo

dục. Những lời giáo huấn của thầy cô đã khắc sâu vào tiềm thức chúng tôi, nhất là thầy Bảy Trí, thầy dạy lớp Cao đẳng G: “Các con nên nhớ rằng từ cái ăn, cái mặc của các con đều do nhiều người cực nhọc làm ra; các con phải cố gắng học hành để sau này đóng góp công sức vào xã hội như một cách trả ơn.” Đầu năm 1975, tôi dọ hỏi và tìm thăm thầy Bảy Trí; thầy vẫn còn đi dạy và sống một mình ở Tân Vạn – Biên Hòa. Tôi vừa vào nhà, sau một thoáng ngạc nhiên thầy đã nhận ra và gọi tên tôi. Nước mắt lăn dài trên má tôi khi vòng tay “thưa thầy”; thầy cũng cảm động mắt ứa lệ. Thầy trò hàn huyên suốt cả hai giờ với cảm xúc vui



buồn theo sự thành đạt hay dở dang, mất mát của một số học trò cũ còn biết được tin tức. Tôi theo nghiệp thầy nên cảm thông được niềm hạnh phúc khi biết học trò mình thành người hữu dụng cho xã hội dù ở địa vị hay hoàn cảnh nào. Tôi từ giả thầy và hẹn sẽ trở lại thăm, nhưng ... không còn có dịp nữa.

Đã hơn năm mươi năm nhưng hình ảnh ngôi trường đơn sơ cũ với thầy cô, bạn bè, lồng đèn đêm Trung thu, lễ phát thưởng cuối năm có màn văn nghệ “gánh, gánh, gánh lúa về, gánh lúa về, gánh về ...” vẫn còn rõ nét trong tôi. Những biến động triền miên trên quê hương đã chôn vùi biết bao nhân tài và phân tán các bạn đồng môn còn sống sót trên vạn nẻo đường của quả địa cầu. Hy vọng ý nghĩa của bài kinh nhập học và những lời giáo huấn của thầy cô từ ngôi trường Đạo vẫn còn tồn tại trong tâm tư mỗi học trò cũ và sẽ mãi mãi là ngọn hải đăng soi sáng tâm linh và dẫn dắt chúng ta cho đến ngày về bến đời bình an. ■



Đòi Tăng Lương

Con Sen muốn được tăng lương....

Bà chủ rất thắc mắc vì chuyện đòi tăng lương nên hỏi con Sen:

“Tại sao mày muốn được tăng lương?”

Con Sen: “Thưa bà có 3 lý do.

Thứ Nhất, tại vì con ỉu đồ giỏi hơn bà”

Bà chủ: “Ai nói với mày như vậy?”

Con Sen: “Ông chủ nói với con như vậy”.

Bà chủ: “Ồ!”

Con Sen: “Thứ Hai là con nấu ăn ngon hơn bà”.

Bà chủ: “Ai nói với mày là mày nấu ăn ngon hơn tao?”

Con Sen: “Ông chủ nói với con là con nấu ăn ngon hơn bà”.

Bà chủ: “Ồ!”

Con Sen: “Thứ Ba là con làm tình giỏi hơn bà”.

Bà chủ (tức giận): “Vậy có phải ông mày nói là mày làm tình giỏi hơn tao không?”

Con Sen: “Dạ thưa bà không phải. Anh Ba làm vườn nói thế”.

Thế là con Sen được tăng lương...



Đến Tây Ninh người ta không thể quên những tô bánh canh, heo luộc cuốn bánh tráng, bì ram, cháo lòng hay cháo bồi “rất là Tây Ninh”.

1) Cháo lòng:



Cháo lòng Tây Ninh gồm đủ lục phủ ngũ tạng của loài heo như dồi trường, lá mía,

tim, cật, huyết, gan và không thể thiếu... dồi sả ớt. Gạo được rang cho thơm xong, ta nấu gạo cho nhuyễn nhừ, cho các thứ lòng lục phủ ngũ tạng vào nấu chung cho cháo có vị ngọt do cốt trong các món lòng tiết ra. Công phu nhất là cách làm món dồi nướng sả, ớt và tiêu sọ. Ruột già heo mua về lật ngược bề trong bằng chiếc đĩa, xong chà sát bề trong ruột với muối cho thật sạch

trong dung dịch dấm hoặc rượu để khử mùi hôi. Xong phơi ruột cho ráo. Khi

dồn nhân làm dồi, ta lật lại chiều của ruột nguyên thủy. Nhân là thịt heo băm nhuyễn trộn chung với tỏi sả ớt băm, cho tiêu sọ nguyên hột vào, rồi nêm muối cho vừa ăn (tùy theo khẩu vị, huhu... người viết ăn khá nhạt). Nhân được nhồi vào ruột mà một đầu được thắt chắc bằng chỉ sọ. Xong khi cột xong ta nướng dồi bằng lửa than hay lò điện. Món dồi này ăn với cháo lòng hay lai rai với lon bia hay nhâm nhi cognac pha nước suối Perrier cũng bắt mỗi không kém, quý vị nhé.

2) Cháo bồi:

Cháo bồi là gì? Nó chính là món cháo bột báng mà phần thịt lại giống với món



bánh canh. Do vậy nhiều hàng bánh canh bán song song với cháo bồi bột báng. Cháo được rang thơm xong nấu thành cháo chín nhừ với bột báng. Điểm đặc biệt của cháo bồi khác cháo thường ở món bột báng. Bột báng khi cháo nóng làm cho cháo sệt với độ lỏng trơn trui dễ nuốt qua cổ họng. Thịt heo nạc phần giò heo khi ta cắt khoanh ra có da dính với thịt và gân. Điểm thêm hành ngò xanh, tiêu và nước mắm thì đúng điệu cháo bồi.

3) Bánh canh:

Nói tới bánh canh thì bột bánh canh có hai loại là loại bột gạo và loại bột năng. Theo ký ức cũ của tôi thì hình như người Tây Ninh chỉ dùng loại bột gạo. Nước lèo cho món bánh canh nấu tương tự như món hủ tiếu hay mì nước, tức chúng ta nấu nước dùng bằng xương heo. Thịt cho món bánh canh thì tận dụng tối đa 4 cái giò con heo, nghĩa là chúng ta dùng giò phần thịt và phần bàn chân heo có cả móng. Tôi nhớ bà Nội tôi dạy tôi ăn món này đầu đời là lấy nước mắm ngon

(có nước mắm nhĩ thì càng tuyệt vời tâm tư) cho ớt cắt khoanh vào, nặn chanh cho vị cay, chua và mặn hòa lẫn lộn cho lâm li vị giác, lại hấp dẫn thị giác. Món này được tìm thấy nhiều nơi từ Trảng Bàng về Tây Ninh.

4) Thịt và lòng heo cuốn bánh tráng:

cuốn bánh tráng đến món thịt hay lòng heo cuốn bánh tráng.

5) Nước mắm chấm:

Theo công thức mẹ tôi lưu truyền trước ngày tôi lên xe hoa về nhà vợ thì nước mắm pha theo tiêu chuẩn như sau:

- 2/3 chén nước mắm



Vì các gian hàng hay các quầy bán cháo lòng và bánh canh, nên món khác được tạo ra là món giò heo, thịt heo hay lòng heo luộc chấm nước pha thật ngon. Món này cần có rau sống đi kèm. Tây Ninh là miền đất trù phú do thiên nhiên ưu đãi nên Tây Ninh có đủ loại rau từ rau sống đến các loại rau chiết non chua rất bắt món ăn cuốn bánh tráng như bì cuốn, nem cuốn, cá hấp hay cá nướng

loại ngon hoặc khá (loại dở có nồng độ mặn của muối hơn, độ đậm protein ít hơn, cần pha chế gia giảm theo kinh nghiệm)

- 1/2 chén dấm trắng (có thể thay bằng chanh)
- 1/3 đường cát trắng
- 2 chén nước lọc (nếu





ăn lạt là 3 chén)

- Ớt, tỏi băm tùy khẩu vị mà nêm vào.

Theo kinh nghiệm khẩu vị, mỗi người sẽ biến chế theo cung cách riêng.

6) Món bì ram:

Người Tây Ninh làm món bì có phần hơi khác với các tỉnh khác vì cách làm thịt cho món bì theo cung cách khác. Đa số các tỉnh

lược thịt heo xong rồi cắt sợi. Kiểu tỉnh Tây Ninh là ram hay chiên thịt heo, cho tỏi vào dầu phi thơm, khi thịt chín vàng óng ả, vớt ra dùng chầy hay bề sống của dao phay (phần lưng không nhọn) dầm cho thịt mềm và tưa ra. Xong ta trộn thính và bì tươi vào thịt tưa nêu trên. Bì thịt này dùng chung cho các món cơm tấm, bì bún hay bì cuốn.



Chờ Thư Cali

▣ *Phượng Ngày Xưa*

Cali tám giờ tối
Mười giờ sáng bên em
Trên mạng Internet
Email anh im lìm...

*

Không thư, mi ướt mềm
Mưa lác đác bên thềm
Nghe nhạc trên Youtube:
"Sầu Lẻ Bống" buồn thêm...

*

Tắt máy, đi xuống bếp
Mùi thức ăn thơm lừng
Ăn qua loa cầm chừng
Nghe nhặt phèo mặn đắng...

*

Hết mưa, trời lại nắng
Mi khô, mắt long lanh
Email anh hiển hiện:
"Em yêu... Đừng giận anh"...

Saigòn 18/7/2014
Ngày mưa bão

Xuân Này Em Có Về

Em có đếm? mấy mùa xuân rồi không gặp
Tự lúc nào mình đến với trời Tây
Tóc thề xưa hương bưởi đã thôi bay
Trong nắng ấm Tây Ninh những mùa xuân mới

Em ơi! dốc Tòà xưa đang mong đợi
Ta sánh vai về thăm phố cũ Gia Long
Bên con lạch ngày xưa đợi những ước mong
Cầu Quan mới ta qua vui ngày gặp lại

Chén chè bưởi ngọt tình xưa e ngại
Nhấp trà sen thơm ngát giữ ấm lòng
Trang điểm nhé! em thêm chút má hồng
Làm đẹp mới dòng sông ngày xuân đến.

Nghiêm Khánh

Tây Ninh Quê Tôi

Tôi yêu Tây Ninh tôi thương lắm đậu
Những vồng khoai lang những đọt khoai mì
Đủ để no lòng ngày chay đạm bạc
Mít non hằm, tàu hủ trắng ngon chi
Ruộng sau nhà vớt mớ rau bợ, hẹ
Bông điên điển vàng, rau chóc xanh non
Trái, lá đậu rồng chấm tương ngon tuyệt
Mướp thả leo giàn gần bó keo sơn
Dù mai đây ngày tháng có mỗi mòn
Tìm thăm lại nơi chôn nhao cắt rún
Nắng vẫn nóng vùng Tây ninh đất đỏ
Bụi thời gian không che lấp thương yêu
Trở về đây cổng trường xưa bỏ ngõ
Cố tri ới ta còn được bao nhiêu?!

VÕ HÀ THU GIANG

14 / 11 / 2014



Khô Tra Cơm Ngươi

Ba Sinh

“Cách đây gần 4 thập niên, khi còn ở quê nhà trước năm 1975, những lần về Tây Ninh quê tôi, xơi thử món ăn đặc sản khô tra ngon đến mê dạ dày mà không thể nào quên được. Cái cảm giác khoái khẩu khi thưởng tượng ta đi câu cá tức ta nuôi cá, cá béo ngậy đầu lười khi cá nuôi lại ta. Ấy, ấy đấy là luật tuần hoàn, luật công bằng của vũ trụ.

Trong thiên nhiên của kiếp nhân thế ba sinh này, tôi chôm từ ngữ của cụ Nguyễn Du, của cụ bà Hồ Xuân Hương và của thầy Doãn Quốc Sỹ, ngày cùng thầy xơi cơm tấm Kiều Giang Houston trong plaza Hong Kong 4 một thuở, tôi được vinh hạnh thầy biểu bộ sách nay đã tuyệt bản là

bộ trường thiên “Khu Rừng Lau” gồm bốn quyển có các truyện như: Người ăn Bà Bên Kia Vĩ Tuyền, Tình Yêu Thánh Hóa, àm Thoại, ộc Thoại, Dòng Sông ịnh Mệnh, Sầu Mây, ốt Biên Giới, Gìn Vàng Giữ Ngọc, Cánh Tay Nối Dài, U Hoài, Gánh Xiếc, Vào Thiền, Người Việt áng Yêu,... và Ba Sinh Hương Lửa. Tôi chú ý cái tên tiền định «Ba sinh» của truyện Ba Sinh Hương Lửa trong quyển Khu Rừng Lau 1, nợ ân tình, tình nghĩa lứa đôi. Truyện chia làm 3 phần, 17 chương. Đại để có cô Miên bên vai chính nữ, vai nam có những Tân, Linh, Kha, Hiên, Uy, Hăng, Mạnh, Đồng,... và những nhân vật khác đóng góp cho cốt truyện ở vai trò làm cốt truyện đặc sắc hơn, nhưng kể ra sẽ dài lắm. Tôi thích

chữ Miên vốn gần gũi với cái Tuổi 13 yêu đương hay Mùa Thu Cho Em là vậy, Miên cũng là xứ Chùa Tháp, là xứ Khờ Me, là xứ Kăm Pu Chia nơi có Tonlé Sap hay Biển Hồ đấy... và tâm tư tưởng cùng nếp sống sinh động của truyện Ba Sinh Hương Lửa của cụ Doãn Quốc Sỹ, bố của các em Thái, Hưng, Vinh, Hương, Hiên.

Duyên nợ ba sinh là gì?

Diễn nôm dẫn giải thì “duyên nợ ba sinh” hay “kiếp ba sinh” theo văn học xứ ta là cha của vũ trụ này khi đề cập về những tiền kiếp, tái sinh và kiếp luân hồi. Này nhé, ví dụ một kiếp người ví von tương đương mí “một sinh”. Theo triết thuyết của nhà Phật là con người liên tục bị kẹt vào vòng luẩn quẩn trong sự luân hồi chuyển kiếp

triển miên. Sau khi qua đời, người ta phải chui ra đầu thai vào kiếp khác để gánh cái nghiệp mà người ta đã tạo ra trong kiếp này. Như vậy theo thuyết nhà Phật cái nghiệp của kiếp này chính là hậu quả của kiếp trước, đồng thời cũng do nguyên nhân của kiếp sau. Con người muốn sau khi qua đời được tái sinh ra ngoài luân hồi tức nhập Niết Bàn thì phải tu hành đạt đạo hạnh, tu thân tích đức,...Diễn nôm rộng nghĩa vào kiếp sống thực tế có yêu đương dày vò tâm thức, dày vò thân xác thì người ta yêu nhau rồi rồi khi nhận nhau làm vợ chồng thì cũng phải trải qua 3 kiếp. Kiếp này làm vợ chồng là để trả nợ cái ân tình vợ chồng của kiếp trước. Ý nghĩa của “Ba sinh” do chữ “Tam sinh” nghĩa là ba kiếp luân chuyển: kiếp này sang kiếp khác. Duyên nợ ba sinh là duyên nợ từ ba kiếp ăn ở tử tế mí nhau, xin đừng có xập xị ngẫu phở cơm hay cơm phở vốn nhưc đầu chít cha. Ý nói duyên nợ phải làm vợ chồng với nhau do số kiếp tiền định. Trong bài thơ “Khóc Ông Phủ Vĩnh Tường” của cụ bà Hồ Xuân Hương có câu:

*“Trăm năm ông phủ
Vĩnh Tường ôi,
Cái nợ ba sinh đã trả
rồi!”*

Trong “Đoạn Trường Tân Thanh” của cụ Nguyễn Du cũng có câu:

*“Vĩ chẳng duyên nợ ba
sinh,*

*Thì chi đem giống
khuyên thành trên người”.*

Tôi có viết truyện
“Chuyện Xưa Cầu Cá”:

<http://www.ninh-hoa.com/VietHai-ChuyenXuaCauCa.htm>

Truyện kể về món khô tra béo ngậy bờ môi. Dĩ nhiên khô tra phải phát xuất từ cá tra. Mà cá tra từ Biển Hồ trên xứ láng giềng thân thương Kampuchea vừa trôi

bướm chịu đực, chịu khó đẻ nhiều con. Mà ở thế kỷ trước ta chưa có mí ông GE, LG, Maytag, Whirlpool, Frigidaire, Amana, Kenmore, Samsung, Sanyo,

Westinghouse, KitchenAid,... ăn cá tươi không hết thì ta xẻ cá làm khô vậy. Sách “Gia Định Thành Thông Chí” của cụ Trịnh Hoài Đức có ghi: “Tra ngư, vi và kỳ có xương nhọn, không có vảy, mình xanh, bụng trắng, lớn năm sáu thước, béo lắm. Thịt



xuống vừa sinh nở và lớn lên ở đầu nguồn sông Hậu thuộc xứ ta. Hàng trăm năm trước, bà con ta nơi đây đã biết vớt cá bột, cá con bé tí nở ra từ trăm ngàn trứng, cá con nuôi dưỡng thành cá giống bán cho những nhà bè. Khi cá cái ổng ẹo vẩy đuôi làm dáng sinh ra duyên nợ ba sinh, khi ổng

dùng phơi khô, mỡ dùng thắp đèn, sơn ghe”.

Theo nguyên tắc chuyên môn về ngành dưỡng ngư như cá tra, thì nuôi cá mà cá càng lớn làm khô càng ngon, nhưng ngon nhất là cá nuôi khoảng 3, 4 năm tuổi, nặng chừng 5, 7 kg. Khi làm cá, người ta nắm chặt đuôi, cầm cây to đập mạnh xuống đầu cá. Không làm vậy, đuôi cá

vẩy đập xuống nền gạch sẽ khiến khúc này bị bầm đỏ, khô không đẹp và miếng khô mất ngon. Sau khi cắt đầu, lấy hết ruột gan và mỡ, phần còn lại được ngâm trong nước. 4, 5 tiếng đồng hồ sau, cá nổi lên, vớt ra, xẻ, lóc bỏ xương rồi ngâm nước muối bão hòa rồi đem phơi vừa nắng. Nếu phơi quá nắng khô sẽ bị “mất nước” (dehydrated), mỡ từ thịt cá cứ tuôn ra mãi, giảm ngon và mất ký. Nếu phơi thiếu nắng, miếng khô còn tanh mùi cá, không thơm đầu nhe bà con.

Khô cá tra muốn ngon hấp dẫn thị giác, lôi cuốn vị giác, dụ dỗ khứu giác, hay quyến rũ dạ dày chỉ chiên xù hay chiên phồng, và không nên nướng như các loại khô khác. Để có miếng khô chiên phồng, giòn thơm và béo, độc đáo nhất cõi đời ô trọc ba sinh này là ta phải chiên bằng nước lạnh. Cho nước lạnh vào chảo, đun sôi, thả miếng khô vào. Khi nước cạn, trở qua trở lại vài lần là miếng khô nở phồng trương to lên, khô trở màu vàng ươm, thơm lừng không gian, tí xốp tí giòn và béo ngậy bờ môi, mà khi ăn mí cơm nguội sẽ nhớ hoài, còn ăn mí “phở” cũng sẽ nhớ mãi kiếp ba sinh hương lửa của Biển hồ Tonlé Sap hay của truyện “Chuyện Xưa Cầu Cá” vậy.

Trần Việt Hải

Miền Đất Tôi Yêu

Lâu quá rồi chưa dịp về thăm lại!
Tây Ninh ơi, miền đất thuở tuổi thơ
Con suối năm xưa mẹ dẫn qua bờ
Đàn cá nhỏ nhớn như theo dòng nước
Cũng nơi đây hơn bốn mươi năm trước
Giặc cộng tràn về suối chứa thây người (1)
Xác chết phần nhiều dưới tuổi đôi mươi
Họ đã chết khi tay còn bị trói

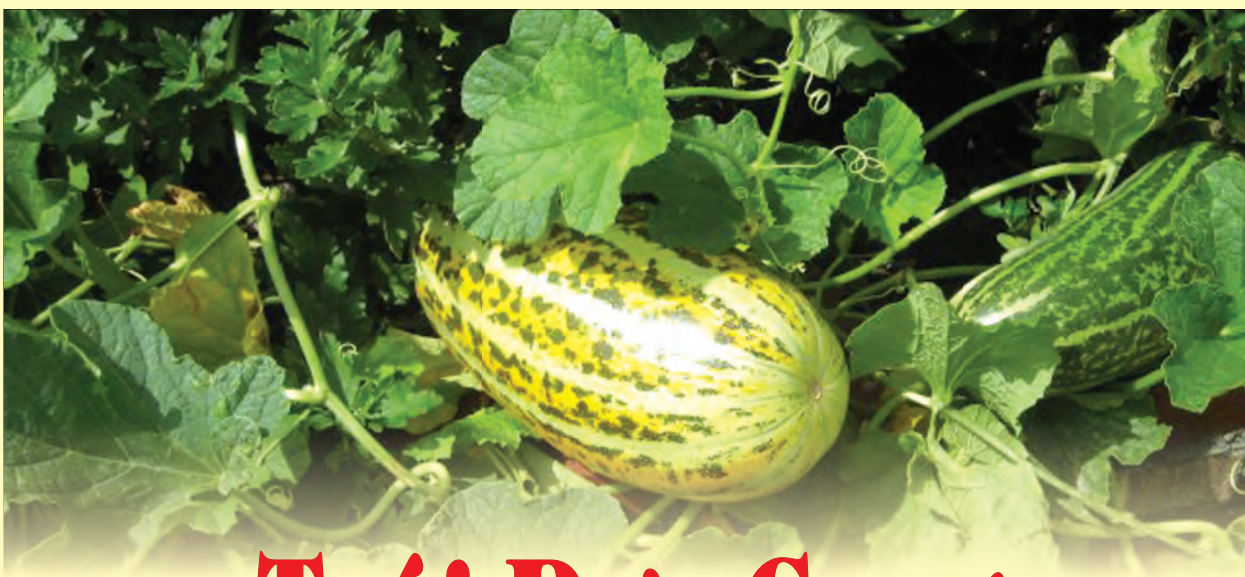
Sau chiến tranh người dân đều trôi nổi
Người thì vượt biên, kẻ lại vào tù
Khổ vô cùng là các bậc chân tu
Bị hành hạ còn phao vu phản động
Núi Bà Đen đã một thời vang bóng
Cảnh đẹp nên thơ, sự tích nàng Hương (2)
Có trong sử của văn chương cận đại
Sông Vàm Cỏ Đông lững lờ trôi chảy
Góp phù sa đem lại sự phồn vinh
Vùng Long Hoa đất Thánh hữu sinh
Tòa Thánh đó "Bạch Ngọc Kinh" tại thế
Đạo Cao Đài của Ngọc Hoàng Thượng Đế
Mở tại Việt Nam Phổ Độ Kỳ Ba
Tam Giáo Qui Nguyên Hiệp nhứt một nhà
Toàn thế giới có một Cha kính trọng.

Hiếu Thiện, Phú Khương, Trảng Bàng, Khiêm Hạnh
Những địa danh lừng lẫy chiến công xưa
Miền đất tôi yêu giáp dọc Thủ Thừa
Qua Bến Kéo gà trưa xao xác gáy
Quê hương tôi đó, một thời từng trải
Giặc đến nhà đàn bà phải ra quân
Tết Mậu Thân Việt Cộng chết đầy rừng
Dưới họng súng Địa Phương Quân, Dân Vệ
Người dân quê tôi oai hùng lắm thế!

(1) Vườn Điều tên con suối, thuộc xã Ninh Thạnh Quận Phú Khương, Tây Ninh.

(2) Bà Đen tên thật là Lý Thị Thiên Hương, quê ở Trảng Bàng, Tây Ninh.

Duy Văn



Trái Dưa Gang

□ *Tùy bút của Phượng Ngày Xưa*

T
rở về Tây Ninh vào những ngày tháng Ba nắng nóng cháy da nhưng tui vẫn cảm thấy thoải mái khi được sống trong nhà xưa cảnh cũ... Cô em dâu mời ăn dưa gang để giải khát. Miếng dưa trong đĩa được xắt thành hình những con cò nhỏ cùng chén nước đường và ly đá bào bên cạnh trông thật hấp dẫn...Tui thấy bất thềm trong khi anh Ba nói:

“Ngày xưa làm gì có đá, chỉ cần cầm miếng dưa gang với cục đường thốt nốt, cắn nhai rào rào rồi nuốt, ngọt bù thấm tới ruột gan luôn!”

“Ừ, nhớ rồi, hồi đó, má thường cho tui mình ăn như vậy mà: Trái dưa gang được xẻ làm tư làm tám tùy theo lớn nhỏ, mỗi đĩa một miếng cùng với một cục đường thốt

nốt nhỏ rồi mạnh dứa nào nấy ăn, ngon hết biết hén!”

Tui băng khuâng nhớ về ngày ấy, tui mới được tám hay chín tuổi gì đó. Bên hông phía sau nhà tui là một mảnh vườn rất rộng, của ông ba Bắc, trồng đủ thứ hoa màu. Qua Tết là mùa dưa gang chín, đứng trên bờ đê, tui say mê ngắm nhìn những trái thon dài đẹp nồn nà... Một trái khá to, có sọc, vàng rộm đập vào mắt tui. Tui rời bờ đê, bước vào luống dưa, vừa đi vừa suy nghĩ: “Giờ này chắc ông ba đã đi ra ruộng rồi, mình có hái trái này thì ông cũng đâu có biết.” Tới nơi, tui khom xuống, nhanh nhẹn ngắt cuốn dưa, khệ nệ ôm nó đi về nhà chòi (một căn nhà nhỏ độ chừng bốn mét vuông, che bằng lá dừa

để cho con nít chơi). Mới đi được vài bước, tui bỗng nghe tiếng chân rượt thình thịch phía sau lưng rồi giọng ông ba trọ trẹ hét lên:

“Ê, đứng lại! Con nhỏ ăn cắp dưa kia!”

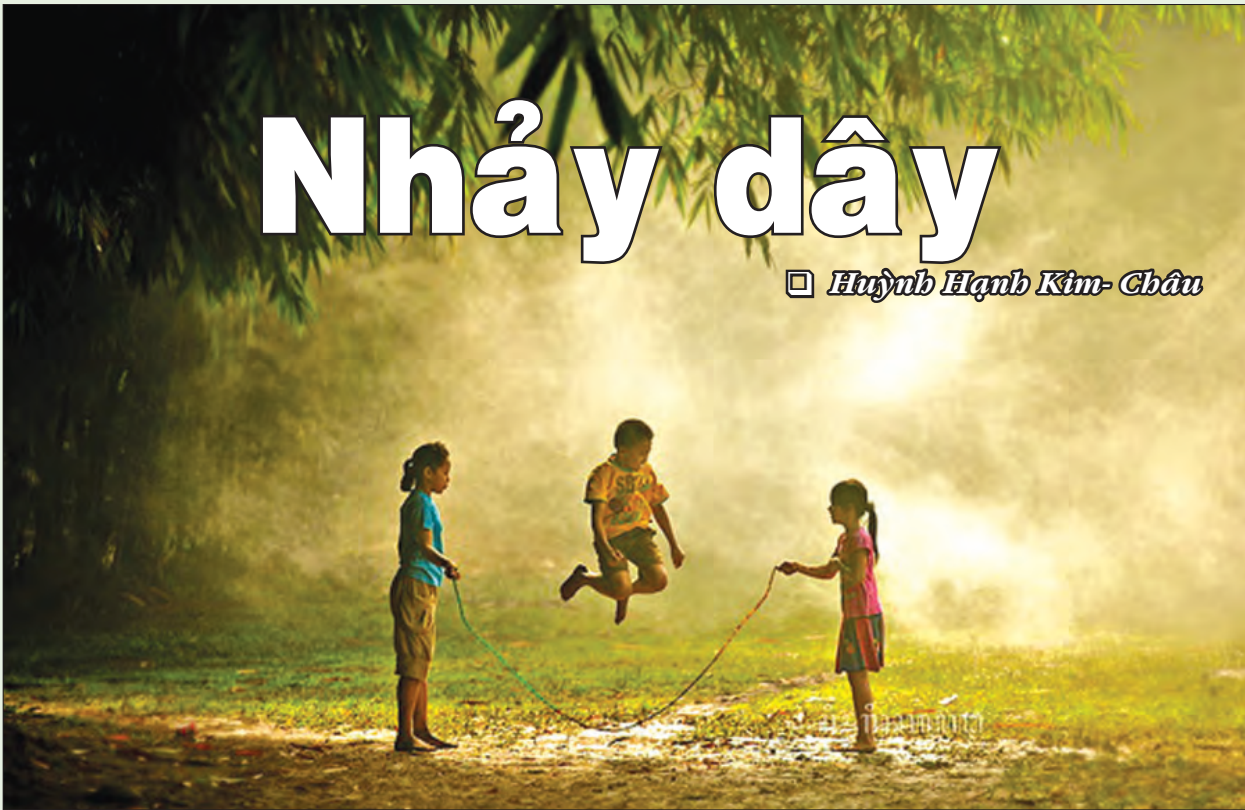
Tui giựt mình, tay chùn lạng quạng, trái dưa rớt xuống đất, bể tan tành. Tiếc hùi hụi, tui định cúi xuống để lượm lại thì bàn tay thô kệch của ông ba đã nắm chặt cánh tay tui, lôi xệch vào nhà để “mắng vồn” với má tui....

Thế là hôm ấy tui bị một trận đòn “tả tơi hoa lá”, những vết roi đau thiệt là đau, in dấu trên mông khiến tui nhớ đời... Nhưng lạ thay, bây giờ nhớ lại tui cảm thấy chúng ngọt bù thấm tới ruột gan... ■

Tây Ninh tháng 3/2014

Nhảy dây

□ *Huỳnh Hạnh Kim-Châu*



(Chuyện xảy ra của thập niên 80, ở trường tiểu học của thị xã Tây Ninh)



- Ê! Nhảy dây hôn mậy!

Tiếng con nhỏ trong lớp gọi nó sau lưng. Nó quay lại, sợ sệt, lo lắng. Mới vào lớp ngày đầu tiên, không quen ai, không biết ai hết. Tại cái trường tiểu học nhỏ xíu ở tỉnh Tây Ninh này, chỉ vốn vẹn vài lớp thôi, nhưng vì mới chuyển lớp, nó nhìn quanh mà muốn khóc. Hồng biết mẹ cho nó đổi lớp làm cái gì nữa, đâu có ai quen. Bạn của nó học bên lớp bên kia mà, sao lại bắt nó qua đây làm cái gì vậy. Giờ

học nó ngồi bàn trên cùng vì nhỏ con quá, mắt nhìn bằng đen chứ không dám nhìn ai chung quanh. Mà có ai quen đâu mà nhìn chứ. Cô giáo hỏi bài trên bục, nó biết, nó là đứa duy nhất giơ tay trong lớp mà lấm lét nhìn quanh sợ đám kia ghét mình. Nó trả lời đúng. Cô khen, nó mừng mà lòng vẫn lo lo. Minh biết, tụi nó chắc ghét mình quá. Chảnh! Mới đổi lớp mà làm tãi lanh.

- Ê! Nhảy dây hông!

Con nhỏ kẹp tóc lại khều khều sau lưng kéo nó trở về thực tế.

- Ủ... Ủ... Mà tui hông biết nhảy- Nó trả lời trù trù một chút.

- Tao dạy- Con nhỏ kẹp tóc lại nói giọng hách dịch.

- Nhảy rui té sao?
- Hổng sao đâu, tao kéo mày vô nhen.

- Ủ, thì tui thử- Nói rồi, nó theo chân cô bạn mới.

- Mày tên gì? Nó hách cái mặt lên hỏi.

- Châu

- Ờ, tao là Hoàng Trang, mày lớp nào tự nhiên qua đây dạy?

- Lớp A2, tại thi tuyển nên vô A1- Vẫn cái giọng rụt rè, nó nói khe khẽ.

- Ờ, theo tao, tao giới thiệu mày với tụi kia. Tụi nó không dám làm gì mày đâu, đừng lo.

Nói rồi Hoàng Trang cầm cọng dây thun dài khoảng bốn thước, được nối với nhau bằng các cọng thun nhỏ kết lại, thắt nút. Nó cầm tay con

nhỏ lôi đi về phía đám bạn đứng phía trước lớp. Tán cây phượng to đùng, còn sót lại vài chùm hoa đỏ ối cuối mùa hè bị cơn gió nhẹ thổi qua rơi lả tả vài cánh lên đầu hai đứa con gái nhỏ mới quen nhau. Nó nhìn Hoàng Trang cười nụ cười đầu tiên trong ngày vì niềm vui được quen cô bạn mới. Đó cũng là lần đầu tiên trong đời nó học làm sao chơi nhảy dây.

Có vô số cách chơi nhảy dây mà nó không biết bao giờ. Trò chơi chia ra hai nhóm. Mỗi nhóm tùy theo bao nhiêu người cũng được, như phải chơi ít nhất là một đôi. Nhóm cầm dây phải gấp đôi cộng dây lại làm hai và kéo cho thẳng ra để nhóm kia nhảy. Phải oản tù tì trước khi chơi. Sau này khi qua Mỹ, nó mới nghiệm ra là trò chơi oản tù tì này là, “One, two, three”, một cách đếm của Mỹ mà đã du nhập vào Việt nam ở từ thời xa xưa. Và nhảy dây cũng đã được xuất phát từ phương tây, vì nó đã nhìn thấy các trẻ em cũng chơi trò này, tuy là không bày ra nhiều “chiêu” như tụi nó chơi ngày xưa lúc Hoàng Trang dạy nó. Con bé được học nhiều cách nhảy lắm. Không phải dễ chơi đâu nha. Phải lừa thế nhảy làm sao một lần là qua được các vòng thử thách thì mới được tiếp lên cấp. Chỉ cần một bước không chính xác là phải nhường lại cho đội kia nhảy. Nhảy vào giữa

hai cộng dây dang ngang rồi tùy thuộc vào từng cấp và từng kiểu, mà nhảy cho đúng. Phải dùng chân quấn dây nhảy một nhịp lên, đồng thời ngoái cái chân làm sao cho cộng dây xoay ôm lấy ống chân, không được dùng tay, và các nhịp sau đó phải thả ra chéo vào ít nhất 5 lần. Sau cấp đó thì đổi lên một nhịp khác khó hơn là phải làm sao nhảy vào giữa hai cộng dây để sát nhau, mà phải nhảy vào chính giữa của hai sợi đó chỉ vồn vện một lần duy nhất. Nhịp này thì Hoàng Trang luôn luôn giỏi hơn nó. Không bao giờ nó có thể làm được, dù đem cộng dây về nhà tập nhiều lần, mà nó chưa bao giờ hoàn thành được sứ mệnh. Còn rất nhiều các cách khác mà nó không nhớ hết. Cộng dây cứ thế mà tăng cao dần sau mỗi lần tăng cấp. Cấp cao nhất phải cao qua khỏi đầu tụi nó. Gần như chưa bao giờ tụi nó vượt qua được trận này. Khi tiếng chuông

vào lớp kết thúc giờ chơi, là lúc tụi nó phân thắng bại, để trưa tan học ra về, sẽ cùng cả đám nhận phần thưởng từ đối thủ là một buổi ăn hàng vặt kế góc trường, hoặc sang hơn là đi bộ về đường Gia Long, ghé quán chè gần tiệm chụp hình Kim Dung ăn chè.

Hoàng Trang xinh lắm, cô nàng bằng tuổi nhưng lớn hơn nó vài tháng, vậy mà luôn tỏ ra vẻ chị lớn bảo vệ em nhỏ. Khi chưa có nó vào lớp, thì Hoàng Trang luôn luôn là đứa học giỏi nhất. Hoàng Trang viết chữ đẹp, làm văn hay, rất giỏi toán. Được cô giáo chủ nhiệm cho làm lớp trưởng vì rất nhanh nhẹn trong mọi sinh hoạt của lớp. Nó thì rụt rè hơn, nhát hơn, nhưng được cái là siêng năng. Không thông minh như Hoàng Trang, nhưng lại lo học gạo rất giỏi. Hai đứa trở thành cặp bài trùng của lớp vì một đứa thông minh, và một đứa nhớ dai. Duy có một lần,



và duy nhất một lần đó, nó hơn điểm Hoàng Trang cũng do nó gạo bài lâu hơn, còn Trang thì ỷ thông minh mà lại quên học lịch sử. Kỳ khóa đó, nó hạng nhất, Trang tức lắm. Nhỏ tức vì thua “không đẹp”. Tuy hai đứa chơi thân, mà Trang lại giận ra mặt.

- Mấy giỏi học thuộc bài thôi, có gì mà hay.

Trang nói vậy rồi vùng vằng bỏ đi. Nó tuy hạng nhất lần đó, mà khóc hu hu vì sợ mất bạn. Nó chạy theo xin lỗi, nói kỳ sau hứa sẽ học ít lại chút để trả lại hạng nhất cho Trang. Tuổi thơ lúc đó ngu thật.

Hai đứa thân với nhau tới những năm học sau đó, nó vẫn học thua Trang một chút, mà vui. Những cuộc chơi vẫn diễn ra đều đặn sau mỗi giờ ra chơi và Hoàng Trang vẫn luôn luôn là đứa dạy nó các trò chơi đó. Có một lần vì nhảy cao quá, nó bị trật gân chân. Đi học về, cà nhắc, bị mẹ hỏi làm gì trong lớp. Nó sợ quá không dám nói là nhảy dây, vì sợ mẹ không cho chơi trò đó nữa, nó dối là vì đá trúng cạnh bàn. Phải mất cả tuần lễ sau mới lành hẳn. Sau dịp đó, mỗi lần chơi nhảy lên lúc cao, Trang luôn giúp nó nhảy vào dây trước rồi kéo cộng dây ra xa hơn cho nó nhảy vào sau.

Những năm cuối cấp rồi chuyển trường. Hai đứa không học cùng nhau nữa.

Lúc viết lưu bút, hai đứa sụt sùi khóc lóc chia tay. Hứa sẽ nhớ nhau và giữ liên lạc, nhưng mà đâu có dễ vậy. Lúc học xa nhau thì vì trường không

gần, nên hai đứa không có dịp gặp lại. Đôi lúc có các buổi họp liên trường có gặp nhau trong khuôn viên, chỉ có thể cười với nhau một cái rồi chạy về lớp.

Rồi nó theo mẹ và chị đi định cư tại Hoa Kỳ, nó không có dịp nào gặp và liên lạc lại cô bạn học ngày xưa. Nó cố hỏi thăm qua tin tức bạn bè bằng thư từ nhưng rồi các lá thư cũng dần dần thưa đi. Nó không cách nào tìm được Hoàng Trang, vì cô bạn nhỏ đã chuyển trường và nghe đâu đã dời đi vùng khác sinh sống sau một biến cố trong gia đình.

Thời gian qua đi đã hơn 20 năm kể từ lúc rời xa quê hương, con bé nhút nhát của hôm nào giờ đã lớn, đã trưởng thành và là mẹ của hai đứa con nhỏ. Hôm nay vào sân trường tiểu học nơi con cô học, cô nhìn thấy các em nhỏ học thể dục với cộng dây thừng dài. Tự nhiên kỷ niệm xưa lại quay về với cô, làm cô chạnh lòng nghĩ tới Hoàng Trang, cô bạn tiểu học hôm xưa. Đã bao nhiêu



năm rồi, Hoàng Trang giờ đã ra sao? Cô tự hỏi. Không biết Trang còn nhớ mình không? Còn nhớ kỷ niệm xưa không? Cô cũng đã có lúc ngây thơ như con chim non, cũng ở cái tuổi như các con cô bây giờ, cô thật may mắn được quen một cô bạn nhỏ dễ thương như vậy. Tuy lúc chơi chung có những lúc giận hờn, cũng có lúc gây gổ, nhưng cô bạn nhỏ hôm nào đã dạy cho cô một trò chơi đáng nhớ. Từ trò chơi đó, từ cộng dây thun hôm nào đã cột một chùm tuổi thơ của cô lại, cột luôn cả Hoàng Trang vào tâm trí cô. Chùm bong bóng đó có cả một bầu trời kỷ niệm trên mảnh đất Tây Ninh, ở cái trường làng bé xíu, có tuổi học trò cô nằm trong đó. Nếu ngày nào đó trong tương lai có dịp gặp lại được Hoàng Trang, không biết cô còn nhận ra bạn xưa không, nhưng Hoàng Trang trong trí nhớ cô là một cô bạn đầu đời để lại nhiều kỷ niệm đẹp nhất. ■

Tháng 10, ngày 10, năm 2014

Lời Nguyện Đêm Noel

Đi giữa đèn hoa sao lòng tan tác
Chuyện ngày xưa, bằng bạc nỗi niềm đau
Đêm Noel Chúa ban phước nhiệm mầu
Ai được hưởng? Ai nguyện cầu không tới?

Đi giữa ánh sáng để quên đời tăm tối
Lạc giữa dòng người quên nguồn cội, quên thân
Đường kết hoa, không biết đã bao lần
Là chừng ấy lệ lăn trên đôi má

Chân bước đi mà nghe hồn rời rã
Ta là ai? sao đời quá mong manh!
Lúc sinh ra dưới ánh sáng sao xanh
Đời tàn tạ khi sao băng tắt lịm

Xin đừng hỏi sao chiều buông màu tím,
Sáng bình minh hiển hiện ánh vàng lên?
Cuộc đời ai sao trôi nổi bồng bềnh
Lại có kẻ bước lên ngôi tốt đỉnh.

Đừng hỏi Chúa, cũng đừng nên toan tính

Hãy hỏi lòng đã an định hay chưa?
Những ngày qua ai gian dối, lọc lừa?
Ai nhất niệm không hơn thua, xảo trá

Lúc chào đời ta không mang gì cả
Khi ra đi thông thả với tay trần
Có còn chẳng ân oán với nghĩa nhân
Sẽ lưu lại trên cõi trần giả tạm

Xin lạy Chúa, đêm Noel quá sáng
Nhưng lòng con chưa tỏa rạng niềm tin
Cầu mong sao thế giới sẽ an bình
Cho nhân loại hết điều linh, sát phạt.

Giàu hay nghèo đều một niềm khao khát
Sống yên bình, tâm dào dạt thương yêu
Đêm Noel dưới ánh điện mỹ miều
Xin thấp sáng tin yêu cho đất Việt

■ TKT Thái An

December 24, 2013

Đây là bài thơ cuối cùng của chị Được sĩ Trần thị Kim Lang (THTN 1962-1969), bút hiệu TKT sáng tác vài tháng trước khi mất

.. Em đi cắt lúa trên ngàn,
Còn anh chiến đấu sa tràng
Kháng chiến bất quyết thành công ... (Lên ngàn)

LÊN NGÀN

■ NGUYỄN BÁ HOA

Bài ca gọi nhớ Tây Ninh

Quán san nửa vòng trái đất vương thương nhớ, cánh én cô đơn vắng mùa xuân đượm tủi sầu.(không nhớ tên tác giả). Nhớ lắm! Kỷ niệm quê hương!

Ngày nay, nơi quê hương thân mến thứ hai, vùng Mộng-Thế-An (Montréal), nơi đất lạnh tình nồng, mỗi khi nhìn mưa rơi nhớ lại ngày xưa quê hương hai mùa mưa nắng với bao kỷ niệm dĩ vãng thân yêu, những gương mặt ngây thơ, đôi mắt trong sáng của ngày nào mà giờ đây đã lưu lạc tìm tự do, lập nghiệp khắp năm châu!

Thương cho những cánh đại bàng lơ lửng “mô đất lạ chôn vùi thân bách chiến! đấm sương mù tàn tạ mảnh chinh y!” Bóng đau thương vẫn còn thấp thoáng trên

quê hương hai mùa mưa nắng, núi sông đã buồn ghi vào trang sử suy vong. Người ta có thể đưa một người ra khỏi quê hương, nhưng không thể làm cho những suy nghĩ về quê hương ra khỏi con người đó. Có câu đối:

«Ngào ngạt mùi hương, dù tại đất người không mất gốc

Lung linh ánh lửa chốn xa quê cũ chẳng quên nguồn.»

Tuổi trẻ vùng gươm quyết vẽ lại bức dư đồ, mở lại cội bờ giang sơn nước Đại Việt. Dân tộc Việt Nam phải đoàn kết, phải mạnh để rửa nỗi nghìn thu hổ thẹn, quốc gia Việt Nam phải mạnh để xây nền muôn thuở thái bình. Nỗi sầu Việt Nam hiện nay làm cho lòng người ta rã rời se sắt.

Năm nay, mùa thu mát lạnh len lén bước vào vùng Mộng-thế-an (Montréal), mùa thu lá vàng, rừng Phong êm đêm thay đổi màu lá, gió lạnh nhẹ lay những chiếc lá vàng như lời tha thiết, gọi lại những nỗi niềm hoài vọng. Những hình ảnh của quê hương trong dĩ vãng cứ mỗi lúc hiện về... nhớ quá, bất cứ cái gì của Tây Ninh cũng nhớ, nhớ từ cánh đồng lúa thời con gái xanh tươi mơn mớn của xóm Bình nguyên, nhớ ruộng mía Gia Bình, Thanh điền... những thời của tuổi hoa niên, thời “học sinh là người tổ quốc mong cho mai sau” đi thông thả trên đường vắng, ngày đã trưa đứng bóng, vài bạn trẻ tìm bẻ mía ăn... Ruộng mía thân thương đã được đánh lá kỷ, thân cây mía bấp bực mà hấp dẫn người

bạn trẻ đang khát nước, chưa ăn mà thấy ngọt...Bây giờ nhớ lại ngỡ chiêm bao! (Tế Hanh)

Nhớ bến Cẩm Giang, màu tím hoa Lục bình Tây Ninh Quê hương sông Gấm, màu tím mệnh mang bình dị thân thương với nền lá xanh trang điểm cho dòng sông Vàm Cỏ Đông hiền hoà êm đềm trôi. Cánh hoa mỏng như lụa ngấm từ xa lung linh vẻ đẹp, tiếp cận chạm tay vào thì hoa mong manh úa tàn. Hoa một lòng chung thủy với nước, chỉ vài mươi phút rời xa mặt nước, hoa lục bình đã héo rũ. Nhìn hoa lục bình tím gợi tưởng đến màu tím kỷ niệm của thời dĩ vãng những hình ảnh thân thương nơi quê nhà. Dưới ánh mặt trời, mỗi loài hoa đều có được vẻ đẹp sắc màu riêng tự hào mà tạo hoá ban cho. Nhưng sắc đẹp dường như thường đi liền với sự mong manh phù du, màu tím dễ thương hoa lục bình cũng không là ngoại lệ.

Nhắc đến Cẩm Giang, người ta nhớ đến ông Huỳnh Công Thắng, vị quan dưới triều đình nhà Nguyễn có công lớn trong việc bảo vệ Tây Ninh, Ông đã tử tiết hy sinh ngày 6/4/1826, được người dân địa phương lập đền thờ tại xã Cẩm Giang huyện Gò Dầu (Tây Ninh), đến triều vua Tự Đức được phong sắc thần để tôn thờ bậc trung thần.

Đền thờ quan đại thần Huỳnh Công Thắng tại Cẩm Giang

Nhớ những ngày nghỉ học tôi thường đến bến tàu, bến Gò Dầu Hạ trên sông Vàm Cỏ Đông, sinh hoạt nhộn nhịp trên bến dưới thuyền, nhưng cũng có người đứng bơ vơ trong buổi tiễn biệt, lòng rạc rạo buồn thương buổi chia tay “bao giờ anh trở lại?”. Nhớ xóm Rạch Sơn có cố thi sĩ Trường Anh, mồ côi mẹ từ thuở ấu thơ với tập thơ Mưa Đêm Nay “Xanh mồ côi sầu mẹ chết, khi con còn chập chững đi!... Mẹ đã vào mệnh mông... Người ta nói mẹ đi chợ, và con thấp thỏm chờ



trông! (Bây giờ con gặp mẹ). Nhưng cố thi sĩ đã nuôi một ước vọng lớn: Con chim nhỏ mang mùa xuân, Đem tin yêu về khu phố. Tôi phá tung từng cửa sổ, Để thấy mùa xuân, mùa xuân. (Sáng mùa xuân chim ca). Nhờ thơ, nhà giáo yêu nước nhưng sau biến cố 30-04-75,

bị đối xử bất công, bất mãn Trường Anh lui về sống âm thầm tại thị trấn Gò Dầu cho đến ngày vãn du tiên cảnh, năm 2005!

Tập thơ “Mưa Đêm Nay” của thi sĩ Trường Anh, với lời tựa của Vũ Hoàng Chương, bìa của Đinh Hùng in tại nhà in Văn Khoa năm 1964. Năm 1966, nhạc sĩ Anh Việt Thu phổ nhạc bài thơ “Mưa Đêm Nay” đã được nhiều người yêu thích: “Thăm thẳm đường trường, tôi, người cô độc... Vỡ lệ nằm nghe mưa quán đêm nay”...

Nhớ bài thơ “Tha La xóm đạo” của Vũ Anh Khanh: ... Người nước Việt ra đi vì nước Việt. Tha La vắng vì

Tha La đã biết, Thương giống nòi, đau đất nước lâm than ... Người yêu thơ văn kháng chiến, nhất là người Tây Ninh khi nghe nhắc đến thi sĩ họ Vũ thì nhớ đến truyện Nửa Bò Xương Khô hay là bài thơ Tha La Xóm Đạo... nhớ đến Họ đạo Tha La thuộc xã An Hoà, huyện Trảng Bàng với

ngôi nhà thờ kiểu mẫu, kiên cố, nghiêm trang rộng lớn có thể chứa được 4 hay 5 trăm người đến xem lễ.

Thời bấy giờ, trong giai đoạn đấu tranh ở miền Nam, chúng ta nhận thấy, nếu xếp theo kết quả những tác phẩm thì phải kể Vũ Anh Khanh rồi mới đến Lý Văn Sâm, Thẩm Thệ Hà, Sơn Khanh ... Nhà văn yêu nước Vũ Anh Khanh, là người được đa số nhận định là đứng hàng đầu của miền Nam trong giai đoạn văn chương đấu tranh chống Pháp 1945-1954, song những sách báo văn nghệ công sản Việt Nam viết về giai đoạn đó đều loại bỏ nhà thơ yêu nước Vũ Anh Khanh.

Năm 1954, thi hành Hiệp định Genève, có khoảng gần một triệu người từ phía Bắc vĩ tuyến 17 ào ạt lánh nạn cộng sản vào Nam tìm tự do, còn phía cộng sản trong Nam đã chuyển một số cán bộ tập kết ra Bắc. Trong số các nhà thơ, nhà văn tập kết ra Bắc có Vũ Anh Khanh, Xuân Vũ... Nhưng chỉ gần ba năm sau nhận thấy sự lầm lẫn của mình về cộng sản, thấy được ăn toàn là bánh vẽ, Vũ Anh Khanh quyết định bơi vượt sông Bến Hải trở về quê hương bản quán tìm tự do, thì một mũi tên tẩm thuốc độc từ bờ Bắc bắn theo âm thầm bí mật kết liễu đời ông. Bến Hải đã trở thành một dòng sông vĩnh biệt "Nơi gươm hồng

tàn giết giống Lạc Hồng"! (Đăng Phương).

Vài nét tiểu sử của nhà văn, nhà thơ yêu nước Vũ Anh Khanh (1926-1956) tên ghi trong khai sinh là Nguyễn Năm, sinh quán tại Mũi Né, thuộc Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Đến năm 1945, ông vào Sài Gòn viết văn, làm báo. Từ năm 1946 ông cùng hoạt động với nhóm văn học yêu nước ở Sài Gòn như Thẩm Thệ Hà (người Trảng Bàng), Lý Văn Sâm (người Tân Uyên, Biên Hoà)... Đến năm 1950, nhóm văn học yêu nước này hoạt động khá nổi tiếng khiến chánh quyền lúc bấy giờ phải ra lệnh lùng bắt gắt gao nên Vũ Anh Khanh cùng một số bạn phải chạy vào chiến khu. Năm 1954, ông tập kết ra Bắc, năm 1956 bị ám hại như trên đã nói.

Nhớ đến ca khúc LÊN NGÀN, nhiều thế hệ người Việt Nam, nhứt là người Tây Ninh đã thuộc hoặc đã nghe bài hát LÊN NGÀN của nhạc sĩ Hoàng Việt. chúng ta nhớ đến sông Vàm Cỏ Đông, nhớ đến trận bão lụt năm Nhâm Thìn ở Tây Ninh năm 1952, và có thể nói là trận bão lớn nhứt trong lịch miền Đông Nam bộ. Trước đó, không có hiện tượng nào báo trước, phương tiện dự báo thời tiết còn nghèo nàn, phương tiện truyền thông

còn hạn hẹp, đồng bào không kịp chuẩn bị trước để có thể hạn chế bớt sự thiệt hại về của cải vật chất. Thế nhưng, vào ngày 3/9/1952, nhằm tháng 7 năm Nhâm Thìn, một hiện tượng thời tiết khác lạ bất ngờ đã xảy ra. Từ sáng mưa dầm rả rịch, bầu trời xám xịt mây đen, xuất hiện những cơn gió giật mạnh từng cơn. Linh tính có cơn bão lụt sắp xảy đến, mọi người rất lo lắng. Cơn mưa càng lúc càng nặng hột. Mưa to gió lớn



kéo dài từ sang đến chiều tối. Đèn dầu leo lét, gió tắt từng chập, mọi người lui cui bật quẹt thắp đèn lên. Có nhà bỏ mặc cho cảnh tối đen tràn ngập... Nước ngập cửa nhà, vườn tược, trong rừng, trên rẫy, ngoài bưng, nước ngập trắng xoá, nước giáp nước, gập gió nổi thành những cơn sóng làm sập nhà kéo theo những mái tranh ngoi ngóp:

*Nước ngập đồng xanh
lúa chết,*

*Gió mưa sập đổ mái nhà
Bao nhiêu gia đình tan
hoang,*

Đau thương lệ rơi chứa chan. (Ca khúc Lên Ngàn)

Xúc động trước tai ương và tinh thần chiến đấu chống thiên tai, phục hồi sản xuất lương thực của người dân Tây Ninh, bên bờ sông Vàm Cỏ Đông, huyện Châu Thành, nhạc sĩ Hoàng Việt đem tâm huyết của mình sáng tác ca khúc LÊN NGÀN, ghi lại những tổn thất nặng nề và lòng quyết tâm vượt qua những khó khăn gian khổ trong công tác tự túc lương thực, và tập trung lực lượng chống giặc Pháp xâm lăng.

Chúng tôi xin ghi nguyên văn bài hát LÊN NGÀN của nhạc sĩ Hoàng Việt:

Hồ ơi! Dòng sông chảy xiết lái thuyền chèo đi

Trên sông Vàm Cỏ Đông nước chảy ngược dòng

Nước chảy ngược dòng

Hồ ơi! Em chèo thuyền đi lên rẫy Trảng Cồng cắt lúa thay chồng, thay chồng nuôi con

Nước ngập đồng xanh lúa chết

Gió mưa sập đổ mai nhà

Bao nhiêu gia đình tan hoang

Đau thương lệ rơi chứa chan

Em đi cắt lúa trên ngàn, rẫy trên ngàn nắng chiều chang chang

Đường đi nước ngập mênh mang bàn chân dẫm gai lòng không thở than

Người dân dưới ruộng lên ngàn tìm lúa đổ bao mồ hôi

Gánh về từng hạt lúa vàng cùng nhau chung sức cày thù giết Tây

Em đi cắt lúa trên ngàn

Còn anh chiến đấu sa trường

Khánh chiến nhất quyết thành công

Khánh chiến nhất quyết thành công

Mai này kháng chiến thành công, anh về em thỏa ước mong.

Theo nhiều người cho biết, ca khúc Lên Ngàn của nhạc sĩ Hoàng Việt được sáng tác tại địa danh Trảng Cồng. Tây Ninh có nhiều trảng (Trảng Bàng, Trảng sa...), nhiều trũng (trũng mít,...) trong bài hát tác giả có nói đến địa danh Trảng Cồng, bài hát rất quen thuộc, nhưng địa danh này ít ai biết ở đâu, đến nay còn hiện hữu hay chỉ tồn tại trong lời bài hát?

«Em chèo thuyền lên rẫy Trảng Cồng cắt lúa thay chồng, thay chồng nuôi con ...»

Để tìm hiểu địa danh Trảng Cồng (Trảng Cồng) hai bạn Hương Lam – Hoa Nguyên nhờ người chèo thuyền ngược sông Vàm Cỏ Đông đến xã Phước Vinh gặp người địa phương sống nhiều thế hệ ở đây cho biết, Trảng Cồng đã có từ xa xưa. Đó là một vùng đất trũng

(thấp) có nước, nơi đây có những cây cồng. Cây cồng là loại cây thân gỗ, cây lớn bên trong có lõi rất cứng, nếu là cây sống lâu năm thân khá to, vừa vòng tay người ôm. Người ta thường lấy cây cồng làm cán cuốc, cây lớn hơn thì dựng cột nhà. Cây cồng có trái từng chùm, trái chín màu hơi tím tím như trái chùm đuông. Do nhu cầu kinh tế, ngày nay, Trảng Cồng được thay thế bằng vườn cây cao su.

Người Trảng Bàng đã xa quê hương từ nửa thế kỷ nay nhưng dầu lia ngóy, còn vương tơ lòng, nhắc đến trái cồng chín có hương vị như trái chùm đuông, thời niên thiếu, tôi còn nhớ trong vườn thầy Đệ (có thể gọi là rừng, vì có nhiều cây cỏ dại), nơi ấp Phước Hiệp, xã Gia Bình, Trảng Bàng, ngày xưa có những cây cồng, cây bứa, trái ăn chua chua ... Cuộc đời dâu bể, vận nước nổi trôi, cảnh cũ cây xưa có thể không còn nữa. Tôi xin mượn mấy vần thơ trong Tha La Xóm Đạo của Vũ Anh Khanh, có sửa lại vài từ: Thôi hết rồi còn chi nữa Gia Bình... Bao năm xưa, khói loạn phủ mịt mù... Người nước Việt ra đi vì nước Việt, Phước Hiệp vắng vì Phước Hiệp đã biết, Thương giống nòi, đau đất nước lắm than!

NGUYỄN BÁ HOA

Tài liệu tham khảo:

Đã hơn sáu mươi năm cuộc đời, Lụa vẫn còn đẹp mặn mà dù rằng đã gần bốn mươi năm xuôi ngược nổi trôi tìm miếng cơm manh áo.

Ngày ấy, ở tuổi đôi mươi, có biết bao chàng trai đã theo đuổi Lụa nhưng Lụa làm ngơ rồi bất ngờ lên xe hoa làm “kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi” để lại bao vương vấn ngỡ ngàng cho những cây si thuở đó, chồng Lụa là một sĩ quan Chiến Tranh Chính Trị quân lực VNCH. Những tưởng hạnh phúc dài lâu sẽ theo Lụa đến cuối đời, nào ngờ, chiến cuộc đã cướp đi mạng sống của chồng Lụa để lại cho Lụa một nách hai con vừa mới lên năm lên ba...

Cái tổ ấm thân thương

của Lụa đã không còn khi thiếu vắng người đàn ông trụ cột của gia đình, dù vậy, Lụa cũng cố gắng chống đỡ đến cùng nhưng biến cố tháng tư 1975 khiến Lụa phải bán căn nhà ở Thủ Đức rồi dẫn hai con về nương náu với ông bà ngoại thuộc một vùng ven Saigon.

Cuộc sống càng ngày càng khó khăn, có lúc tưởng chừng như nghẹt thở. Nhìn con thơ, đứa ngồi ủ rũ cạnh bàn, đứa bò lồm ngồm dưới đất, lòng Lụa đau như cắt, nàng không thể ngồi chờ chết, Lụa gởi hai con cho cha mẹ để rảnh tay đi buôn đường dài. Hàng ngày, trời chưa kịp sáng, Lụa đã nhảy lên xe đồ, đi hết tỉnh này đến tỉnh khác để mua nào đường, bột, sữa, thịt, cá... dẫu dứt, đem về Saigon

bán lại kiếm lời nuôi con ăn học. Những lần xui xẻo, bị công an xét gặp rồi tịch thu thì coi như trắng tay, Lụa về nhà ôm con ngồi khóc nức nở nhưng rồi cũng phải cắn răng vay nợ để tiếp tục hành trình trên “con đường đau khổ”.

Hai con Lụa lớn lên bằng tình thương chan chứa của ông bà ngoại và sự vất vả tột cùng của Lụa. Hai mươi năm lặng lẽ trôi qua, hai mươi năm nghiệt ngã ghen ngào, trông Lụa như già hẳn trước tuổi, da đen sạm nắng, tóc khô khốc lù xù trước trán không buồn chải... Nhưng may mắn là con Lụa học rất giỏi nên nàng rất vui, xóa tan bao nỗi nhọc nhằn cay đắng và Lụa cũng cảm thấy hãnh diện do sự thành đạt của hai con, con trai lớn là

TAY BUÔNG,

TAY NAM

■ truyện ngắn của Phụng Ngày Xưa

kỹ sư xây dựng, con gái nhỏ là giảng viên Đại học.

Lụa đã dựng vợ gả chồng cho hai con, cháu nội ngoại cũng đủ đầy, Lụa mới chợt nhớ tới mình, bao nhiêu năm sống trong cô đơn quạnh quẽ, Lụa tưởng lòng mình đã chai đá mất rồi, nhưng không phải vậy, cách nay khoảng nửa năm, trong một lần họp bạn, Lụa đã gặp lại một “cây si” cũ, cũng là đồng đội của chồng Lụa, từ Mỹ về, ông ta góa vợ đã hai năm nay, thế là họ tính chuyện “góp gạo thổi cơm chung”. Ông ta đòi đưa Lụa qua Mỹ sống còn Lụa thì chỉ muốn ông về VN để Lụa luôn được cận kề bên con cháu, vậy rồi họ quyết định chia tay...

Nhưng cái nguyên nhân chia tay đơn giản đó không đủ thuyết phục Lụa nên Lụa cố tâm tìm hiểu thì được biết có một cô gái lỡ thời, không đẹp bằng Lụa nhưng trẻ và giàu có hơn Lụa nhiều, sẵn sàng giang hai tay đón tiếp “Việt kiều Mỹ” để làm một cuộc đổi đời nơi xứ Cờ Hoa.

Lụa thở dài trầm nghĩ: “Người bỏ ta hay ta bỏ người? Làm sao ta có thể bỏ con bỏ cháu để đi tìm hạnh phúc riêng tư nơi xứ lạ khi tuổi đời đã xế bóng? Ta cũng đâu thể trách người mà chỉ trách sao tình đời lắm chuyện bể dâu thôi”. ■

**Mũi Né Phan Thiết
đêm 28/7/2014**

KẺ ĐỘC HÀNH

■ thơ *Phượng Ngày Xưa*

*

Năm mươi năm... em trở về trường cũ
Bồi hồi lặng ngắm phòng học ngầy xưa
Bên cửa sổ hàng cây lá lưa thưa
Dãy bàn thứ tư... bóng AI ẩn hiện

*

Dòng liên tưởng ... thấy anh đang hiện diện
Tay trong tay cùng sánh bước bên nhau
Chợt quay lại nhìn quá khứ bể dâu
Mong tình sử cuối mùa không nước mắt

*

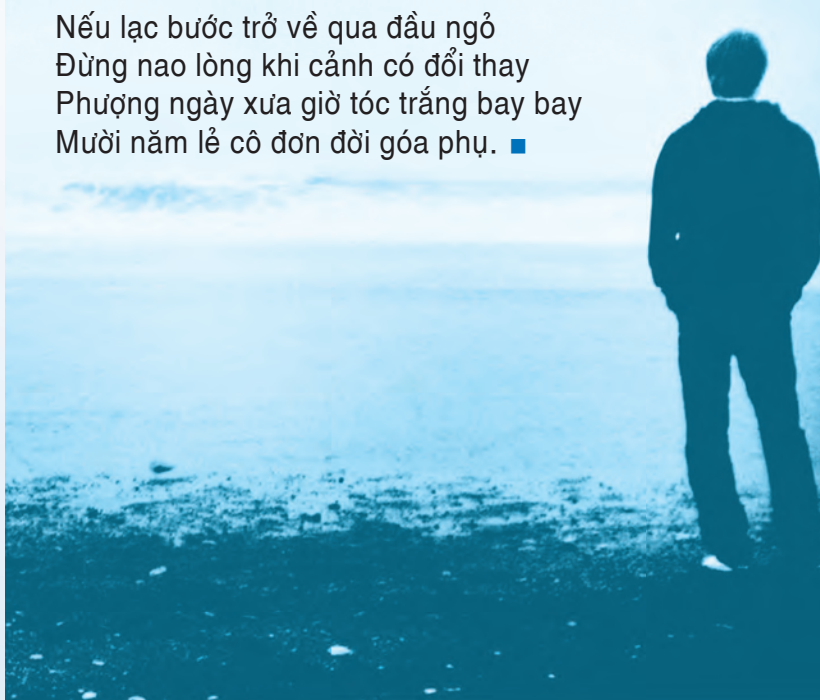
Thư anh viết sao buồn hiu buồn hắt
“ANH: kẻ độc hành gần suốt cuộc đời
Cô đơn, quạnh vắng... thân già nổi trôi
Nơi xứ lạ giữa màn đêm rét mướt

*

Đem tâm sự gửi vào làn khói thuốc
Nhờ gió mang về trao lại cho em
Nghẹn ngào, thổn thức... nhớ đôi môi mềm
Mái tóc mây bay phủ bờ vai nhỏ”

*

Nếu lạc bước trở về qua đầu ngõ
Đừng nao lòng khi cảnh có đổi thay
Phượng ngày xưa giờ tóc trắng bay bay
Mười năm lẻ cô đơn đời góa phụ. ■





■ Bạch Phụng

Cơn gió thổi mạnh sau vườn, đem theo làn mưa trấu hạt xối xả trên mái nhà, rơi bồm bộp vào tàu lá chuối vá đám trầu xanh của ngoại, mưa cho lá thêm tươi thêm mượt để kịp tới ngày ngoại tôi cất quày chuối chín bói cùng những lá trầu xanh cay nồng tinh nghĩa phu thê, mang ra chợ bán.

Mưa rơi gió thổi xạc xào hòa điệu nhạc lòng như xoáy vào tâm tư của người thiếu phụ cô đơn chật vật trăm chiều với bấy con dại kể từ khi mất cái bóng cả cây đại thụ của chồng.

Ngân nga não ruột ...

"Ơ...ơ...ơ ầu ơ..."

Tiếng ru bời báy tiếng khóc nỉ non theo ngọn gió sau hè, như muốn gọi gấm nổi lòng người thiếu phụ tới phương nao mà

má tôi không làm sao biết chồng mình "được đi cải tạo" là bị tù đầy nơi đâu??? Lấm lét, má tôi cất giọng ru con mọt theo câu ai oán: "Gió đưa bụi chuối sau hè!"

Ở ơ ơ ...ầu ơ...

Gió đưa bụi chuối nhà sau

Anh đi em ở chịu sầu đắng cay...

Nổi lòng má cứ quặn thắt, ầu ơ theo tiếng võng khi thằng út khóc đòi bú, sức lực của má tôi cạn kiệt, tinh thần suy sụp dất dứu đàn con nhoi nhóc rời khỏi căn nhà yên ả hàng bao lâu... giờ thì cơm thay bằng cháo bồi với muối hột nướng thì có đâu ra dòng sữa ngọt.

Vào buổi sáng ngày ấy!

Tiếng cửa đóng sập lại sau lưng má, tên công an CÂY CAO BÓNG CẢ, mình ơi!... chồng là cây cao bóng cả, nghe sao êm ái, nhưng nó đã làm cho thân phận đàn bà luôn phải lệ thuộc vào theo cái khuôn thước nào là có chồng phải theo chồng, sống tứ đức tam tòng NÓ ảnh hưởng vào cuộc sống từ ngàn năm bị trị của giặc Tàu đem đến triết lý "Khổng tử"... má tôi cũng không thoát nổi cái vòng kim cô giáo điều: tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu.

Suốt thời gian dài từ một thiếu nữ thơ ngây đức hạnh bên bờ sông êm ả của Thanh Điền Tây Ninh cho tới là thiếu phụ chốn thành đô, má vẫn dịu dàng chịu đựng bao sự bất công dành cho đàn bà làm dâu làm vợ mà chưa một lần dám cãi cọ làm phật lòng chồng và nội, má nhẫn nại trong cái kiếp làm dâu chịu tai tiếng đủ điều. Bây giờ trơ trọi đơn côi còn nương tựa vào đâu, đi đâu nữa đây khi ngân bao năm một cũng chồng, hai cũng chồng! mọi sự thay đổi thế lương sau vận nước để má phải là bóng cả bảo bọc chở che con dại. Má phải quyết định ngay thôi!

Ở lại và ra đi! trong đời làm vợ làm

mẹ, má đã 2 lần quyết định vì sự sống còn của lũ con.

“Ở lại”

Câu chuyện trước toà Đại Sứ Mỹ tại Saigon vào trước ngày 30 tháng Tư, trong dòng người chen lấn xô đẩy đạp vào nhau cố lọt vào trong đó để leo lên trục thăng với hy vọng tháo thân tránh nạn cộng sản.

Saigòn oằn oại! lệnh giới nghiêm khắp nơi, ba tôi phải trực nơi làm việc mấy ngày rồi không về nhà, súng nổ chát tai nghe càng gần bên tai, má được tin ba nhận về là gia đình phải lập tức rời Việt Nam qua Toà Đại sứ Mỹ. Má tôi ếch ạch na cái bụng bầu to tướng chùm nhúm lũ con bỏ cửa chạy lấy người... và chờ đợi để được đưa vào cổng, khi ráng chiều le lói thì không ai còn có thể kiên nhẫn mà chờ! có những thanh niên đu lên cánh cổng sắt. Tiếng người lính Mỹ ra lệnh, họ đẩy đám thanh niên xuống thì lại lớp khác tràn lên. Nắng đã tắt, sự sống như tắt theo ánh nắng - Không! ai cũng muốn chạy thoát đi cho dù không biết về đâu, còn hơn ở lại mà chết với cộng sản! Người càng lúc càng đông vì có những người tình cờ chung quanh thấy vậy cũng hoảng sợ mà nhập vào nên càng hỗn loạn, anh chị em chúng tôi là người vịn vẹo khóc la sợ hãi, trời tối dưới ánh đèn vàng vọt của đại lộ Thống Nhất, tôi thấy giọt nước mắt



của má đã khô, và chúng tôi nghe rõ từng lời của má:

“Thôi không đi được nữa”. Má quàng vòng tay ôm chặt chúng tôi nói thêm *“nếu đi thì phải đi hết, nếu chết thì cả nhà cùng chết!”*. Má nói cho chính má vì làm sao má có thể rời đất nước khi chồng không cùng đi.

Cái ngày giải phóng! ai chờ? ai đợi? chỉ thấy người ta bỏ nhà bỏ cửa chạy bán mạng, thấy người nằm chết dài trên con đường trốn chạy, có những người thiếu phụ tuổi đôi mươi chạy chưa tới sà lan tàu hạm đội đã quăng bóng đứa con bé bỏng lên boong tàu mà nơi đó sẽ có những đôi tay hứng lấy, ôi! tử biệt sinh ly, mẹ đứt ruột để đau rồi lại đứt ruột lia con với mong muốn con phải sống! sống cho ra kiếp người. Tiếng khóc tu - oa vút lên trời cao xé nát tâm can của người mẹ trẻ.

Má và lũ con tôi lại chạy, chạy lạnh quanh như

kiến bò miệng chảo rồi rơi tòm vào lòng chảo để sau đó không có cái nhà để ở, khi ba đi tù thì chúng tôi bị *“động viên”* đi khỏi nhà, má đã căng tấm bạt phủ lên làm nóc nhà cho chúng tôi ở tạm qua ngày trong khi chờ thủ tục hồi hương!

Về quê, đất Long Hoa quê ngoại, má long đong cháo rau qua ngày với lũ con nheo nhóc và thằng út mới chào đời không có cái chỗ nằm ấm áp ngoài cái vồng cói tồn ten vì ngay sau ngày ba *“được đi cải tạo”* thì liền mọi thứ đã bán sạch đi theo từng đợt rao:

“tủ giường bàn ghế...bán khôôông.....???”

Rồi thì

“Quần áo cũ bán không?”

Sau cùng cái *“mền 2 da”* của má cất trong tủ và bộ muống bạc cùng mấy cái chén sứ trắng men nước ngọc chỉ để chưng cho đẹp, chứ chúng tôi chưa ai được đựng vào, cũng đi luôn theo

tiếng rao “*Ly tách chén đĩa bán không?*”

Má bán hết cho đến món trang sức cuối cùng của má cũng cầm cố để đổi gạo và vài gia muối sau ngày biến cố.

Ôi... Vật chất bán hết để đổi lấy miếng ăn khôn khổ!



Nhưng! nỗi niềm của má thì làm sao bán được? Nào ai mua tâm sự, cũng không ai mà thềm nghe vì lúc đó ai cũng như bị đẩy xuống tận cùng xã hội bởi cái mác: Ngụy! và làm sao gởi theo ngọn gió sau hè để đưa lời ru của má tới trại tù nào??? mà tâm sự của má cũng chung số phận của người vợ, người mẹ trong trại tù rộng trải dài khắp cả đất nước tang thương.

Lối xóm sau ngày má rời Saigon, cũng có nhà cạnh bên bị đuổi ra vì chồng là tài xế riêng của một ông “*tướng ngụy*”, nhưng thiếm năm Cúc cố “*tử thủ*” trong căn nhà với đàn con nhỏ.

Thiếm kể lại rằng, khi phải đoàn cán bộ phường chúng nó tới chiếm căn nhà, thiếm quyết tử! mặt thiếm đỏ quạch mắt sâu như miệng hố, đầu tóc rối bù, tay phải cầm con dao phay kề vào cổ bốn đứa con đang há to miệng khóc gào sợ hãi, tay

còn lại cầm búa có lưỡi sắc sáng ngời, thiếm vùng tay dứ vào bọn phường khóm, hét như phèng la bằng giọng Huế đặt sệt

“*Tụi mi đào vô! đào vô đi!! tau cắt cổ con tau chết trước rồi tau đập đầu tụi mi, vì tau không còn gì hết, chồng đi mất tằm cái tạo phươg mô? Chúng mi ác đức quá!*”

Rồi thím kể thêm; thấy không đuổi được mẹ con thím, bọn phường khóm đợi tới đang đêm mọi người ngủ say, chúng xây xi măng bít lối đi nhà thím, sáng ra thím chưng hửng, rồi màn bi hài kịch lại rầm rập, tay vùng búa, thím đập thím vùng,

thím trở đầu búa lật lưỡi búa chém chặt liên hồi. Thím rên rĩ trong tuyệt cùng

“*Trời ui, sao khổ như ri, trời sập xuống đi!*”

Rồi sau ra sao? ...vật đổi sao dời, bằng đi một thời gian nữa thì tin thím bị bệnh nặng rồi chết đi mòn mỏi, không đi trọn vẹn đường đời bên chồng còn nữa.

Chết là chấm dứt đau khổ rồi thím nằm ời, chỉ còn có má tôi thì lại hoang mang chờ đợi thấy mặt chồng, trong thời gian đầu này hầu như không có tin tức gì sau biến cố 75, chỉ biết lê lét kiếm miếng ăn, nếu là vợ con ngụy, cái gì cũng bị cho là ngụy: Mỹ ngụy, ngụy quân, ngụy quyền, muốn đi học thì không là con ngụy, muốn kiếm việc mưu sinh thì phải có lý lịch con bản cố nông, thợ thuyền... Chúng tôi phải khai trong lý lịch :

Cha: thợ vẽ.

Mẹ: làm ruộng

Thành phần: lao động nghèo (cái này quan trọng cho học sinh lắm)

Chỉ có lao động phu xe thợ nề mới được ưu tiên xét hết thầy và phải ráng phấn đấu để được kết nạp vào đoàn thanh niên cộng sản thì mới có cơ hội biết cái chữ và con số.

Trong tờ khai sinh của tôi có ghi rõ cha: *Hoạ sĩ*, nhưng khôn hồn đốt đi thì mới không rắc rối! Vậy nếu cha tôi là *Bác sĩ* thì tôi phải

khai sao cho hợp lễ “thợ chích? thợ thuốc? “ cũng may cho tôi nhờ cái chữ thợ vẽ nghề của cha mà sau khi tù về ba tôi mới không bị 3 năm quản chế.

Ra đi

Bỗng trống rỗng căn nhà của ngoại nơi cứu cánh sau cùng của má. Má nói với chúng tôi tìm nhà mà ở. Nhà ư? “má ơi sao con nghe má nói má được ngoại cho căn nhà làm của hồi môn. Ba thì nội cho căn nhà làm sinh lễ mà, thôi má đòi nhà đó lại đi”

Chị tôi thở thê, má nạt ngang “*bổn lắm đừng có nói leo nghe không!*”

Cái nhà không còn là mái ấm mà bây giờ chỉ cầu đủ là nơi che nắng che mưa mà thôi, vì vậy má tôi đi ra kiếm chỗ mà trú ngụ hy vọng chờ chồng về. trong thời gian này má tôi xoay trở đủ chiều để có miếng ăn, má nấu nồi cháo, mâm xôi, bán buổi sáng, trưa bán cóc ổi chiều bán chè, nhờ vậy mà chúng tôi lại có dịp ăn xôi cháo thay cơm, nhưng ba tôi thì sao! má không còn đủ tinh thần sáng suốt mà tìm thăm, má không làm sao kiếm đủ hạt cơm cho con thì tiền đâu dư ra mà làm lộ phí tìm chồng. Má cắn nát môi thì thầm với ba, mong cầu ba tôi nghe được mà tha lỗi cho má.

Lặn đận trôi nổi như viên chè xôi nước má bán, khi hoàn toàn tuyệt vọng, khổ

đau má chạy lên chùa Bà trên núi bà Đen cầu nguyện, má cầu nguyện được qua kiếp tai ương... Như chúng nhận linh thiêng theo lời đồn đãi thực hư? mà chỉ biết má trở bệnh nặng liền sau cái đêm khẩn nguyện. Má chết, lũ con má bơ vơ, chúng tôi chạy về Saigon thì ai dám chữa lũ con Ngụy, ngay cả anh em ruột rà của má của ba.

Má đã quyết định ở lại trong ngày 30/4 nếu chết thì mẹ con cùng chết!

Má quyết định đi ra khỏi mái nhà cuối cùng quê ngoại để tránh bao sự ngọt ngào bóng gió chấp nhận sống lang thang.

Nhưng má không đành lòng quyết định ra đi trong lúc lũ con còn đói cơm khát sữa, má không có cái quyền chọn lựa ra đi vào cõi vĩnh hằng.

Ra đi nha má ơi, chúng con vẫn còn thổn thức, má biết không thảng út của má đã lớn khôn rồi, nhưng làm sao chúng tôi quên cái câu nó hỏi trong ngày tiễn biệt má đến nơi nghìn thu “*Xe chở má đi chôn mà Thỉnh ngồi lên thì đừng có chôn Thỉnh nha!*”

Buổi chiều đó nắng vương vãi trên bóng cây chưa tắt, vẫn còn sáng tỏ! tiết xuân còn đọng, gió vờn nhẹ rung cây xào xạc, lá vẫn còn đầy, và hoa có còn tươi? màu cỏ còn thắm? Vạn vật lạnh lùng không

đồng cảm nỗi đau riêng của chúng tôi.

Kèn thổi lên não nùng, đàn rung lê thê trỗi điệu ai oán xé lòng tiễn biệt, cổ áo quan đã nằm trên xe loan xe phượng? xe chậm chạp lăn bánh.

Ngoại chết lịm gào to “*con ơi để má chết thay con đi! con chết rồi bỏ lại tui nhỏ cho ai đây?*” Tôi thấy chị tôi giẫy giụa bên vệ đường run từng cơn, tôi mang máng nghe tiếng dì sáu Uyên kể lể “Chị tư ơi là chị tư ơi sao chị ra đi sớm quá vậy! hơi chị tư hời..”.

Vin tay vào thành xe tang, xe kéo quan tài má đi về đất Thánh chúng tôi thì thầm “*Má ơi con thương má nhiều lắm!*”

Má về lại quê xưa, má toại lòng nằm cạnh chân núi quê hương của má, má ơi!

Cây cao bóng cả của chúng con đã bứng gốc rồi!

Vĩnh biệt! ■



CHUYỆN TƯƠNG KHÔNG THÀNH

□ Tô Mỹ Huệ



Ba ngày trước ngày 17 tháng 8 năm 2014 - ngày picnic đầu tiên của Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California - anh Hội Trưởng Trần Minh Khiết kêu điện thoại cho tôi “Chị Huệ tới Park Cunningham gấp, vì chỗ này vừa nhỏ lại không được xài nhạc sống, và không có hệ thống điện”. Nghe xong tôi cũng bàng hoàng, vì lần đầu tiên mà tổ chức quá sơ sài, thật là mất mặt quá!

Tôi lái xe một mình tới park để xem cho tận mắt. Cảnh tượng còn bi đát hơn lời anh Khiết tả. Nguyên khu tổ chức nằm giữa bãi đất trống, không một bóng cây, không gần hồ nước, quang cảnh thật là tiêu điều, vắng lặng. Mới chủ nhật tuần trước, chúng tôi có cơ hội đến dự buổi picnic của Hội An Giang, tổ chức rất chu đáo, phong cảnh thật đẹp, đầy bóng mát, cộng thêm bốn ngôi nhà cao lớn, chứa

hàng trăm người cho mỗi nhà. Vẫn biết là Hội mình sẽ không tổ chức ở chỗ đẹp này, nhưng chúng tôi không thể ngờ...

Tối hôm đó, tôi kêu điện thoại cho anh Khiết, đề nghị nên hủy bỏ buổi Picnic này, vì Park không cho làm sân khấu, không được dùng microphone, chỗ picnic thì quá xấu, quá nóng. Anh Khiết cũng không biết giải quyết ra sao. Sau đó anh Khiết kêu điện thoại cho anh Duy Văn, Hội Phó về

Nội Vụ, anh có rất nhiều kinh nghiệm tổ chức của nhiều hội đoàn ở San Jose. Anh Duy Văn cho biết là không thể báo tin bãi bỏ picnic kịp. Thế là tất cả mọi người trong Ban Tổ Chức đêm hôm đó coi như mất ngủ...

Mặc dù trên giấy tờ, khu đất chứa được 280 người, nhưng những bàn picnic thì rời rạc, chỉ thích hợp cho những nhóm nhỏ khoảng 40 người. Khổ nhất là chỗ của mình lại nằm kế khu mà Hội



An Giang đã tổ chức (tên vị trí là Cypress Pavillion picnic area), ở đó Park cho xài loa phóng thanh (amplifier), mình thì bị cấm không cho sử dụng, ngay cả radio cũng cấm phát thanh quá lớn! Chúng tôi quyết định chọn một phần của khu đất 16 cái bàn có mái che cho mỗi bàn. Thôi thì phân công mỗi người, nào là kiếm thêm bàn, ghế, dù che nắng, đồ ăn, thịt nướng barbecue... Tôi thì vào Target, hốt hết các tấm bạt(tarp) che nắng. Anh Khiết lái xe truck đến nhà tôi và nhà của một đồng hương khác để chở ghế xếp, bàn, dù (tent), thang...

Sáng sớm 7 giờ là chúng tôi bắt đầu bắc thang vào các nhà nhỏ, trẻ già ráp nhau dùng dây thừng nối nhiều tấm bạt với nhau, khoảng trống lớn giữa các khu nhà nhỏ rồi rạc được che nắng. Nhìn chung,

chúng tôi thấy khung cảnh có vẻ tươi mát và rộng rãi. Rồi thì đồ ăn được đặt trước như gỏi ngó sen, gỏi đu đủ, xôi, gà,... nhờ vài bạn trẻ đi tới nhà hàng hoặc tư gia chở tới. Coi như chúng tôi không nấu nướng gì cả,



để tập trung cho việc che nắng, kiếm máy amplifier xài bin (battery) - sáng kiến của anh Khiết. Vì không làm barbecue được do các lò nướng của park rất nhỏ và ở rải rác khắp nơi, nên thức ăn đều nấu nướng

sẵn... May là có nhiều món ăn lại có đồ chay như cà ri bánh mì, chả giò, mì chay do anh chị Bé, anh Ánh, anh Y tặng ; nên được mọi người chiêu cố tận tình... Mặc dầu phần văn nghệ cây nhà lá vườn, nhưng ai cũng

vui vẻ vì đây là lần đầu tiên các đồng hương Tây Ninh Bắc Cali gặp lại nhau

Vui nhất là phần xổ số, mặc dầu trị giá món quà không bao nhiêu, nhưng mọi người hưởng ứng rất nồng nhiệt, nhờ vậy buổi picnic kết thúc lúc 3 giờ chiều, mà nhiều đồng hương vẫn còn luyến tiếc chưa muốn về.

Anh Khiết và toàn thể ban tổ chức thở dài nhẹ nhõm. Anh Duy Văn thì vẫn còn hăng say đờn ca, dù đáng lẽ phải về sớm lo cho công việc của anh buổi chiều hôm ấy.

Nhờ vượt qua được những khó khăn, cộng thêm tinh thần tương thân tương trợ của đồng hương nên buổi picnic đã thành công tốt đẹp, để lại những kỷ niệm không quên. ■





生生堂參茸藥行

TIỆM THUỐC BẮC



SANH SANH ĐƯỜNG



Đông y sĩ Quân Huỳnh, MS. Lanni Huỳnh, MS. (TCM.)

Tốt nghiệp Bác Sĩ Đông Y ngành thuốc Bắc tại Hoa Kỳ

CHUYÊN: KHÍ CÔNG TRỊ LIỆU VÀ TRẬT TẢ, CHÂM CỨU VÀ THUỐC BẮC

SANH SANH ĐƯỜNG I

2515 S. King Road, San Jose, CA 95122

(trong Khu Lò Bánh Mì Lee's Sandwiches)

(408) 274-2928

SANH SANH ĐƯỜNG II

973 McLaughlin Ave, San Jose, CA 95122

(trong Khu Asian Plaza)

(408) 279-2828

CHUYÊN KHÍ CÔNG TRỊ LIỆU



Có nước mát giải nhiệt mát gan, trị mụn

Bổn Hiệu có Thầy Đồng

Y gia Truyền chuyên trị:

- * Khí công trị liệu
- * Đả thông kinh mạch
- * Trật cổ
- * Đau lưng
- * Bông gân
- * Trật khớp

(Xin gọi lấy hẹn trước)

Tôn Chỉ

TẬN TÂM CHỮA TRỊ,
GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG,
CÓ GIÁ ĐẶC BIỆT CHO
HỌC SINH, SINH VIÊN
VÀ ĐỒNG HƯƠNG

Bổn Hiệu chuyên bán Sâm, Nhung, Quế, Yến với giá đặc biệt



* Nổi tiếng về những bài thuốc gia truyền lâu năm, kinh nghiệm tại Việt Nam

* Bổ thuốc ngâm rượu về đau lưng, nhức mỏi, thận suy, huyết kém, phụ khoa về kinh nguyệt, huyết bạch, làm việc nhiều tinh thần mệt mỏi.

* Đặc biệt bổn tiệm có làm thuốc tễ hảo hạng để quý khách tiện dụng

* Có bán thuốc ngâm rượu, sưng trặc, đau nhức khớp xương, bong gân, nhức mỏi, tay chân

GIỜ MỞ CỬA:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 9:30AM - 7:30PM

* Chủ Nhật: 10:00AM - 8:00PM

HỌP MẶT HỘI ĐỒNG HƯƠNG TÂY NINH

GHİ TÊN , LỄ KHAI MẠC : :

CHÀO CỜ

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Chào Mừng Hân Hoan
Đồng Hương Tây Ninh Thân Hưu và Quan Khách



Đồng hương TN VUI VẺ CHUYỆN TRÒ CHỤP ẢNH LƯU NIỆM













Thức ăn ĐƯỢC CHIẾU CỐ TẬN TÌNH...

TRONG KHI THƯỜNG THỨC MÓN ĂN,
ĐỒNG HƯƠNG VẪN TIẾP TỤC HÀN HUYỀN

















Giây phút vui nhộn : *Xổ số , lãnh quà*









Phần văn nghệ cây nhà lá vườn





Tây Ninh Quê Mẹ

*Thơ và Lời: Duy Dân & Đoàn Thị
(Trích từ bài thơ "Quê Hương - Quê Mẹ" của nhà thơ Hà Đình Huân)*

RHUMBA

Dòng nước sông Vàm đắp phù sa, Quê hương, quê mẹ một tình
nhà. Tây Ninh núi Diên danh muôn thuở Anh dũng kiên cường một cõi
xa. Nhớ những năm xưa thời chiến tranh, Giặc về quê mẹ phá tan
tàn Nhà thờ, thánh thất cùng thôn ấp, Gây cánh diều linh cho dân lành.

Rap Ad Lib

Mẹ già trốn giặc dưới hầm sâu, Miệng niệm "nam - mô", lòng nguyện
cầu, Cho quê hương sớm tan chinh chiến, Dân Việt Bắc Nam hết thảm
sầu.

Rồi một ngày kia như phép màu, Quê hương, quê mẹ lại cùng
nhau Núi sông một dải liền Nam Bắc Trận chiến tương tàn bỏ lại
sau.

RHUMBA

Nhưng từ ngày ấy nhiều nỗi đau Đến với quê hương với đồng bào.
Tây Ninh quê mẹ dân ly tán, Cánh biệt ly nhau lệ tuôn trào.
Mẹ già nuốt lệ tiễn đưa con, Vào chốn tù lao thân xác mòn.
Hết
Rừng sâu núi thẳm chôn đời trẻ, Khép kín đời trai với nước non.